THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : http//www. thongluan.org - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 * Số 188 - Năm thứ 18, tháng 01-2005

Thư đầu năm

Chúc mừng, cảm tạ và mong đợi

Số *Thông Luận* đầu tiên đã phát hành ngày 01-01-1988, *Thông Luận* đã bước vào năm thứ 18. Đối với một tờ báo chính trị mà khả năng giải trí rất giới hạn, sự tồn tại trong một thời gian dài như vậy tự nó đã là một thành quả đáng kể. Không những thế, *Thông Luận* còn giữ nguyên được vị thế của một diễn đàn chính trị có phẩm chất hàng đầu. Được như vậy trước hết là nhờ sự hỗ trợ bền bỉ của độc giả. Có những vị đã mua báo dài hạn đều đặn trong 17 năm qua, trong nhiều trường hợp còn ủng hộ tài chánh trên hẳn mức giá bình thường.

Trước thềm năm mới, tôi xin thay mặt ban biên tập và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên gởi tới quí độc giả lời chúc mừng một năm mới an khang và hạnh phúc. Độc giả *Thông Luận* là một cộng đồng tư tưởng, tờ báo này là tờ báo của quí vị. Cùng nhau chúng ta hãy gìn giữ, cải tiến và phát triển nó.

Có rất nhiều ý kiến đã được để nghị : tờ báo cần một trình bày thẩm mỹ hơn, màu sắc hơn, với nội dung tươi mát hơn, v.v. Tất cả những ý kiến đó đều sẽ phải được thực hiện, nhưng vấn đề trước mắt là phải giữ được, và giữ vững tờ báo. Chính vì thế, trong dịp đầu năm này, chúng tôi xin phép trình bày với quí thân hữu một số vấn đề cơ bản.

Một sự kiện nhức nhối là số độc giả truy cập báo Thông Luận trên website www.thongluan.org phát triển rất đáng kể, nhưng số độc giả mua báo dài hạn ở hải ngoại sút giảm, và sút giảm vì một lý do nghiêm trọng : số người đọc được tiếng Việt ngày càng ít đi. Trong 17 năm qua một số độc giả trung thành của *Thông Luận* đã từ trần vì tuổi tác, một số khác vì nhãn lực kém không còn đọc báo được nữa, trong khi số độc giả trẻ mới đến không bù được sự mất mát. Bảo vệ tờ báo như vậy nằm trong một cố gắng quan trọng hơn nhiều, đó là *bảo vệ tiếng Việt tại hải ngoại*, và qua tiếng Việt *bảo vệ văn hóa Việt Nam tại hải ngoại và mối liên hệ với đất nước*. Đây là một phấn đấu cam go chưa có giải đáp, nhưng trước hết cần được ý thức. Có lẽ trong sinh hoạt hàng ngày, cũng như trong giáo dục con cái, chúng ta đã đặt nặng yêu cầu hội nhập và thành công trước mắt và đã quá coi nhẹ yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc. Đó là một sai lầm lớn.

Thông Luận cũng như mọi tờ báo giấy khác đang bị sự cạnh tranh dữ dội của các tờ báo điện tử (web) và các diễn đàn điện thư (e-mail). Đây là một sự kiện cần được cảnh giác. Các báo điện tử và điện thư có công dụng hiển nhiên của chúng nhưng không thay thế được báo giấy. Ngôn ngữ chính xác và có giá trị văn hóa là của báo giấy. Đọc một cách bình tĩnh, thoải mái, cho phép trao đổi và suy tư cặn kẽ cũng vẫn là trên báo giấy.

Và lý do trực tiếp nhất để ủng hộ *Thông Luận* - ủng hộ, mua báo, cổ động để gia tăng độc giả - vẫn là để đóng góp vào một cuộc vận động dân chủ khó khăn, nhưng bắt buộc và chắc chắn sẽ thành công. *Thông Luận* là tờ báo của những người mong muốn một tương lai dân chủ cho Việt Nam, của quí vị và các bạn. Với sự giúp đỡ của quí vị và các bạn, chúng tôi sẽ giữ gìn, cải tiến và phát triển nó.

Một lần nữa, chúc quí vị và các bạn một năm 2005 an khang, hạnh phúc.

Nguyễn Văn Huy
Thay mặt ban biên tập

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN
trên ngưỡng cửa năm 2005

Nguyễn Gia Kiểng

LTS. *Thông Luận là một diễn đàn tự do nhưng cũng là cơ quan ngôn luận của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Một số đông độc giả là thân hữu của Tập Hợp và có thể muốn biết về những vấn đề và triển vọng của Tập Hợp.*

Cùng với năm 2005, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên bước vào tuổi 23. Dư luận chỉ biết tới nó từ năm 1988 với sự xuất hiện của nguyệt san *Thông Luận* và gọi nó là "nhóm Thông Luận". Được thành lập như một nhóm trí thức tại Paris tháng 11-1982, nó đã lan dần ra các nơi khác. Lập trường của nhóm được trình bày một cách cục bộ qua các bài báo trên *Thông Luận* và một cách toàn bộ trong các *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên* được cập nhật trung bình 5 năm một lần, mỗi lần với một tên riêng. Ấn bản mới nhất được phổ biến năm 2001 mang tên *Thành Công Thế Kỷ 21*. Danh xưng chính thức Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chỉ có từ năm 2000.

Năm 2001 đã là khúc quanh quan trọng của Tập Hợp với một qui ước sinh hoạt mới và một cơ cấu tổ chức mới, biến Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ một kết hợp lỏng lẻo tập trung tại Paris thành một tổ chức có qui mô thế giới và phân nhiệm rõ rệt. Đó là cả một sự lột xác. Sự lột xác này lại diễn ra gần như cùng một lúc với hai khúc quanh khác. Tại Việt Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam họp đại hội 9, loại bỏ tổng bí thư Lê Khả Phiêu, đưa ra một ban lãnh đạo mới, khẳng định lập trường thủ cựu cứng rắn. Trên thế giới giai đoạn chiến tranh chống khủng bố bắt đầu từ ngày 11-9-2001. Hai biến cố này liên hệ với nhau vì ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã nhanh chóng chụp cơ hội, lợi dụng lúc mà họ cho rằng mọi quan tâm của thế giới dồn vào cuộc chiến tranh chống khủng bố để tung ra một đợt đàn áp hung bạo nhắm vào những người dân chủ trong nước gần gũi với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Sự trùng hợp tình cờ này đã gắn chặt Tập Hợp với bối cảnh thế giới và tình hình đất nước.

Có thể nói mọi quốc gia dân chủ đều đã bối rối trong cố gắng đương đầu với khủng bố, và các chế độ độc tài có lúc đã tưởng rằng chúng có thể thẳng tay đàn áp những nguyện vọng dân chủ mà không sợ hậu quả. Tình hình căng thẳng tại Trung Đông đã khiến giá dầu khí tăng vọt. Cuộc chiến tại Iraq cũng đã làm sự thâm thủng mậu dịch của Hoa Kỳ trở thành trầm trọng hơn, khiến cho đồng đô la Mỹ sụt giá nặng, gây khó khăn lớn cho thương mại của hầu hết mọi quốc gia. Sự trì trệ kinh tế bắt đầu từ giữa năm 2000 vẫn chưa khắc phục được sau hơn bốn năm. Kinh tế thế giới vẫn chưa thực sự phục hồi, nhất là tại châu Âu. Ngoài ra các nước châu Âu còn sẽ phải trải qua một giai đoạn khó khăn do việc mở rộng Liên Hiệp Châu Âu mà các thành quả sẽ chỉ gặt hái được về lâu về dài. Khó khăn về kinh tế có thể khiến các nước dân chủ châu Âu trở nên dễ dãi trong bang giao quốc tế và đặt ưu tiên cho việc gia tăng buôn bán ; việc Liên Hiệp Châu Âu chấm dứt cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc là một thí dụ. Nói chung, tình hình hiện nay không thuận lợi như những người dân chủ mong muốn. Ngoài ra cũng phải lưu ý đến một sự kiện mới : một số nước Đông Âu và Tây Á trước đây gắn bó chặt chẽ với Nga đang tách rời khỏi ảnh hưởng Nga để tìm đến với phương Tây. Liên bang Nga, như có thể thấy được trong các trường hợp Ukraine và Georgia, đã có dấu hiệu sẵn sàng hành động một cách vô trách nhiệm. Không thể loại trừ khả năng Nga tìm cách lập một liên minh ngầm với các chế độ độc tài để phá thế cô lập.

Tuy vậy khuynh hướng chung vẫn là thế giới chuyển biến trong chiều hướng ngày càng thuận lợi hơn cho trào lưu dân chủ. Các chế độ Trung Quốc, Cuba, Miến Điện và Việt Nam chắc đã nhận ra điều này. Tất cả đều đã phải xuống thang trong chính sách đàn áp mà họ phát động lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố. Phản xạ dân chủ của thế giới văn minh vẫn còn nguyên vẹn. Ý thức dân chủ ngày càng mạnh ngay trong các nước còn dưới ách độc tài. Các tiến bộ về truyền thông ngày càng dồn dập, phá vỡ các bức tường bưng bít, thành trì cố hữu của các chế độ chuyên chính.

An ninh thế giới dần dần cải thiện. Afghanistan ngày càng ổn vững và tình hình Iraq cũng đã bắt đầu có dấu hiệu lạc quan. Có triển vọng cuộc xung đột Do Thái - Palestine cũng sẽ bớt căng thẳng. Sự thành lập những nhà nước dân chủ tại Afghanistan và nhất là tại Iraq sẽ thay đổi hẳn bộ mặt của khối Hồi giáo, tập thể khó chuyển hóa nhất về dân chủ. Đây sẽ là một bước tiến quyết định cho tiến trình hình thành một trật tự dân chủ trên toàn thế giới, đẩy các chế độ độc tài vào thế cô lập tuyệt vọng.

Nếu chấp nhận rủi ro sai lầm thì cũng có thể dự đoán trong bốn chế độ cộng sản còn lại, có triển vọng là hai chế độ Cuba và Bắc Triều Tiên sẽ sụp đổ trong vòng vài năm tới. Trung Quốc sẽ gặp những khó khăn lớn do chính sách tư bản rừng rú, bất chấp môi trường và liên đới xã hội, tạo chênh lệch lớn giữa các địa phương và giữa các thành phần xã hội và dung túng tham nhũng ở mức độ thách thức. Trào lưu dân chủ hóa sẽ thêm một sức bật mới.

Tại Việt Nam, về mặt kinh tế, tăng trưởng tiếp tục được duy trì ở một mức độ khá cao theo tiêu chuẩn quốc tế : 7%. Tuy nhiên mức độ tăng trưởng này phải được coi là thấp đối với một nước đã quá tụt hậu, càng không chấp nhận được vì Việt Nam có một vị trí địa lý rất thuận lợi và một

nguồn nhân công dồi dào, siêng năng, thông minh và rất rẻ. Tỷ lệ tăng trưởng của Việt Nam còn thấp hơn cả Trung Quốc (khoảng 9%) trong khi đáng lẽ Việt Nam phải tăng trưởng ở cùng một nhịp độ với các tỉnh bờ biển của Trung Quốc, nghĩa là trên 15%.

Cũng giống như Trung Quốc mà ban lãnh đạo cộng sản lấy làm mẫu mực, Việt Nam để cho bất công xã hội và tham nhũng gia tăng ở mức độ thách đố, nhưng khác với Trung Quốc, Việt Nam không có được một ban lãnh đạo có bản lãnh.

Điểm khác biệt căn bản giữa Việt Nam và Trung Quốc là tại Trung Quốc những biện pháp đổi mới thường đến từ sáng kiến của ban lãnh đạo, trong khi tại Việt Nam những đổi mới đến từ áp lực của quần chúng. Những đổi mới tại Trung Quốc có tác dụng khiến người dân có thiện cảm với chính quyền hơn - dù không thay đổi được xu hướng cơ bản là xã hội ngày càng căng thẳng do tham nhũng và bất công quá đáng - trong khi tại Việt Nam chúng được đón nhận như một khuyến khích để chống đối chính quyền mạnh hơn.

Một điểm khác biệt nữa là Trung Quốc chưa bao giờ được thử nghiệm dân chủ, trong khi Việt Nam đã từng tiếp xúc với phương Tây trong gần một thế kỷ Pháp thuộc và cũng đã từng có một chế độ dân chủ ít nhất tại nửa phía Nam. Ý thức dân chủ và nhu cầu dân chủ của người Việt Nam mạnh hơn so với người Trung Quốc. Cụ thể là Trung Quốc không có được một tổ chức đối lập dân chủ như Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Việt Nam sẽ có dân chủ trước Trung Quốc. Chúng ta càng có lý do để vững tin như vậy vì, khác với Đảng Cộng Sản Trung Quốc, Đảng Cộng Sản Việt Nam đang khủng hoảng nặng. Không những đại bộ phận đảng viên chán ghét ban lãnh đạo, mà chính trong thượng tầng lãnh đạo cũng đang có xung đột ở mức độ trầm trọng chưa bao giờ thấy.

Chúng ta đang chứng kiến hai hiện tượng song song : một là bất mãn tăng cao, sự thù ghét chính quyền ngày càng lớn ; hai là đời sống kinh tế ngày càng cải thiện, giải phóng dân chúng khỏi sự lệ thuộc vào chính quyền. Hai tiến trình này chắc chắn sẽ đưa đến hậu quả là chính quyền phải thay đổi hoặc sụp đổ, nhiều triển vọng hơn là bị bắt buộc phải thay đổi và sau đó bị đào thải do chính sự thay đổi bắt buộc này.

Chúng ta cũng đang chứng kiến một cuộc đấu đá dữ dội và công khai giữa nhiều tướng lãnh và công thần của chế độ, tiêu biểu là đại tướng Võ Nguyên Giáp và thượng tướng Nguyễn Nam Khánh, với phe Lê Đức Anh đang thao túng đảng. Phe Giáp-Khánh đông đảo hơn và cũng được hậu thuẫn mạnh hơn của khối đảng viên nhưng không có tổ chức, không có quyền hành và tài chánh, cũng không động viên được nguyện vọng dân chủ đang lên cao tại Việt Nam. Tuy nhiên phe Lê Đức Anh cũng sẽ rất suy yếu sau cuộc đấu đá này.

Cần phải hiểu logíc tồn tại của đảng và chế độ cộng sản. Từ nhiều thập niên qua, đảng cộng sản đã phạm nhiều sai lầm trầm trọng và gặp nhiều khó khăn lớn ; lý tưởng cộng sản đã sụp đổ ; đảng cộng sản không có dự án chính trị đúng đắn nào, cũng không có một lãnh tụ có uy tín, ngay cả thần tượng Hồ Chí Minh cũng đang trở thành lố bịch. Nói chung đảng cộng sản không có gì để gắn bó đảng viên với nhau cả. Dĩ nhiên nó có nhiều quyền lợi để chia chác, nhưng chia chác quyền lợi không đoàn kết những con người, trái lại còn là nguyên nhân của thù ghét. *Đảng và chế độ cộng sản đã chỉ tồn tại được nhờ có một nhóm cầm quyền trong đảng, đóng vai trò của một ban trật tự, kiểm soát và khống chế đảng. Nhóm này khống chế đảng cộng sản và dùng đảng cộng sản để khống chế đất nước*. Tuyệt đại bộ phận đảng viên cộng sản cũng bị khống chế như mọi người Việt Nam. Nhóm cầm quyền này từ thập niên 1960 do Lê Đức Thọ cầm đầu, từ đầu thập niên 1990 nó dần dần được chuyển giao cho Lê Đức Anh. Logic "hai tầng khống chế" này đã khiến Đảng Cộng Sản Việt Nam không giống các đảng cộng sản khác ở chỗ tổng bí thư -dù là Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu hay Nông Đức Mạnh - không phải là người có quyền nhất, người có quyền nhất là người đứng đầu "đảng cầm quyền trong đảng", là Lê Đức Thọ, rồi Lê Đức Anh. Người ta chưa quên một câu nói của Lê Đức Thọ : *"Đảng là tao !"*.

Phương pháp cầm quyền của "đảng cầm quyền trong đảng" này thuần túy dựa trên cưỡng chế. Phương pháp này không thể tiếp tục mãi mãi vì quyền lực bao giờ cũng cần được duy trì bằng hai vế, đồng thuận và cưỡng chế, đồng thuận để giảm thiểu sự chống đối, cưỡng chế để đập tan những chống đối còn lại. Phe đảng Lê Đức Anh từ hơn mười năm nay chỉ dùng cưỡng chế nên nó ngày càng bị chống đối, ngày càng bị cô lập. Một đổ vỡ lớn đã xảy ra trong dịp đại hội 9, đầu năm 2001 với việc loại bỏ Lê Khả Phiêu. Ông Phiêu được Lê Đức Anh chọn để kế vị mình, nhưng đã không kiên nhẫn như Lê Đức Anh đã kiên nhẫn với Lê Đức Thọ. Ông lập ra cục A10 làm dụng cụ quyền lực của riêng mình, định dùng nó để qua mặt Lê Đức Anh và đã bị phe Lê Đức Anh phản công và loại bỏ. Nhưng Lê Khả Phiêu cũng đã có thì giờ và phương tiện trong cương vị tổng bí thư, và truyền nhân của Lê Đức Anh, để lập một thế lực cho riêng mình cho nên tuy bị loại nhưng ông Phiêu cũng đã gây thiệt hại lớn cho phe Lê Đức Anh và sau đó vẫn còn duy trì được một thế lực trong nội bộ đảng. Phải hiểu rằng đàng sau Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Nam Khánh trong đợt tấn công này là phe đảng Lê Khả Phiêu, chủ yếu là đám A10 trước đây.

Hiện nay phe Lê Đức Anh đang ở trong một tình trạng nguy kịch, co cụm lại trong Tổng Cục 2. Dù không bị đánh gục lần này vì những tố giác của nhóm Võ Nguyên Giáp - Nguyễn Nam Khánh, nó cũng sẽ bị suy giảm nặng và không thể kiểm soát được đảng nữa. Và một khi không còn làm chủ được nội bộ đảng nữa, nó sẽ là đối tượng của vô số công phá khác do những ân oán đã tích lũy quá lâu. Như vậy chúng ta sẽ chứng kiến một tình trạng rất mới : *đảng cộng sản không còn lý tưởng, không có dự án, không uy tín, không lãnh tụ và cũng không có luôn một ban trật tự*. Sự tan vỡ là điều không tránh khỏi. Các thành phần tiến bộ hướng về dân chủ trong đảng cộng sản sẽ có khả năng xuất hiện công khai và kết hợp lại với nhau. Những thành phần

này sẽ sẵn sàng bắt tay với đối lập dân chủ.

Trở ngại lớn cho tiến trình dân chủ là thành phần tư sản đỏ. Thành phần này câu kết chặt chẽ với phe Lê Đức Anh để nắm những đặc quyền, nhất là trong khu vực kinh tế nhà nước chiếm 2/3 sản lượng quốc gia. Nhờ chính sách "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" nó đã chiếm đoạt hầu hết tiền của trong nước và chi phối được đảng cộng sản bởi vì tại Việt Nam hiện nay tất cả đều mua được, kẻ có tiền là kẻ có quyền. Dĩ nhiên thành phần này muốn duy trì chế độ như hiện nay để giữ nguyên đặc quyền đặc lợi; nó hỗ trợ phe Lê Đức Anh -phần lớn những tư sản đỏ cũng thuộc phe này- nhưng nó theo logic lợi nhuận và có thể trở mặt nếu thấy phe Lê Đức Anh tuyệt vọng.

Trở ngại lớn khác là sự thờ ở và thụ động của quần chúng. Quần chúng hầu như đã mất lòng tin vào đất nước và chấp nhận một thái độ cam chịu, chỉ tìm cách giải quyết những vấn đề cá nhân bằng các giải pháp cá nhân. Tuy vậy chúng ta không nên quá bi quan. Niềm tin có thể khôi phục được một khi triển vọng dân chủ trở thành cụ thể, và lúc đó cả một khối sinh lực và ý chí lớn sẽ bộc phát, như một núi lửa đã lâu năm chờ cơ hội để bùng nổ. Vấn đề chính là khôi phục lại niềm tin, *bắt đầu bằng lòng tin là đã có một đội ngũ dân chủ có quyết tâm và thực lực*. Xây dựng đội ngũ dân chủ là xây dựng niềm tin này.

Trong ba năm vừa qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã làm một cuộc lột xác lớn với những xáo trộn không tránh được vì một thay đổi lớn, dù cần thiết và đúng đắn, không bao giờ thỏa mãn được tất cả mọi người. Tập Hợp cũng đã bị đánh phá dữ dội. Nhiều gương mặt dân chủ nổi bật trong nước bị bắt và bị kết tội là hợp tác với Tập Hợp, gây lo ngại cho những người muốn đến với nó. Lần đầu tiên Tập Hợp bị tấn công thẳng vào đội ngũ chí hữu và môi trường thân hữu, ở cả trong lẫn ngoài nước. Lý do khiến đảng cộng sản thẳng tay đánh phá Tập Hợp là vì họ nhận ra rằng Tập Hợp đã trở thành một mối nguy thực sự cho họ. Tay sai của công an tại nước ngoài liên hệ về trong nước đã xuyên tạc và bôi bẩn để hạ uy tín của Tập Hợp với anh em dân chủ trong nước, kể cả phao đồn là Tập Hợp đã tan rã! Tại hải ngoại, chúng phao đồn ngược lại là Tập Hợp đã mất hết tin tưởng của anh em trong nước. Chúng cũng tìm mọi cách để gây ngờ vực và mâu thuẫn giữa các thân hữu và chí hữu của Tập Hợp.

Mặc dầu vậy Tập Hợp vẫn vững vàng tiến tới. Số chí hữu và thân hữu tiếp tục gia tăng một cách khả quan. Những đánh phá của chế độ cộng sản, dù là bằng các vụ án thô bạo trong nước hay qua bọn tay sai tại hải ngoại đã chỉ có tác dụng khiến Tập Hợp lớn mạnh hơn. Tập Hợp đã tiến một bước lớn trong văn hóa tổ chức, đã phát triển một cách đầy hứa hẹn về Đông Âu, đã tranh thủ thêm được một số đông đảo thân hữu tại hải ngoại cũng như trong nước, đặc biệt là ở trong nước. Tập Hợp đủ khả năng tiếp nhận một số đông đảo các thành viên mới để trở thành một tổ chức chính trị có tầm vóc lớn.

Tập Hợp cũng đã tranh thủ được sự kính trọng và hợp tác các các tổ chức dân chủ và nhân quyền có uy tín trên thế giới và nhiều chính phủ dân chủ. Nhờ vậy Tập Hợp đã có thể động viên một cách hiệu quả các áp lực bảo vệ anh em dân chủ trong nước.

Quan trọng hơn, Tập Hợp đã được đánh giá là một tổ chức dân chủ thực sự và lương thiện qui tụ được mọi thành phần dân chủ thuộc mọi quá khứ chính trị, với một lập trường trong sáng, ngang tầm, và có thể còn đi trước, tư tưởng chính trị của thời đại. Từ chỗ là tổ chức bị công kích nhiều nhất trước đây do lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc, nó đã trở thành tổ chức đối lập được tín nhiệm nhất. Ngay cả đảng cộng sản dù coi nó là đối thủ nguy hiểm nhất cũng phải kính trọng. Tập Hợp đã trở thành một lực lượng chủ động của cuộc vận động dân chủ. Hơn thế nữa, nó được nhìn như biểu tượng chính của khuynh hướng dân chủ. Đây là một ưu thế mà dù có hàng tỷ đô la cũng không mua được. Việt Nam sẽ có dân chủ trong một tương lai gần, đó là một điều chắc chắn, nhưng tương lai dân chủ của Việt Nam không thể vắng mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Giờ này đã hơi trễ để thành lập một tổ chức chính trị mới, và nếu phải chọn lựa giữa các tổ chức hiện có thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một chọn lựa đúng đắn, hiển nhiên.

Giai đoạn sắp tới sẽ rất quan trọng. Dù đảng cộng sản ứng xử thế nào thì đất nước vẫn tiến một bước lớn về dân chủ. Những người dân chủ Việt Nam sẽ có những vận hội lớn không được bỏ lỡ. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng sẽ có cơ hội để góp phần xứng đáng trong tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Hẹn với tương lai

Một tập hợp chính trị lớn chỉ có thể thành hình trong đấu tranh khó khăn ở thế đối lập. Không ai thành lập được một chính đảng sau khi đã nắm được chính quyền. Những khó khăn mà Tập Hợp, cũng như mọi kết hợp để thay đổi xã hội ở mọi quốc gia và mọi thời đại, đã và sẽ còn gặp là đương nhiên. Trong lịch sử của mọi dân tộc, những nhóm người làm ra lịch sử thường rất ít ỏi và thiếu phương tiện trước khi họ thành công. Họ đã thắng được những tập đoàn cầm quyền đông đảo và nhiều phương tiện vì họ là hiện thân của một thay đổi phải đến, vì họ đã kiên trì hò hẹn với tương lai.

Trong sự mệt mỏi thụ động của một dân tộc đã trải qua quá nhiều khổ đau và mất mát, tôi đã rất hãnh diện được là thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, được là chí hữu của những người vẫn giữ được ý chí và niềm tin, quyết tâm thay đổi thay vì chịu đựng thực tại, quyết tâm làm tác nhân thay vì làm nạn nhân của lịch sử. Tôi mong ước được chia sẻ niềm hãnh diện đó với thật nhiều người trong giai đoạn quan trọng sắp tới của đất nước, nhất là những thân hữu trong nhiều năm qua đã dành cho Tập Hợp cảm tình và sự hỗ trợ bền bỉ mà trong dịp này, cùng với lời chúc một năm 2005 an khang và hạnh phúc, tôi xin thay mặt anh em ngỏ lời cảm tạ chân thành.

Paris, ngày 1-1-2005

Nguyễn Gia Kiểng

Thời sự Trung Quốc :

VÙNG CHÂU THỔ CHU GIANG
một thị trường chung châu Á mới ?

Nguyễn Minh

Ngày 1-6-2004, đại diện các giới lãnh đạo hành chánh 11 tỉnh và thành phố miền Nam Trung Quốc đã nhóm họp tại Hồng Kông để thành lập một thị trường kinh tế chung với tên gọi : "vùng châu thổ Chu Giang mở rộng". Thị trường mới này bao gồm các tỉnh và thành phố tự trị : Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam, Hải Nam, Tứ Xuyên, Quý Châu, Triều Nam, Quảng Tây, Hồng Kông, Mã Cao, với một dân số 450 triệu người, tương đương với dân số Liên Hiệp Châu Âu, và 3.300 km bờ biển.

Từ khi Trung Quốc bắt đầu mở cửa đón nhận đầu tư nước ngoài, do Đặng Tiểu Bình đề xướng trong thập niên 1980, tỉnh Quảng Đông là địa bàn thử nghiệm ba đặc khu kinh tế mới : Thẩm Quyến, Chu Hải và Sơn Đầu, để cạnh tranh với Hồng Kông và làm đầu tàu lôi kéo nền kinh tế lạc hậu của Trung Quốc đi lên. Từ sau ngày đó ban lãnh đạo tỉnh Quảng Đông đã tích cực kêu gọi và dành mọi dễ dãi để tư bản nước ngoài, lúc đầu là Hoa kiều Đông Nam Á, sau đó là Nhật, Đài Loan và Âu Mỹ, vào đầu tư. Không ngờ mô thức tổ chức kinh tế này lại thành công : ba đặc khu kinh tế mới này không những đã phát triển với tốc độ cao, mà còn lôi kéo cả các tỉnh và thành phố bờ biển miền Nam Trung Quốc, gọi tắt là Nam Hoa, phát triển theo cùng tỷ lệ. Ý tưởng thành lập "vùng Chu Giang mở rộng" của những người sáng lập phát sinh từ giai đoạn này.

Trong giai đoạn đầu của sự mở cửa, tỉnh Quảng Đông đã tận dụng vị trí địa lợi bên cạnh Hồng Kông, với nguồn lao động rẻ và phong phú, bằng cách gia công một số mặt hàng xuất khẩu như may mặc, gia dụng và điện tử cấp thấp. Nhưng từ 1990 trở đi, với sự tham gia tích cực của tư bản Đài Loan và Nhật Bản, Quảng Đông đã trở thành trung tâm công nghiệp của các đại công ty sản xuất phụ tùng điện tử, phụ tùng máy vi tính. Giới tư bản châu Á nhìn Quảng Đông, qua một nguồn nhân lực dồi dào và đất đai rộng lớn, như một cơ hội phục thù phương Tây về sự thua kém của mình về kinh tế và kỹ thuật. Tất cả dồn mọi khả năng đầu tư và sản xuất vào Quảng Đông và biến tỉnh này thành "công trường mới của thế giới", chìa khóa để mở rộng cánh cửa tương lai của Trung Quốc ra thế giới. Các công ty sản xuất xe hơi của Nhật như Honda, Nissan, Toyota đã lần lượt vào đây xây dựng cơ sở sản xuất xe hơi, kéo theo sự tham gia ồ ạt của giới sản xuất xe hơi châu Âu và Hoa Kỳ, vốn đã vào trước tại Thượng Hải và Thiểm Tân, biến Quảng Đông thành khu sản xuất xe hơi lớn nhất của Trung Quốc, một "Detroit của Trung Quốc".

Tuy nhiên, những năm gần đây Quảng Đông bắt đầu phát hiện các vấn đề của một nền kinh tế phát triển chín muồi (mature developed economy) như thiếu đất đai để xây dựng công trường mới, thiếu hụt điện lực, năng lượng, thiếu lao động đã ngăn trở phần nào tốc độ phát triển kinh tế. Đáng ngại nhất là sự cạnh tranh của một địch thủ mới, đó là khu vực kinh tế châu thổ Trường Giang phía Bắc bắt chước theo khuôn mẫu Quảng Đông và đang phát triển mạnh. Chính sự đe dọa này đã khiến ban lãnh đạo tỉnh Quảng Đông muốn chính thức hóa sự hình thành "vùng châu Chu Giang mở rộng", bằng cách kêu gọi lãnh đạo các thành phố Quảng Châu, Thẩm Quyến, Hồng Kông, Mã Cao khuyến khích đầu tư nhiều hơn nữa để phát triển nửa vùng phía Tây, để các tỉnh trong nội địa có cơ hội tăng việc làm, thu nhập, làm thu nhỏ lại khoảng cách giàu nghèo quá lớn trong vùng.

Dự án lớn lao này, lúc đầu do những nhà lãnh đạo tỉnh Quảng Đông chủ động, đã không trơn tru như dự tưởng. Nhiều lãnh đạo các địa phương đã chần chừ trước khi lấy quyết định tham gia vào thị trường chung này. Chẳng hạn như ban lãnh đạo tỉnh Phúc Kiến xin dự họp nhưng chỉ lấy quyết định sau năm 2006, năm Đài Loan tổ chức trưng cầu dân ý biểu quyết hiến pháp mới. Cũng nên biết tỉnh Phúc Kiến có nhiều quan hệ mật thiết với Đài Loan, cả về lịch sử, văn hóa lẫn kinh tế và tài chánh. Còn tỉnh Tứ Xuyên, vì không thích "Bang Thượng Hải" của phe nhóm Giang Trạch Dân, đã làm đơn xin gia nhập vào vùng kinh tế Chu Giang mở rộng, nhưng trong tương lai tỉnh này có thể sẽ bị kéo lại về "vùng kinh tế Trường Giang mở rộng", vì vị trí địa lý tỉnh này ở thượng nguồn sông Trường Giang và đập Tam Hiệp Lũng mà toàn bộ sinh hoạt kinh tế của Thượng Hải đang lệ thuộc từ giao thông, thủy điện cho đến lao động. Còn khu tự trị dân tộc Tráng tỉnh Quảng Tây, do địa lợi tiếp giáp với Cao Bằng, Lạng Sơn (Việt Nam), đang dồn sức xây dựng Đông Hưng thành một trung tâm của Đại khu tự trị kiểu Quảng Đông để buôn bán, hợp tác kinh tế với các nước Đông Nam Á, qua ngả Việt Nam. Ban lãnh đạo tỉnh Quảng Tây còn đang rút kinh nghiệm của tỉnh Vân Nam, khi hình thành khu tam giác trao đổi kinh tế giữa Lào Kay-Côn Minh-Cảnh Hồng, để quyết định có tham gia vào vùng Chu Giang của Quảng Đông hay không.

Mặc dù vậy, các tỉnh và thành phố trong vùng châu thổ Chu Giang này đang có chuyển động mạnh. Các cơ phận chuyên môn và chuyên ngành của chính quyền 11 tỉnh, thành phố phía Nam Trung Quốc đang liên lạc, trao đổi và hợp tác mật thiết với nhau. Họ đã thành lập xong các ban giao thông, thương mại và bảo vệ môi trường chung để trao đổi hàng ngang và trực tiếp với nhau. Hội nghị tháng 12-2004 tổ chức tại Mã Cao đã thảo luận hợp tác đầu tư du lịch, tiếp theo Hội nghị thượng đỉnh các thị trưởng trong vùng Châu Giang mở rộng tổ chức tại Quảng Châu tháng 8-2004 vừa qua. Hợp tác cụ thể đầu tiên giữa các tỉnh và thành phố trong vùng là sự trùng tu đường sá để phát triển du lịch nhằm gia tăng lợi tức và khả năng tiêu thụ của dân chúng Quảng Châu tăng 10,5% so với năm trước. Ngân

sách dành cho giáo dục của dân tỉnh Quảng Đông cũng được tăng 90% so với năm trước. Những cố gắng này nhằm kết hợp người Quảng và người Tiều trong dự án cùng chia sẻ một tương lai chung quanh sông Chu Giang.

Chính quyền tỉnh Quảng Đông đã bỏ ra hai năm để cùng lãnh đạo các tỉnh và thành phố trong khu vực nghiên cứu dự án kinh tế lớn lao này. Theo đó, việc đầu tiên là dời các ngành công nghiệp tập trung lao động cao vào các tỉnh nằm sâu nội địa như Triều Nam, Quý Châu ; kế là xây dựng và canh tân lại hệ thống hạ tầng cơ sở (đường cao tốc, phi trường, đường sắt...). Các công trường mới của vùng sẽ được xây dựng gần các nhà máy thủy điện và cung cấp nước, do đó sẽ không còn vấn nạn thiếu điện, thiếu nước cho sản xuất như hiện nay. Như vậy nguồn lao động dồi dào ở nông thôn sẽ không cần đổ xô ra các vùng ven biển hay thành phố lớn để tìm việc, gây ra nạn "lưu dân". Với thị trường nội địa mở rộng này, thu nhập của dân chúng trong vùng sẽ tăng theo cùng đà phát triển chung của vùng.

Theo sơ đồ tổ chức của dự án, Hồng Kông sẽ là trung tâm tiền tệ, thông tin ; Mã Cao là trung tâm thương mại trao đổi với Âu Mỹ ; Quảng Đông là trung tâm công nghiệp và thị trường tiêu thụ lớn ; các tỉnh và thành phố lớn chung quanh là hậu cần với tài nguyên và nhân lực dồi dào.

Trước sự lớn mạnh của vùng kinh tế giàu có mới này, Bắc Kinh có lý do để lo sợ sự thành lập một "vùng châu thổ Chu Giang" tự trị , một cộng hòa Chu Giang Quốc, tách khỏi quỹ đạo trung ương trong thế kỷ 21.

Hiện nay tổng thu nhập quốc nội (GDP) của vùng này, khoảng 600 tỷ USD, có ảnh hưởng lớn đến tương lai Trung Quốc. Lợi tức bình quân đầu người trong tỉnh Quảng Đông và toàn vùng châu thổ Chu Giang đã gia tăng đáng kể so với trước. Năm 1978, lợi tức bình quân đầu người của Trung Quốc là 379 nguyên, lợi tức bình quân đầu người của tỉnh Quảng Đông chỉ 369 nguyên. 25 năm sau, năm 2003, với những cố gắng vượt bực, lợi tức bình quân đầu người ở Quảng Đông đã lên đến 17.213 nguyên (2.080 USD), gần gấp đôi lợi tức đầu người của toàn Trung Quốc (9.101 nguyên). Đó là chưa kể lợi tức bình quân đầu người các vùng đô thị tiêu biểu như Quảng Châu, Thẩm Quyến, Phật Sơn, khoảng 40.000 nguyên (tương đương 4.850 USD).

Trong thập niên 1980, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh Quảng Đông là 13,4%/năm, trong thập niên 1990 tỷ lệ đó đã lên đến 14,9%. Năm 2003, dân số tỉnh Quảng Đông chỉ bằng 6% dân số toàn quốc, nhưng tổng thu nhập quốc nội trên đầu người của tỉnh chiếm 11,6% GDP của cả Trung Quốc. Trọng lượng hàng hóa xuất khẩu và khối tiền tệ do nước ngoài đầu tư vào Quảng Đông đứng đầu so với các tỉnh khác của Trung Quốc. Tỷ lệ xuất khẩu của Quảng Đông chiếm 40,8% tổng số hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, trong khi ba tỉnh Thượng Hải, Giang Tô, Triết Giang họp lại chỉ bằng 16,9%.

Để tránh nguy cơ bất mãn gia tăng và đòi tự trị, Bắc Kinh đã giao cho lãnh đạo tỉnh Quảng Đông tổ chức Á Vận Hội 2010 ở Quảng Châu ; đặc biệt sau đó là lễ kỷ niệm 100 năm ngày Cách Mạng Tân Hợi (1911-2011).

Nguyễn Minh (Tokyo)

Đã tái bản

TỔ QUỐC ĂN NĂN

của

NGUYỄN GIA KIỂNG

Có sửa chữa và bổ túc, thêm lời tựa cho lần in thứ hai.

Liên lạc :

Nguyễn Gia Kiểng - 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes, France - Email : kqhh@aol.com

Giá bán (đã kể cước phí bưu điện) :

- Tại châu Âu : 30 Euro, chi phiếu xin đề : **Nguyễn Gia Kiểng**, và gửi về địa chỉ như trên.
- Tại Hoa Kỳ : 35 USD, chi phiếu xin đề : **Nguyen Ngoc Oanh**, và gửi về địa chỉ : Thong Luan, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151, USA. Email : vnt29@yahoo.com.
- Tại Úc : 50 AUD, chi phiếu xin đề : **Thu S. Duong**, và gửi về địa chỉ : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl, NSW 2196, Australia.

Có bán tại nhà sách **KHAI TRÍ**, 93 avenue d'Ivry, 75013 Paris. ĐT : 01 45 82 12 40 hay 01 45 82 95 81 ; và nhà sách **SUD-EST ASIE**, 17 rue du Cardinal Lemoine, 75005 Paris. ĐT : 01 43 25 18 04.

Tổ Quốc Ăn Năn đã là cuốn sách chính luận gây thảo luận sôi nổi nhất trong ba năm qua ở cả trong lẫn ngoài nước.

Nguyệt san THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

Giá bán tại châu Âu : **35 EUR/năm.**

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité.*

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 0077708294 - Bankleitzahl : 50190000.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O.Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : *Nguyen Ngoc Oanh* (báo Thông Luận).

Tại Úc : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (báo Thông Luận).

Tổng kết tình hình châu Âu năm 2004

Nguyễn Văn Huy

Năm 2004, Liên Hiệp Châu Âu có ba biến cố quan trọng : cuộc đặt bom khủng bố tại Madrid ngày 11-3, sự gia nhập của 10 quốc gia tân thành viên ngày 1-5 và sự công bố bản thảo nội dung hiến pháp mới ngày 29-10. Tuy vậy, đối với dân chúng châu Âu, biến cố quan trọng nhất vẫn là sự trì trệ kinh tế kéo dài, nỗi lo sợ cho tương lai lấn áp mọi ưu tư liên quan đến những biến cố khác và là nguyên nhân dẫn đến những cuộc xuống đường rầm rộ chống lại mọi cải tổ trong suốt năm 2004.

Sáng thứ năm **11-3-2004**, quân khủng bố đã cho nổ 10 trái bom trên những toa xe lửa chở thường dân đi làm tại Madrid, thủ đô Tây Ban Nha, làm 191 người thiệt mạng và hơn 1.500 người khác bị thương. Sự thiệt hại về nhân mạng đáng lẽ còn cao hơn nữa nếu lực lượng an ninh không phát giác kịp thời và vô hiệu hóa ba trái bom khác, được gài để nổ khi lực lượng cứu trợ tới nhà ga chính Atocha của Madrid. Cả châu Âu và các quốc gia dân chủ đều xúc động và lên án cuộc khủng bố dã man nhắm vào thường dân. Cuộc đặt bom này, xảy ra ba ngày trước ngày bầu cử quốc hội Tây Ban Nha, đã làm đảo lộn kết quả cuộc bầu cử. Đảng cánh hữu cầm quyền được các cơ quan thăm dò dư luận cho biết sẽ thắng cử với tỷ số cao trên các đảng khác, nhưng sự vụng về của đương kim thủ tướng José Maria Aznar đã làm cho đảng Nhân Dân của ông thất bại nặng trong cuộc bầu cử ngày 14-3-2004. Lý do là khi bom của quân khủng bố vừa nổ, ông Aznar đã vội vàng đổ tội cho tổ chức đòi tự trị ETA của người Basque và từ chối xác nhận bị quân khủng bố Hồi giáo tấn công vì gởi quân tham chiến tại Iraq. Khi tổ chức Al Qaeda xác nhận là tác giả vụ khủng bố này thì sự tức giận của dân chúng Tây Ban Nha trút lên đảng Nhân Dân cánh hữu, mặc dù đã gặt hái được nhiều thành quả kinh tế ngoạn mục, và dồn phiếu cho đảng Xã Hội của ông José Luis Zapatero. Al Qaeda đã đánh đúng vào mắt xích yếu nhất của liên quân Anh-Mỹ và đồng minh tại Iraq. Ngay khi vừa nhậm chức, thủ tướng Zapatero ra lệnh rút quân khỏi Iraq và hợp tác mật thiết với Liên Hiệp Châu Âu thay vì với Hoa Kỳ.

Cuộc đặt bom này cũng đặt lại vấn đề hợp tác chống khủng bố. Tây Ban Nha có thể ngăn chặn kịp thời cuộc đặt bom này nếu sự hợp tác giữa các cơ quan tình báo Anh và các quốc gia phương Tây ăn khớp hơn để khai thác kịp thời những trao đổi giữa các tổ chức tình nghi ủng hộ quân khủng bố. Một ngày trước khi xảy ra vụ đặt bom, tờ *Al Qods Al Arabi*, phát hành tại London, đã loan báo sẽ có một đánh bom lớn tại một thủ đô châu Âu. Sự vụng về còn cao hơn khi cảnh sát Tây Ban Nha đã bắt giữ ba người Morocco và hai người Ấn Độ có liên quan đến vụ đặt bom ba ngày trước đó, ngày 13-3, mà không khai thác kịp thời (chính vì thế mà ba trái bom dành cho lực lượng cứu trợ đã không có người làm cho nổ). Chỉ mới gần đây người ta mới biết đầu não của vụ đặt bom tại nhà ga Atocha, Madrid, là tại Ý khi một lãnh tụ Hồi giáo người Morocco bị bắt.

Trước nguy cơ đánh bom của quân khủng bố, các chính phủ trong Liên Hiệp Châu Âu chỉ biết tăng cường hệ thống phòng chống khủng bố trên khắp lãnh thổ, nhất là tại những khu đông người qua lại và trong các dịp lễ hội. Thật ra các chính phủ phương Tây không thể làm gì hơn được, mặc dù biết rằng quân khủng bố rất dễ nhận diện vì đều là những người Hồi giáo nhập cư từ nước ngoài, vì sợ mang tiếng kỳ thị chủng tộc và kỳ thị tôn giáo.

Ngày **1-5-2004**, Liên Hiệp Châu Âu chính thức đón nhận thêm mười quốc gia hội viên mới, trong đó tám quốc gia thuộc khối Đông Âu cũ : Estonia, Latvia, Lithuania, Poland, Czech Republik, Slovak Republik, Hungary và Slovenia, và hai quốc gia hải đảo : Malta và Cyprus.

Đây là biến cố quan trọng nhất đối với mười quốc gia tân hội viên vì là một vinh dự lớn được ngồi cùng chiếu trên với Liên Hiệp Châu Âu. Ít ai biết được những tân quốc gia thành viên này đã làm những cố gắng vượt bực để được nhận vào. Cố gắng đầu tiên là phải thỏa mãn điều 6 của hiến chương thành lập Liên Hiệp Châu Âu, nghĩa là phải có sinh hoạt tự do, dân chủ và tôn trọng quyền con người và những quyền tự do căn bản khác. Thứ hai là thỏa mãn những đòi hỏi của nghị quyết Copenhagen, tức phải có những định chế chính trị ổn định, một nền kinh tế thị trường (mở rộng và chấp nhận cạnh tranh) và tôn trọng những chủ trương, đường lối chung về chính trị, kinh tế và tiền tệ. Thứ ba là tôn trọng những nguyên tắc, chủ trương và mục tiêu thành lập Liên Hiệp Châu Âu. Sau cùng là hiến chương gia nhập của quốc gia tân thành viên phải được thông qua bằng một cuộc trưng cầu dân ý và kết quả này phải được quốc hội của các quốc gia cựu thành viên Liên Hiệp Châu Âu chuẩn y thì sự gia nhập mới được coi là hợp lệ.

Từ ngày thành lập năm 1957, chủ trương của Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu, trở thành Liên Hiệp Châu Âu năm 1993, là mở rộng ra cho các quốc gia châu Âu. Một trong những người khai sinh ra cộng đồng châu Âu, Maurice Schumann, bộ trưởng ngoại giao Pháp, đã phác họa ra một châu Âu kết hợp tất cả những người dân châu Âu, không phân biệt nguồn gốc xuất thân, Đông cũng như Tây, bảo đảm hòa bình trên khắp lục địa và cuộc sống đầy đủ cho mọi người trong sự phồn vinh của một thị trường lớn.

Đây là sự mở rộng lần thứ năm của Liên Hiệp Châu Âu, nâng tổng dân số lên 458 triệu người phân bổ trên 4,4 triệu cây số vuông. Với sự mở rộng này, Liên Hiệp Châu Âu là một sức mạnh kinh tế lớn nhất nhì toàn cầu với một tổng thu nhập nội địa trên 12.000 tỷ USD/năm.

Nhắc lại, sau khi ký hiệp ước Roma năm 1957, sáu quốc gia Tây Đức, Bỉ, Pháp, Ý, Luxembourg và Hòa Lan thành lập Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu. Sự mở rộng lần đầu tiên xảy ra vào năm 1973 khi đón nhận Denmark, Ireland và

Anh Quốc. Sự mở rộng lần thứ hai năm 1981 với sự gia nhập của Hy Lạp ; lần thứ ba với sự tham gia của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha năm 1986 và lần thứ tư năm 1995 với ba thành viên mới : Áo, Phần Lan và Thụy Điển. Thật ra cho đến nay biên giới của Liên Hiệp Châu Âu vẫn chưa hoàn tất, năm 2007 sẽ đón nhận thêm Bulgaria và Romania, sau đó là tới phiên các quốc gia vùng Balkan như Croatia và Macedoina, sau cùng là đơn xin gia nhập của Thổ Nhĩ Kỳ, một quốc gia Hồi giáo, đông dân và nghèo, sẽ tạo ra nhiều tranh cãi gây cấn. Chắc chắn hai cựu cộng hòa Nga là Ukraine và Moldavia cũng sẽ xin gia nhập, kéo theo sự hưởng ứng của Belarus và Georgia.

Sự ra đời của Liên Hiệp Châu Âu là một cuộc phiêu lưu đầy hứa hẹn. Lúc đầu những vị cha sáng lập chỉ muốn thành lập một khu vực trao đổi tự do dành riêng cho các quốc gia Tây Âu cùng chia sẻ những giá trị tự do, dân chủ và nhân quyền. Không ngờ, với thời gian, sự thành công của mô hình tổ chức này đã hấp dẫn nhiều quốc gia khác và ngày nay đang được định chế hóa để trở thành một thực thể chính trị thống nhất vừa là đối tác vừa là đối trọng với Hoa Kỳ trên các vấn đề quốc tế.

Người ta sẽ rất lầm nếu cho rằng Liên Hiệp Châu Âu chỉ là một thực thể hư cấu, không có thực quyền, vì không có một cơ quan điều hành thống nhất như một chính phủ liên bang. Điều này có thể đúng với Liên Hiệp Châu Âu 15 nước. Với sự gia nhập của 10 quốc gia thành viên mới ngày 1-5-2004, bản chất của Liên Hiệp Châu Âu 25 quốc gia đã thay đổi, vì không còn là một không gian trao đổi thương mại tự do nữa mà đang được thể chế hóa để biến thành một thực thể chính trị có tầm vóc, đủ sức đảm nhiệm những vai trò quốc tế mới. Ngày 29-10-2004, bản dự thảo hiến pháp của Liên Hiệp Châu Âu đã được 25 nguyên thủ quốc gia thông qua và đang cho lưu hành trong dân chúng để tham khảo, chờ ngày biểu quyết tán thành. Theo nội dung bản dự thảo, Liên Hiệp Châu Âu sẽ được tổ chức theo kiểu liên bang, đúng ra phải gọi là "liên quốc" hay "châu Âu của những quốc gia" (Europe des Etats) mới đúng, theo đó 458 triệu dân châu Âu sẽ bầu một tổng thống qua phổ thông đầu phiếu, với một phát ngôn ngoại giao chính thức và một lực lượng quân đội hỗn hợp riêng.

Nội dung bản dự thảo hiến pháp này đã là đề tài gây tranh cãi giữa những khuynh hướng chính trị khác nhau : các nhóm cực hữu và cực tả đều chống lại mọi kết hợp chung ; nội bộ các đảng phái chính trị cánh hữu và cánh tả cũng có nhiều khác biệt quan điểm vì mỗi quốc gia đều cố gắng giành cho mình tối đa những quyền lợi và càng ít nghĩa vụ đối với liên hiệp càng tốt. Thật ra những khác biệt quan điểm chỉ tập trung vào hai khái niệm căn bản : chấp nhận sự tự do cạnh tranh hay sự bao cấp. Phần lớn dân chúng thuộc các quốc gia Tây Âu cũ (6 quốc gia đầu tiên) muốn tiến tới một châu Âu bao cấp (assistance) trong khi những quốc gia tân thành viên lại muốn một châu Âu tự do cạnh tranh. Đại diện cho hai khuynh hướng này, một bên là Pháp-Đức, một bên là Anh-Ý-Ba Lan.

Ba biến cố vừa rồi đã được thế giới cho là quan trọng nhất trong năm 2004 của Liên Hiệp Châu Âu, nhưng dân chúng châu Âu thì ngược lại. Sau cuộc nổ bom khủng bố tại Madrid ngày 11-3-2004, giết hại gần hai trăm người, các quốc gia châu Âu treo cờ tang và tổ chức những buổi mặc niệm những người đã chết rồi chìm vào quên lãng. Sự gia nhập của mười quốc gia tân thành viên Liên Hiệp Châu Âu cũng thế, sau ngày 1-5-2004 không ai buồn nhắc tới. Không ai tò mò tìm hiểu nội dung bản dự thảo hiến pháp được công bố 29-10-2004. Biến cố quan trọng nhất đối với dân chúng châu Âu là tình trạng suy đồi kinh tế kéo dài đang de dọa tương lai của họ. Nỗi lo mức sống bị sút giảm đã là nguyên nhân của những cuộc xuống đường rầm rộ trong những thành phố lớn tại các quốc gia Tây Âu để bảo vệ hay đòi tài trợ trong năm 2004.

Những chỉ số kinh tế không lấy gì làm lạc quan. Trì trệ kinh tế thế giới bắt đầu từ năm 2000, vẫn chưa khắc phục được sau bốn năm cố gắng, tiếp tục kéo dài trong suốt năm 2004. Tình hình căng thẳng tại Trung Đông làm giá dầu tăng vọt ảnh hưởng đến mọi sinh hoạt thường ngày. Cuộc chiến tại Iraq làm thâm thủng cán cân chi phó của Hoa Kỳ khiến đồng đô la Mỹ sụt giá nặng, gây khó khăn lớn cho sinh hoạt kinh tế các quốc gia trong Liên Hiệp Châu Âu. Thêm vào đó là sự đối đầu của các quốc gia Tây Âu với Hoa Kỳ tại Iraq dẫn đến những hậu quả bất lợi : hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ bị sút giảm, nhiều công ty liên quốc gia có đa số vốn của Mỹ di dời cơ xưởng sang những quốc gia ngoài Tây Âu làm nạn thất nghiệp gia tăng. Tỷ lệ thất nghiệp trung bình trên toàn Liên Hiệp là 11%, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 1 đến dưới 2%, tỷ lệ lạm phát khoảng 2%, thâm thủng ngân sách ở mức 3% chỉ số GDP.

Thay vì chấp nhận những cải tổ do chính phủ đề ra để vượt qua khó khăn, dân chúng Tây Âu xuống đường đòi được chính quyền tài trợ, có công ăn việc làm ổn định, duy trì mãi lực cao và được chăm sóc sức khỏe miễn phí. Nhưng không ai có thể cho những gì mình không có, những gì có thể tài trợ được đều đã tài trợ rồi, quốc gia nào cũng mang nợ chồng chất và cũng không thể tăng thêm thuế vì cũng đã tăng rồi. Chính vì thế những cuộc xuống đường rầm rộ trong năm 2004 đã không mang lại hiệu quả nào.

Một khuynh hướng mới đang nảy sinh trong một số nhân vật chính trị là muốn trở về thời kỳ nhà nước can thiệp và bao cấp, nghĩa là chính quyền có quyền can thiệp vào sinh hoạt kinh tế tư nhân : cấm sa thải, cấm giảm lương... và giải quyết các vấn đề ăn ở của nhân công. Trong thực tế, càng bị can thiệp, các tổ hợp sản xuất lớn (hàng không, xe hơi, đóng tàu, cơ khí, điện máy...) càng sa thải nhân công và di dời cơ xưởng sang các quốc gia khác.

Nói chung sinh hoạt kinh tế của châu Âu trong năm 2004 đang gặp bế tắc. Nếu không tìm được một giải pháp nhiệm mầu nào tình hình năm 2005 chắc cũng không khá hơn. Thật ra giải pháp nhiệm mầu đó có nhưng không biết chính quyền châu Âu nào, đặc biệt là Pháp và Đức, dám làm trước hay không, đó là chấp nhận hòa giải với Hoa Kỳ để chia sẻ ngôi vị chiếu trên lãnh đạo thế giới.

Nguyễn Văn Huy

Vụ án siêu nghiêm trọng trong cung đình Hà Nội :

Nước cờ liều khiêu khích toàn xã hội

Bùi Tín

*** Nước cờ liều * Nhóm lưu manh chính trị đổ dầu vào lửa * Thần hết thiêng, bộ hạ lơ láo ! * Hội nghị trung ương lần thứ 11 không thể né tránh * Đại hội X theo hướng nào trước tột đỉnh khủng hoảng ? ***

Đầu năm 2005, tin từ Hà Nội, cuộc "chiến tranh giữa hai đại tướng" - theo cách nói dân gian - đang chuyển sang thời kỳ cao điểm. Những tin tức và cả tin đồn vỉa hè sôi nổi lan truyền nhanh khắp nước và cũng truyền nhanh ra nước ngoài.

Từ đầu tháng 12, ở câu lạc bộ quân nhân đường Hoàng Diệu đã truyền đi nhiều tin giật gân : tướng Nam Khánh bị đuổi nhà, có thể bị còng tay ; ông tướng chột sắp ra tay, nắm được hai sư đoàn, có thể hành động để loại trừ phe cánh tướng Giáp ; Nguyễn Chí Vịnh sắp lên trung tướng, sẽ còn được phong anh hùng quân đội, để đến đại hội X sẽ lên làm tổng bí thư (!), còn có thể kiêm chủ tịch nước (!), như ở Liên Xô trước kia trùm tình báo KGB Andropov lên làm tổng bí thư, hay như hiện tại ở Nga trùm KGB Putin đã lên làm tổng thống vậy !

Ngược lại, tin từ khu tập thể quân đội 37 Lý Nam Đế, tổng bí thư Nông Đức Mạnh và thường trực bộ chính trị Phan Diễn đã buộc lòng ngả theo sức ép, sẽ đưa vụ Tổng Cục 2 ra cuộc họp trung ương lần thứ 11 sắp họp vào đầu năm 2005 này, không còn che giấu ban chấp hành trung ương, tuy nhiên *vẫn còn muốn che giấu công luận*. Trong buổi lễ long trọng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân 22-12-2004, ông Mạnh đã mời tướng Giáp đọc diễn văn chính và còn đích thân tặng bó hoa hồng lớn và ôm hôn thắm thiết tướng Giáp.

Trong khi cuộc đấu đá đang tăng thêm nồng độ, phe tướng Anh đi một nước cờ táo tợn : lệnh cho Phạm Văn Trà, thúc Phan Văn Khải theo quyền lực bộ trưởng quốc phòng và thủ tướng đề bạt và phong tướng cho 72 sĩ quan của quân đội và công an. Một đợt phong với số lượng lớn chưa từng có, trong đó đáng chú ý là cán bộ ngành an ninh, tình báo và chính trị chiếm tỷ lệ cao, và điều đáng chú ý nữa là không có sĩ quan nào trong số 15 người hiện là ủy viên trung ương đảng được đề bạt. Táo tợn hơn cả là tướng Nguyễn Chí Vịnh, người bị lên án nặng nề với nhiều bằng chứng cụ thể về tội sử dụng Tổng Cục 2 để vu cáo, phá hoại đảng và nhà nước, phẩm chất chính trị và đạo đức bê tha, tham nhũng cực lớn trong buôn bán máy bay, tàu chiến... lại được vinh thăng trung tướng !

Các chiến sĩ dân chủ trong nước đánh giá ngay: đây là một "*quả liều*" của "*nhóm lưu manh chính trị*" trong cơn nguy biến của chúng. Đây cũng là một thách thức ngang ngược đối với ngay bộ máy đảng cộng sản và nhà nước của chế độ hiện hành, với các cơ quan chức năng : thanh tra, kiểm tra, tòa án tối cao, viện kiểm sát tối cao..., với cái Ban điều tra liên ngành được lập nên từ năm 1996, cũng là một sự khiêu khích công luận, khiêu khích trắng trợn toàn xã hội. Đây cũng là sự kích động phẫn nộ của hơn ba trăm viên tướng cảm thấy mình bị bôi nhọ mặt khi là đồng chí đồng sự, đồng cấp với một kẻ đang bị tố cáo về những trọng tội kinh khủng nhất !

Các bạn dân chủ trong nước cho rằng "nhóm lưu manh chính trị" trong cơn nguy khốn đã táo tợn đi một nước cờ *phiêu lưu*, dám vuốt râu cả 150 vị ủy viên trung ương đảng, dí tay vào mũi hơn năm trăm đại biểu quốc hội, coi khinh mọi quyền lực hiện hữu, tự vỗ ngực huênh hoang : trong chế độ độc đảng, ai nắm chắc ngành tình báo là làm vua, là có quyền lực không hạn chế, là có thể làm mọi chuyện, đứng trên luật pháp, không biết sợ ai hết. Tay chân họ còn kháo nhau : rồi xem, Vịnh còn được phong anh hùng quân đội, lên đại tướng, làm tổng bí thư kiêm chủ tịch nước ngay trong dịp đại hội X sắp đến ! Ghê chưa !

Ở câu lạc bộ Thăng Long, các cụ cộng sản lão thành kháo nhau : đây là nước bài "tháu cáy - được ăn cả, ngã về không" của bọn bợm bạc chính trị cung đình.

Nước cờ táo tợn trên đây đã được công luận tiếp nhận ra sao ? Mặc cho ban tư tưởng - văn hóa chỉ đạo chặt chẽ bộ máy truyền tin phải kịp thời phổ biến đầy đủ và trang trọng bản tin về đợt phong tướng công bố ngày 19-12, thì một tình hình *chưa từng có* đã xảy ra : nhiều báo lớn - kể cả báo *Nhân Dân*, báo *Quân Đội Nhân Dân* - không đưa tin toàn văn, kịp thời, để *chậm* hàng hai, ba ngày. Nhiều báo, đài chỉ đưa *tin tóm tắt*, rất nhiều báo không đăng danh sách các viên tướng, có lẽ là để tránh đưa tên Nguyễn Chí Vịnh. Các đài vô tuyến truyền hình trung ương, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, và TVT4 phát ra ngoài nước, cũng tảng lờ về bản tin cực kỳ quan trọng này ! Đã vậy, các báo địa phương vốn răm rắp tuân theo gậy chỉ đạo của ban tư tưởng - văn hóa trung ương, nay cũng *bất tuân thượng lệnh*, cố tình tảng lờ. Báo *Bình Định* của tỉnh ủy Bình Định còn cố tình đăng danh sách các vị tướng quê ở tỉnh nhà, với thượng tướng Nguyễn Nam Khánh ở hàng đầu, giữa lúc phe tướng Anh tung tin ông bị bắt, bị đuổi nhà, bị tước lon tướng !

Vì sao có tình hình ấy ? Có thể là vì giới báo chí vốn nhạy cảm với tình hình đấu tranh gay gắt giữa hai phe phái, đã có những nhận định riêng, và thận trọng để tránh hậu họa. Hơn nữa, theo dõi sát tình hình chính trị, họ thấy rõ vị trưởng ban tư tưởng - văn hóa Nguyễn Khoa Điềm đã bị chỉ trích nặng nề trước công luận.

Trung tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, từng là chính ủy Quân khu 4, rồi đại sứ Việt Nam ở Bắc Kinh công khai chỉ trích ông Điềm trong kiến nghị gửi trung ương đảng tháng 12 như sau : "*Trong mấy năm làm bộ trưởng văn hóa và làm*

trưởng ban tư tưởng - văn hóa, đồng chí Nguyễn Khoa Điềm không tạo được chuyển biến gì đáng kể trong lĩnh vực này. Hủ tục không giảm : ma chay cưới xin vẫn phô trương, lãng phí mê tín dị đoan phát triển, tệ nạn xã hội không giảm, đạo đức xã hội xuống cấp... Công nhân cũ đồn điền cao su thuộc Pháp tố cáo ông Lê Đức Anh khai lý lịch không đúng, việc vào đảng không rõ ràng, cán bộ lão thành cách mạng rất thắc mắc... thì đồng chí Nguyễn Khoa Điềm lại cho làm và chiếu phim trên truyền hình nêu to công lao của ông Lê Đức Anh, gây phản ứng gay gắt trong cán bộ và nhân dân. Gần đây vụ T4, sự lộng hành của Tổng Cục 2 liên quan đến ông Anh càng làm cho cán bộ và nhân dân đặt dấu hỏi về đồng chí Nguyễn Khoa Điềm". Ông Nguyễn Trọng Vĩnh yêu cầu *loại ông Điềm khỏi cơ quan lãnh đạo của đảng* vào dịp đại hội X tới.

Ông Điềm còn bị lên án gay gắt trong vụ chủ trì việc khen thưởng giải nhất cuộc thi "Trí tuệ Việt Nam" lần thứ tư (2004) cho nhóm bốn sinh viên sáng tạo ra công trình ICMS (Intelligence Content Management System), với giải thưởng là 50 triệu đồng và 4 vé máy bay khứ hồi Đông Nam Á... Vậy mà mới đây, do sự phát giác của giới tin học quốc tế, cái công trình ICMS chỉ là sự dối trá bẩn thỉu của ban chỉ đạo, do Nguyễn Khoa Điềm bày ra, lệnh cho công ty Vinacom thực hiện. Đó là cho dịch ra tiếng Việt một công trình của tác giả Mỹ Fraser bán đầy trên thị trường tin học quốc tế, rồi nhận vơ là sáng tạo độc đáo của trí tuệ Việt Nam (!). Thì ra cái gọi là trí tuệ Việt Nam chỉ là "xoáy" của người khác, nói thẳng ra là ăn cắp. Anh Nguyễn Ngọc Xuân, một trí thức trẻ từ nước ngoài, đã lật tẩy trò trộm cắp trí tuệ bỉ ổi này và yêu cầu công ty Vinacom phải lên tiếng công khai xin lỗi và bồi thưởng cho tác giả Fraser. Uy tín của ông Điềm gần đây xuống quá thấp nên những chỉ thị của ông không còn được tôn trọng, sự gắn bó của ông với tướng Anh càng làm cho quyền uy ông bị lung lay. *Thần hết thiêng* thì bộ hạ lơ láo, ngang ngạnh.

Cuộc "đấu đá giữa hai đại tướng" còn lâu mới kết thúc. Sự tê liệt, ù lỳ, sợ nhân dân, sợ công luận của bộ chính trị, sợ cả ban chấp hành trung ương của chính họ, đang làm cho tình hình không có giải pháp vẫn kéo dài thêm, sau khi đã kéo dài lê thê đến hơn 13 năm. Thế nhưng mọi sự vật đều có giới hạn. Việc phong trung tướng cho một kẻ bị tố cáo tội phá hoại quốc gia không mảy may kết thúc vụ án cung đình, trái lại nó còn *đổ dầu vào lửa*, thúc đẩy bộ chính trị phải sớm đưa ra Ban chấp hành trung ương đảng mà lần họp thứ 11 đang được chuẩn bị gấp.

Hàng ngũ dân chủ trong nước *lạc quan không dè dặt* đối với tình hình trước mắt, khi năm 2005 khởi đầu. Cuộc khủng hoảng chính trị do vụ Tổng Cục 2 gây nên đang đạt đến tột đỉnh.

Các chiến sĩ dân chủ kêu gọi khẩn cấp đồng bào trong và ngoài nước hết sức cảnh giác : phe vừa tung ra "quả liều" có thể *có thêm hành động liều hơn nữa*, khi chúng cảm thấy đất rung chuyển dưới chân chúng - một hành động tự sát trong cơn tuyệt vọng. Tham vọng, mưu đồ, sự hung hãn, thâm hiểm của chúng là không có giới hạn. Có thể có thế lực bành trướng ngoại bang sau lưng chúng. Dù việc ấy xảy ra, nó càng kích động cao trào dân tộc của mọi người Việt vùng dậy bảo vệ tổ quốc, như lịch sử ngàn năm trước và cả mới đây, đầu năm 1979.

Các chiến sĩ dân chủ cũng tha thiết yêu cầu đồng bào thân yêu trong ngoài nước chung sức tiếp tục làm vỡ tan bức màn bưng bít, bóp nghẹt vụ án tày đình này, góp phần *thông tin nhanh nhậy và rộng khắp* về cuộc đấu tranh của toàn xã hội đòi đảng cộng sản phải làm đúng điều họ thường cam kết : mọi việc để dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra. Do công sức của đồng bào trong và ngoài nước, vụ án ngày càng được phơi bày đầy đủ, chuẩn xác đến từng chi tiết, được bàn tán khắp cả nước, trên các mạng *internet*. Gần đây, kiến nghị của ông Lương Đống, một đảng viên cộng sản kỳ cựu đề ngày 1-12-2004, được phổ biến rộng trên *internet*, thông tin thêm nhiều chi tiết chưa từng biết và còn chỉ ra những bước xử lý cần thiết để giải quyết tận gốc và triệt để vụ án này theo đúng luật pháp hiện hành.

Nhân dịp Tết Ất Dậu, bà con ta về thăm quê hương, nên tìm đọc các tài liệu về vụ án siêu nghiêm trọng này (đã được in thành sách dày 340 trang), để trao đổi ý kiến với bạn bè, người thân ở trong nước, một việc làm quý hóa, có ý nghĩa, thực hiện nếp công khai bàn đến việc nước, việc dân... góp phần thiết thực đưa đất nước tiến lên về mọi mặt.

Chiến sĩ dân chủ hàng đầu Nguyễn Thanh Giang vừa có nhận định : xin chớ ai cho rằng vụ án này chỉ là cuộc đấu đá nội bộ giữa họ với nhau, ta vô can. Cả hai phe của hai ông tướng đều *không có lập trường dân chủ hóa đất nước*, những chiến sĩ dân chủ không đứng hẳn về phía nào. Nhưng phe đòi xử lý công khai, minh bạch, theo pháp luật mọi vấn đề liên quan đến vụ án tày đình này, truy tố tất cả bọn tội phạm, xử lý cả những kẻ bênh che chúng và công bố cho toàn dân, đã tỏ ra thức thời, và lập trường ấy được thực hiện sẽ tạo nên thuận lợi cho sự nghiệp dân chủ hóa đất nước. Ta có thể coi thế lực này là bạn đồng hành trên một chặng đường trước mắt.

Cũng cần nhân các sự kiện chuyển biến trong năm 2005 để thức tỉnh anh chị em trí thức, văn nghệ sĩ, thế hệ trẻ, sinh viên, học sinh, cựu chiến binh, sĩ quan, cho đến cả một số đảng viên cộng sản còn có lòng yêu nước..., mở rộng nhanh chóng cuộc đấu tranh giành lại tự do, dân chủ. Sự xuất hiện công khai của chiến sĩ dân chủ Phương Nam được công luận đón chào nồng nhiệt là một nét tiêu biểu.

Từ đầu năm 2005, vụ án đang mở ra *một cuộc đối thoại lý thú* trong xã hội. Vì sao một số nhúm kẻ có tham vọng cực kỳ ngông cuồng đến vậy lại có thể đạt được mục tiêu lũng đoạn đất nước về mọi mặt, chiếm giữ riêng bộ máy tình báo làm công cụ sinh sát ngoài vòng pháp luật, còn lên làm "vua" (chiếm chức chủ tịch nước), kéo dài những hành động tội phạm suốt hơn 14 năm ? Phải chăng cái *nguyên nhân gốc* là chế độ độc đoán toàn trị, là chế độ phản dân chủ, là vì không có dân chủ trong đảng cũng như không có dân chủ ngoài xã hội ? Các viện nghiên cứu lý luận, chính trị, học viện chính trị quốc gia với hàng mấy trăm tiến sĩ

đã làm những gì mà không dám lao vào nghiên cứu vấn đề sốt dẻo, cực kỳ cấp bách, thiết thực và hấp dẫn này ? Họ ngậm miệng, nhắm mắt để hưởng thụ bổng lộc phi nghĩa, quên hết trách nhiệm của kẻ sĩ khi đất nước gặp cơn nguy biến ?

Các bạn hãy chăm chú theo dõi cuộc họp lần thứ 11 ban chấp hành trung ương đảng sẽ diễn ra trong quý 1-2005. Dự thảo *Báo cáo chính trị* của Ban chấp hành trung ương khóa IX trình bày trước Đại hội X sẽ được thảo luận và quyết định. Bản báo cáo này sẽ là *văn kiện chủ yếu*, nhìn lại 5 năm qua và phác họa mọi mặt cho 5 năm tới. Khoảng tháng 5 hay 6-2005, bản Dự thảo phải được thông qua xong xuôi để đưa xuống các đại hội đảng cấp cơ sở (chi bộ xã) thảo luận ; cấp quận, huyện sẽ mở Đại hội vào các tháng 8 và 9 ; cấp tỉnh, thành phố, ngành quân đội, công an, cơ quan trung ương vào quý 4. Thông thường bản báo cáo còn được công bố công khai, mời đồng bào khắp nơi góp ý (một cách hoàn toàn hình thức và vô duyên). Hãy chờ xem vụ án siêu nghiêm trọng sẽ được đề cập trong bản báo cáo chính trị ra sao, theo phương hướng nào, có được đưa ra đại hội toàn quốc bàn luận để giải quyết hay không ? Hay là vẫn như cũ, nghĩa là im như thóc, coi như không có gì xảy ra ? Sự im lặng này sẽ dẫn đến bùng nổ, do bất mãn trong nội bộ quân đội, nội bộ đảng và toàn xã hội lên cao.

Đại hội X còn một cục xương lớn nữa cần nuốt chửng mà không hóc. Đó là *hai bản hiệp định Việt - Trung* về biên giới trên đất liền và trong Vịnh Bắc bộ, đã được quốc hội thông qua. Đại hội có dám xem xét lại, chất vấn bộ chính trị, hạch hỏi ban chấp hành trung ương về hai hiệp định mà chính các vị cố vấn cũ là Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt đổ vấy cho Lê Khả Phiêu là đã phạm tội nặng là đi đêm với Giang Trạch Dân, để mất đứt khá nhiều đất và hơn 11 ngàn kilômét vuông trên biển ? (Thật ra, theo những tài liệu nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, Lê Đức Anh còn hăng hái gấp bội Lê Khả Phiêu trong việc xin khuất phục nước láng giềng phương Bắc). Trong Báo cáo chính trị, hai văn kiện này chắc chắn phải được nhắc đến và Đại hội phải biểu quyết để thông qua, lịch sử sẽ ghi lại và phê phán.

Việt Nam ta may mắn không nằm trong khu vực bị nạn hồng thủy tàn phá. Những tàn phá của thiên nhiên dù sao cũng không xót xa cay đắng bằng *những tàn phá do con người gây ra cho nhau* ; đau xót gấp bội khi lại do chính người Việt gây cho đồng bào mình. Qua tình hình trì trệ, lạc hậu của đất nước, một tin tức ngắn, nhỏ cũng làm ta xót xa. Về chống nạn tham nhũng, ta đứng thứ 102 trong 130 nước. Trong 65 trường Đại học châu Á, đại học Việt Nam xếp thứ 63 ! Không gì giam hãm đất nước trong lạc hậu, ngăn cản đất nước phát triển bằng chế độ công an trị, kềm kẹp nhân dân, cai trị bằng chế độ chuyên chính của một đảng duy nhất, độc quyền, một mình một chiếu !

Đã đến năm 2005 rồi mà tự do báo chí, tự do tôn giáo, và bầu cử tự do vẫn còn là mơ ước của người dân Việt. Trong một *xã hội tự do*, tuyệt đối không thể xảy ra vụ Tổng Cục 2 hay tương tự.

Vào ngày đầu năm 2005 này, tôi có một suy nghĩ nhỏ xin được trao đổi với bạn bè và tuổi trẻ Việt Nam, và cũng mong nhắn được đến các đại biểu dự Đại hội X Đảng Cộng Sản Việt Nam các cấp : Nước ta là nước ngàn năm văn hiến, không có gì kém văn hóa hơn là chính người Việt Nam mình khi cướp được chính quyền rồi lại tước đoạt quyền sống tự do của đồng bào nước mình và để cho các chính phủ, các tổ chức quốc tế lên tiếng can thiệp đòi tự do hộ cho công dân Việt Nam ! Đây có phải là một mối nhục phải được kết thúc !

Nhân cuộc phơi bày vụ án Tổng Cục 2 trước toàn xã hội, trong năm 2005, điều hệ trọng nhất không phải là kết tội những kẻ phạm tội. Việc hệ trọng hơn là phải chấm dứt cái cơ chế, cái chế độ chính trị đã đẻ ra chúng và cho chúng hoành hành, tàn phá đất nước quy mô kinh khủng và lâu dài đến vậy !

Bùi Tín (Paris).

Tản mạn

Chuyện Trung Quốc và Việt Nam

Việt Nam mình có nhiều cái giống Trung Quốc thật. Tôi nói chuyện này chắc thể nào cũng có nhiều người cho rằng cái thằng Ngẩn này lại nói cái chuyện "biết rồi, khổ quá, nói mãi". Tính tôi cứ hay thích vui đùa nên nói lại là "biết rồi, khổ quá, cứ nói". Tôi cứ nói ra đây để mọi người cùng suy ngẫm. Ai không hài lòng thì cứ bảo tôi ngu cũng được. Ngẩn còn tồi tệ hơn là ngu. Chả là tôi tên là Voòng A Ngân. Chỉ riêng cái họ của tôi thôi cũng đủ làm tôi khổ sở vì ai cũng biết đó là cái họ Tàu. Và từ đó người ta không gọi tôi là Ngân mà là Ngẩn. Đểu thật. Ai bảo là người Việt Nam là không kỳ thị chủng tộc. Tôi sinh ra và lớn lên ở miền bắc Việt Nam và chẳng biết cái nước Tàu nó ra sao, chỉ biết qua sách báo. Tôi luôn tự coi mình là người Việt Nam chính hiệu. Ấy vậy mà chỉ vì cái họ Voòng mà tôi buộc phải rời Việt Nam. Xin hẹn dịp khác để kể thêm.

Trở lại câu chuyện Việt Nam và Trung Quốc. Vốn là người có họ Tàu nên từ nhỏ tôi hay để ý đến những cái giống nhau giữa hai nước. Tỷ như tiếng Việt của mình đây cũng có đến 70 hoặc 80% từ tiếng Tàu. Rồi hàng tỷ cái khác nữa, giống lắm nhưng không thể kể ra đây vì dài quá.

Cách đây vài năm, tôi có tham dự một cuộc hội thảo về dân chủ ở các nước Châu Á tổ chức tại Paris. Trong số những người thuyết trình, có các nhà ly khai nổi tiếng ở Trung Quốc qua phong trào sinh viên nổi dậy ở quảng trường Thiên An Môn. Nhân dịp này các nhà ly khai đã kể lại thực tại của Trung Quốc hiện nay, lối sống của người dân, của thanh niên... Tôi cứ bị sững sờ và ngạc nhiên mãi. Sao mà giống Việt Nam thế. Giống không thể tưởng tượng nổi. Tôi có cảm giác là họ đang nói chuyện về Việt Nam.

Gần đây, tôi lại nghiên cứu một số truyện ngắn của Lỗ Tấn, càng đọc càng phát hiện ra nhiều cái giống. Chẳng hạn truyện ngắn "*nhật ký người điên*" kể về một người mắc bệnh "bách hại cuồng", một thứ bệnh làm cho bệnh

nhân lúc nào cũng cảm thấy người khác bức hại mình. Người này viết nhật ký đều đều và trong đó mọi hành động, hành vi của người khác đều nhằm để ăn thịt anh ta. Câu chuyện thì đương nhiên là hoang đường rồi, nhưng Lỗ Tấn đã mượn lời người điên đó để đả kích cái xã hội đương thời. Xin chép nguyên văn đoạn kết ra đây để chúng ta cùng chiêm nghiệm, không biết bây giờ nó có còn đúng hay không : "*Không thể nghĩ được nữa. Bây giờ mới biết mình đã sống bao nhiêu năm ở một nước mà người ta ăn thịt lẫn nhau từ bốn nghìn năm nay...*".

A ha, thì ra cái câu bốn nghìn năm ôn vật, xin lỗi, bốn nghìn năm văn vật, cũng chạy từ Trung Quốc qua. Tôi cứ nhớ đến mấy ông thầy giáo của tôi lúc nhỏ. Mỗi lần nói đến Việt Nam là nước nghèo đói nhất thế giới thì ông ấy lại bảo nhưng mình có bốn nghìn năm... Thật ra có rất nhiều người Việt Nam mình tự hào về chuyện đó lắm nhé. Bên Trung Quốc chỉ có một thằng AQ, Việt Nam mình có vài chục triệu. Riêng về chuyện này chắc Việt Nam mình hơn Trung Quốc nhiều.

Còn chuyện ăn thịt lẫn nhau thì Ngẩn đây xin miễn bàn, xin để quý vị suy ngẫm. Ừ mà thôi, nói vòng vo làm gì. Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Nước mình được cái văn minh. Mình đâu có ăn thịt nhau. Mình chỉ có cầm súng của ngoại bang bắn nhau chơi chơi tý thôi. Chỉ chết vài triệu người. Chuyện vặt ấy mà. Mà cũng chẳng mang lại kết cục gì cả. À mà không. Có mang lại cho ta cái nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với cái cơ chế kinh tế mới này ấy à, chẳng mấy chốc thằng Mỹ chỉ có đi xách dép cho Việt Nam. Hãy đợi đấy.

Xin chuyển sang "Chuyện cái đầu tóc" của Lỗ Tấn viết năm 1920. Qua câu chuyện này tôi biết là ở Trung Quốc có một thời, để tóc dài hay để tóc ngắn có thể là một tai họa. Thật không biết bao nhiêu người Trung Quốc, chỉ vì cái đầu tóc vô thưởng vô phạt ấy mà phải chịu khổ, chịu cực, thậm chí bị chém giết. Nhưng đây là chuyện ở Trung Quốc cách đây hơn 150 năm. Còn ở ta thì sao ?

Tôi nhớ những năm 1970-1980 ở miền Bắc Việt Nam, để tóc dài cũng bị cấm tiệt. Ở ngoài đường phố, ngày đó, có các đội thanh niên cờ đỏ cùng với công an đứng đầy đường để bắt những người có tóc dài, rồi tống họ vào hiệu cắt tóc, để cắt "theo đúng đường lối của đảng". Nghĩ đi nghĩ lại không biết tại sao lúc đó chúng nó lại ngu đến thế. Chẳng biết chúng nó nhân danh cái gì để xúc phạm đến nhân phẩm con người. Ông cha ta cũng đã có thời để tóc dài. Điều đó chứng tỏ tóc dài chẳng có mâu thuẫn gì với phong tục tập quán của ta cả. Cái vô lý còn đi đến cực độ ở chỗ nếu cắt thật ngắn hoặc cắt trọc thi cũng bị cấm vì bị cho là đấy là thái độ phản kháng. Thanh niên chúng tôi lúc đó thật là "hạnh phúc" dưới sự lãnh đạo của đảng. Trong khi các nước khác đang chăm lo phát triển khoa học, kinh tế thì ở nước ta đảng lại đi lo chuyện cắt tóc, cắt quần của thanh niên. Đói là phải.

Thôi, xin phép chuyển qua một chuyện khác. Không phải chuyện giống nhau giữa Trung Quốc và Việt Nam mà là ngược lại. Câu chuyện Lỗ Tấn viết năm 1919 có tựa đề là "*Khổng Ất Kỷ*". Theo Lỗ Tấn, đây chỉ là một câu chuyện viết ra để mô tả một cảnh sống trong xã hội thôi. Chuyện kể về một người đàn ông có học, nhưng thi không bao giờ đỗ, lười nhác, bẩn thỉu... do vậy sống rất vất vưởng và phải đi ăn xin, rồi đến ăn cắp, bị đánh què chân và cuối cùng thì chết dấp ở đâu đó. Cái đáng chú ý ở trong câu chuyện này là nhân vật đó mang họ Khổng nên được mọi người gọi là Khổng Ất Kỷ. Trên các thiếp đồ ngày trước thường có viết câu bằng chữ son như : "*Thượng Đại Nhân, Khổng Ất Kỷ, Hóa Tam thiên, Thất Thập sĩ, Nhĩ Tiểu sinh, Bát Cửu tử, Giai tác nhân, Khả tri lễ dã*" để kể sự nghiệp của Khổng Tử. Ý nghĩa của câu này thì ngay cả người dịch *Truyện Lỗ Tấn* cũng nói là không được rõ. Nhưng cái đó không quan trọng đối với tôi. Cái làm tôi ngạc nhiên là một nhân vật tồi tệ như vậy mà lại được người dân ở Lỗ Trấn (nơi xảy ra câu chuyện) gọi là Khổng Ất Kỷ.

Tôi sống ở Việt Nam cũng khá lâu và chưa hề thấy ai dám đả phá KhổngTử cả. Mấy năm gần đây *Thông Luận*, và đặc biệt là cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* của ông Nguyễn Gia Kiểng, có đề cập và đả phá Khổng Giáo. Sự kiện này cũng đã làm dấy lên một phong trào trên một số báo chí và diễn đàn điện tử chống đối ông Nguyễn Gia Kiểng. Thật nực cười. Người Trung Quốc, qua câu chuyện Khổng Ất Kỷ, đã dám gián tiếp bôi bác Khổng Tử rồi, trong khi cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* và một số bài báo trên *Thông Luận* đã mang tư tưởng Khổng Tử ra mổ xẻ một cách khoa học thì lại bị đả phá. Cái quá đáng trong chuyện này là trong số những kẻ chống cộng rất hăng hái, có rất nhiều tay cũng rất hăng hái trong việc chống đả phá Khổng Tử. Chủ nghĩa Mác-Lênin ra đời thế kỷ trước thì chống rất hung hăng. Khổng giáo thì mấy ngàn năm rồi thì lại ôm khư khư như ôm mả tổ. Có lẽ tôi hơi bị ngẩn nên không hiểu được thâm ý của các bác phò Khổng. Em cũng mong các bác viết ra một chương trình hay một bản luận cương gì đó để tái thiết đất nước trên cơ sở tư tưởng Khổng giáo. Nếu ngon lành em cũng sẽ xin theo hầu các bác.

Để kết thúc bài viết tản mạn này, tôi xin trích nguyên văn một đoạn chú thích của cuốn sách Lỗ Tấn tập truyện để chúng ta cùng suy ngẫm. Xin lưu ý là đây là sách của nhà xuất bản Văn Học phát hành năm 1994. Đọc xong đoạn này, tôi lại thấy sao mà giống Việt Nam thế. Cứ thay hai chữ Trung Quốc bằng hai chữ Việt Nam thi thấy nó trúng phong phóc.

"*...Lỗ Tấn cũng là người hăng hái tham gia cuộc cách mạng Tân Hợi. Nhưng liền sau đó, ông nhận thấy cuộc cách mạng Tân Hợi không thay đổi được xã hội Trung Quốc như ông muốn. Trong tập văn của mình, nhiều lần Lỗ Tấn phát biểu ý kiến về cuộc cách mạng này. Chẳng hạn trong bài* "Bỗng nhiên nghĩ tới" *(Hoa cái, tạp văn I) Lỗ Tấn nói : "Tôi cảm thấy hình như đã lâu rồi không còn có cái gọi là Trung Hoa Dân Quốc nữa. Tôi cảm thấy trước cách mạng, tôi là nô lệ. Sau cách mạng không bao lâu thì bị bọn cách mạng lừa bịp, biến thành nô lệ của chúng nó. Tôi cảm thấy có nhiều quốc dân của dân quốc mà lại là kẻ thù của dân quốc. Tôi cảm thấy cái gì cũng phải bắt đầu làm lại...*"".

Ngẩn

Paris ngày 01-01-2005

THIÊN CHÚA GIÁO
và
SỰ TÔN TRỌNG CÁ NHÂN

Nguyễn Mừng

Muốn hiểu quan niệm của Thiên Chúa giáo đối với cá nhân tưởng cũng nên biết qua tín điều căn bản của tôn giáo ấy về sự sáng tạo con người. Theo tín điều này thì Thiên Chúa đã sinh ra con người theo hình ảnh của Người, nghĩa là con người được mang đặc tính thiêng liêng và thánh thiện của Thiên Chúa.

Với một đức tin như vậy, người Thiên Chúa giáo không thể nào chấp nhận hy sinh con người cho một mục đích nào khác. Trái lại tất cả những tổ chức gia đình, chính trị, xã hội, kinh tế, ngay cả tôn giáo cũng phải được dùng để phục vụ con người, giúp họ sống trong bình an, hạnh phúc và phát triển tinh hoa của mình. Hơn nữa, những tổ chức đó lại chính do con người đặt ra thì không có lý do gì bắt con người phải phục vụ và làm nô lệ cho chúng. Mà thật ra, khi đặt các cơ cấu tập thể như tổ quốc, xã hội, đảng, giáo hội v.v., trên con người thì những bọn quyền thế chỉ lợi dụng danh nghĩa của các tổ chức đó để đàn áp, bóc lột người dân cho lòng tham lam ích kỷ của chúng hay của giai cấp, tập đoàn của chúng mà thôi. Tôi chưa bao giờ thấy một cơ cấu tập thể nào không tôn trọng cá nhân mà đem lại lợi ích thật sự cho toàn thể thành viên của nó.

Đời xưa người ta đặt ra những vị thần, thường là thần của dục vọng, như thần tài, thần may mắn, thần rượu chè (Bacchus) v.v., rồi đúc tượng chúng để thờ phượng. Con người quay ra quỳ lạy những ham muốn thường là thấp hèn, xấu xa của mình. Ngày nay có những nhóm người muốn bắt con người quỳ lạy những cơ cấu nhân tạo, vô tri giác thì có hơn gì thời xưa ?

Tôi nhớ cách đây mấy chục năm, người ta đưa ra khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết" và thậm chí lập bàn thờ tổ quốc để phụng thờ, cúng bái. Có nhiều người, nhất là những tín đồ Thiên Chúa giáo, đã không chấp nhận tục lệ đó liền bị kết án là không yêu nước hay phản quốc. Ngày nay hình như cũng còn nhiều người vẫn cho rằng tổ quốc là một thực thể thiêng liêng mà con người phải tôn thờ, phụng sự. Nhưng thử hỏi tổ quốc là gì, nếu không phải là nước của tổ tiên để lại cho chúng ta sinh sống ? Có khác gì một căn nhà của cha ông để lại cho con cháu ? Chúng ta yêu mến căn nhà của cha ông, vì nhớ đến công trình của người xưa đã cố gắng tạo dựng và gìn giữ cho chúng ta dùng ngày nay. Chúng ta cũng yêu mến căn nhà đó vì nó tàng trữ và lưu giữ kỷ niệm của nhiều đời, từ tổ tiên đến con cháu. Nhưng bảo chúng ta phải quỳ lạy, tôn thờ căn nhà đó thì thật là vô lý. Một căn nhà, cho dù là của tổ tiên để lại, cũng như một nước, dù là nước tổ, cũng chỉ được lập ra để phục vụ mỗi một người chúng ta, chứ chúng ta không có lý do gì để biến chúng thành những vị thần để cúng tế.

Cũng như nhiều tôn giáo khác, Thiên Chúa giáo đặt nặng vấn đề đề luân lý và đạo đức. Nhưng đạo đức chỉ có ý nghĩa khi con người có quyền lựa chọn giữa cái tốt và cái xấu, giữa điều thiện và điều ác. Nghĩa là con người phải có tự do. Mất tự do cá nhân, luân lý và đạo đức trở nên vô nghĩa. Nếu chỉ hành động theo mệnh lệnh của một nhân vật hay tổ chức nào đó thì gia súc là những sinh vật đạo đức nhất vì chúng không có trách nhiệm gì về những hành động của chúng, và như vậy chúng không làm gì phạm đến đạo đức cả. Cái hay, cái đẹp của luân lý và đạo đức là con người có tình cảm và có cảm giác, do đó có thể bị quyến dũ bởi những cám dỗ, như tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, v.v., mà vẫn giữ cho tâm hồn mình được trong trắng, không vướng vào tội lỗi. Nếu không có cảm giác, không có đam mê để khỏi phạm tội thì hòn đá, khúc cây là những vật có đạo đức nhất, vì chúng không bao giờ sa ngã.

Như Giê-su đã nói, mục đích của Thiên Chúa giáo không là quyền lực ở thế gian (mặc dù giáo hội Công giáo qua nhiều thế kỷ trong quá khứ đã lầm lạc trong chủ trương này), mà là góp phần làm rạng ngời tính thánh thiện trong con người (hình ảnh của Thiên Chúa). (Vì tính thánh thiện này, theo tín điều Thiên Chúa giáo, đã bị tội nguyên thủy làm lu mờ đi). Do đó, Thiên Chúa giáo không chống đối hay ủng hộ một tổ chức chính trị nào, nhưng chủ trương mọi tổ chức chính trị phải phục vụ con người và không được nô lệ hóa hay áp bức bất cứ ai.

Nhiều người cho rằng Thiên Chúa giáo, nhất là Công giáo, dị ứng với cộng sản hay có thành kiến chống cộng sản. Sự thật Thiên Chúa giáo chống cộng vì lý thuyết cộng sản. Chủ thuyết này hoàn toàn phủ nhận giá trị của cá nhân, tước bỏ mọi quyền tự do của con người và đặt người dân dưới uy quyền tuyệt đối và độc đoán của đảng cộng sản hay những người lãnh đạo của nó. Những chế độ hay những chính sách nào nhằm hy sinh con người cho những tham vọng ích kỷ cũng không tránh khỏi sự chỉ trích gay gắt của các giáo hội Thiên Chúa giáo. Từ thế kỷ thứ 19, các vị lãnh đạo tinh thần Thiên Chúa giáo ở Anh và La Mã đã không ngừng công kích và lên án việc lạm dụng và bóc lột sức lao động của công nhân để làm giàu cho giới chủ nhân. Gần đây, ở Trung và Nam Mỹ, nhiều linh mục, giám mục đã đứng hẳn về phe thợ thuyền và các dân tộc thiểu số chống lại những chính sách độc tài, khủng bố, chiếm đoạt đất đai của các nhà cầm quyền và những nhóm bán quân sự vũ trang cực hữu ; đã có nhiều tu sĩ bị những nhóm này hành hung và ám sát.

Con người mà Thiên Chúa giáo tôn trọng là con người đơn thuần nhưng toàn diện, không bị giới hạn bởi môt tiêu chuẩn nào, dù là nguồn gốc xuất thân (chủng tộc), thành phần xã hội (giai cấp), hay đoàn thể tham gia (tôn giáo, chính trị, văn hóa...). Cũng không có phân biệt đối xử giữa người sang với người hèn, quý tộc với tiện dân, quân tử với tiểu nhân. Một vật dụng có thể được đánh giá theo số lượng nhiều ít, hay phẩm chất tốt xấu. Người ta có thể nói một cái bàn kém giá trị hơn mười cái bàn, một chiếc nhẫn kim cương đáng giá hơn chiếc vòng ngọc thạch, v.v. Nhưng theo Thiên Chúa giáo, mỗi cá nhân là một giá trị nhân bản

tuyệt đối. Không ai có quyền cho rằng giá trị của một cá nhân không bằng giá trị của một tập thể, đời sống của một ông vua quý trọng hơn đời sống của một người dân thường. Như Giê-su đã đưa ra dụ ngôn : người chăn cừu, mặc dù đã có một đàn cừu đông đảo ở nhà, vẫn ra sức đi tìm một con cừu lạc mang về chuồng. Với tinh thần ấy, nhiều nhà tu hành Thiên Chúa giáo, nam cũng như nữ, đã từ giã xã hội quen thuộc và sung túc của mình để đi khắp hang cùng ngỏ hẽm để thăm hỏi, săn sóc từng người bất hạnh, nhất là những người mắc bệnh cùi hủi mà xã hội hắt hủi. Phải nhìn những tu sĩ rửa ráy từng vết thương lở lói của người cùi hủi mới biết đời sống và giá trị của mỗi người đáng quý chừng nào. Đối với họ, đời sống của các bệnh nhân nói trên cũng đáng quý không kém gì các vì vua chúa, không ai cho rằng những tấm thân bệnh hoạn ấy ít giá trị, nhỏ nhen quá, không đáng tận tâm cứu chữa.

Cũng như các chủ nghĩa tập thể, Thiên Chúa giáo đề cao tinh thần hy sinh của cá nhân, tuy nhiên mục đích hy sinh của hai bên khác nhau một trời một vực. Người Thiên Chúa giáo hy sinh hạnh phúc, sự bình an, ngay cả đời sống của mình để đem lại hạnh phúc hay bảo vệ đời sống cho kẻ khác, hay cho những lý tưởng cao đẹp. Nhưng người Thiên Chúa giáo không thể nào hy sinh cho những mục đích xấu xa, cho tội ác. Nói cách khác, người Thiên Chúa giáo có thể hy sinh tất cả, nhưng không thể nào hy sinh lương tâm của mình nếu trái với tín điều của tôn giáo mình. Trong khi các chủ nghĩa tập thể thì trái lại, chúng đòi hỏi con người phải tuyệt đối phục tùng uy quyền của người lãnh đạo. Trong các chế độ chuyên chính, con người chỉ là công cụ, phải nhắm mắt thi hành mọi mệnh lệnh từ trên đưa xuống. Phần lớn những mệnh lệnh này không phải để phục vụ cho những mục tiêu cao đẹp, mà là để thỏa mãn những ý đồ độc đoán, những tham vọng ích kỷ, đôi khi rất tàn bạo của kẻ cầm quyền. Chẳng hạn như cha bảo con chết mà con không chết là mang tội bất hiếu, vua bảo tôi chết mà tôi không chết thì mang tội bất trung (Nho giáo).

Khi tìm hiểu về Thiên Chúa giáo người ta thường để ý đến các chức sắc, lễ nghi và luật lệ. Những điều này không phải không quan trọng. Nền tảng chính của Thiên Chúa giáo không phải là những thứ đó mà là thông điệp thống thiết của Giê-su kêu gọi mọi người hãy trở lại với tình yêu, tình yêu đối với Thiên Chúa, tức là nguồn gốc của Chân Thiện Mỹ, và tình yêu đối với mọi người. Giê-su đã tha thiết với lời kêu gọi ấy đến độ chấp nhận cái chết cực kỳ đau đớn. Nếu tương quan giữa người với người chỉ dựa trên luật pháp thì nhiều khi, như thường thấy ở những nước độc tài, luật pháp có thể hà khắc, bất công và áp chế ; mà dù cho khi luật pháp có công minh chăng nữa, thì con người vẫn có thể khinh ghét, kình địch nhau. Lấy lễ để đối đãi nhau thì lễ nghĩa có thể che giấu sự giả dối và phân biệt thân sơ, quý tiện. Chỉ khi nào con người biết yêu thương nhau như anh em ruột thịt và xem lương tâm của mỗi người là kim chỉ nam bất khả xâm phạm cho mọi hành động thì khi đó, theo đức tin Thiên Chúa giáo, cá nhân mới được kính trọng đúng mức trên mọi tổ chức do con người tạo lập.

Nguyễn Mừng (Champaign)

Thơ

Trở về với biển

Chiều nay về với biển thương,
Chiều nay về với muôn hương,
Chiều nay trở lại cố hương,
Chiều nay lữ khách ghé chân quê nhà.
Màn xanh ấy ta yêu đắm lúc mắt còn rất mơ.
Nguồn tươi mát ấy ta ôm ấp suốt thời tuổi thơ !
Những đêm ầm ầm sóng vỗ,
Như đàn chim âu trẻ quyết tung cánh ra khơi,
Những ngày trời trong cát bỏng,
Dừa xanh gió mát : quê hương rộn lòng !
Chiều nay về với thiên hương,
Chiều nay về với bao la,
Chiều nay sóng vỗ lòng ta,
Chiều nay về với quê xa rộn cờ !
A ! Ta vẫn còn là cửa biển vô biên
Tình nay có thêm trân hương,
Tình nay có thêm chân nồng,
Tình nay vút cánh diều căng,
Người nay vẫn yêu trời xanh, nắng hồng !

Nguyễn Long Vân (Yokohama)

Ta là ai ?

Ta là ai
trong bể khổ cuộc đời ?
Ta là ai ?
trong nghiệp chướng vô minh ?
Ta hỏi người,
người ngoảnh mặt làm ngơ.
Ta hỏi ta,
ta ngẩn ngơ lạc lối.
Ta hỏi đời,
đời lặng lẽ thả trôi.
Ta hỏi em,
em xa xôi ngàn dặm.
Ta hỏi trời,
trời yên không tiếng gió.
Để ta say,
say trong cõi phù du.
Ta vẫn mong chờ tiếng Đạo gọi mời.
Ta vẫn mong bình an đến cho người.
Ta vẫn mong thời gian bớt ưu phiền.
Ta vẫn mong thế gian này sớm bớt thương đau.

Phạm Tiến (California)

Đáp lời :

Ta chẳng phải ai, chẳng phải người,
Như áng mây che khuất mặt trời.
Chừng mây tan biến, trời quang đãng.
Ta vắng trong ta, Đạo sáng ngời.

Nguyễn Văn Nghiêm (California)

Xã hội Việt Nam cần gì ?

Huỳnh An Bình

**Việt Nam cần có một cơ chế nhà nước mới ;
một chế độ dân chủ đa nguyên để thay đổi chế độc tài đảng trị.**

Chế độ độc tài đảng trị tại Việt Nam không chỉ là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, tác hại cho kinh tế, nó cũng là lý do của một nền giáo dục tồi tệ.

Chính quyền Việt Nam không ngừng lên tiếng báo động về nạn tham nhũng hoành hành trong cơ chế đảng và nhà nước. Thủ tướng Phan Văn Khải nói : "*Đại diện của Phòng Thương mại Mỹ nói tham nhũng ở nước ta tràn lan, làm vô hiệu hóa bộ máy Nhà nước, có pháp quyền nhưng hóa ra là lại vô pháp quyền. Chúng ta nghe thì có thể cảm thấy khó chịu nhưng đó là thực tế và chúng ta phải thấy đó là điều rất đau lòng. Không biết các đồng chí nghĩ sao nhưng tôi thấy đó là sự thật*".

Bà Nguyễn Thị Bình, phó chủ tịch nước, khẳng định sự yếu kém của nền giáo dục ngày nay xa rời thực tế : "*...một nền giáo dục tách rời thực tiễn và kém thiết thực ; nặng về học chữ và hướng theo thi cử, chưa quan tâm đúng mức đến những năng lực then chốt như độc lập suy nghĩ, kỹ năng thực hành...*".

Chuyện các quan chức cao cấp nhà nước cộng sản Việt Nam than phiền, xấu hổ, và bất lực về những vấn nạn trong nước đã thành quá thông thường. Đối với người dân bình thường, đây là chuyện "*thường tình của đảng*", nói để cho vui. Các quan chức lãnh đạo nhà nước cũng thừa biết rằng đi lên trời còn dễ hơn là thay đổi, chống tham nhũng, hoặc cải cách giáo nền giáo dục hiện nay với cơ chế nhà nước "*dân làm chủ, nhưng đảng lãnh đạo*". Năm 1986, ông Nguyễn Văn Linh cũng đã tuyên bố : "*đổi mới hay là chết*". Chết hay không là chuyện của riêng đảng cộng sản, vấn đề của đất nước và dân tộc là tệ trạng này còn kéo dài lâu và sẽ để lại di hại nào.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến sự nghèo nàn về kinh tế và tuột hậu trong giáo dục trong chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam ?

Kinh tế nghèo nàn vì cơ chế nhà nước tồi dở

Nhiều người cho rằng cho rằng kinh tế của một nước phải phụ thuộc vào tài nguyên quốc gia, nền giáo dục tân tiến, khoa học kỹ thuật cao, quản lý giỏi, năng suất lao động đạt yêu cầu, nguồn thu nhập quốc gia (cá nhân và doanh nghiệp) phải ổn định, v.v. và v.v. Những điều này đúng vì đây là những yếu tố cần thiết để tạo nên nền kinh tế giàu mạnh. Những điều này đúng nhưng chỉ đúng trong một cơ chế nhà nước dân chủ, minh bạch và ít tham nhũng.

Theo nghiên cứu của *Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới* (World Economic Forum) thì phẩm chất của nhà nước là một trong những yếu tố tối quan trọng để thúc đẩy sự phát triển kinh tế và phẩm chất của cơ chế nhà nước Việt Nam được đánh giá như sau : *người dân không tin vào sự trong sạch của đảng và nhà nước ; các quan tòa chịu ảnh hưởng của đảng cầm quyền ; các doanh nghiệp chịu thiệt hại và tốn kém bởi các vụ phạm pháp có tổ chức ; các cấp chính quyền ăn hối lộ khi cấp giấy phép xuất nhập khẩu và thiên vị khi ký hợp đồng với các nhà thầu tư nhân ; nhà nước chuyển tải tài sản bất chính cho cá nhân và ăn hối lộ khi đánh thuế cá nhân và các công ty.*

Không có gì đáng ngạc nhiên khi sau gần 30 năm xã hội chủ nghĩa, và hơn 18 năm "đổi mới", nạn tham nhũng vẫn tiếp tục lan tràn, nhân dân ta thán, nhiều công ty đầu tư nước ngoài đã theo nhau ra đi.

Trong cơ chế tổ chức nhà nước Việt Nam hiện nay, tham nhũng là một thông lệ, từ quan chức địa phương đến cấp lãnh đạo trung ương. Thí dụ, khi cần làm một thẻ chứng minh nhân dân, nhân dân phải "bồi dưỡng" cho nhân viên phường/xã từ 15.000 đến 45.000 đồng, chưa kể tiền lệ phí. Những việc quan trọng hơn như di chuyển hộ khẩu, du lịch nước ngoài, xuất nhập khẩu, kinh doanh, v.v., thì số tiền hối lộ tùy thuộc theo mức độ cần thiết.

Không người Việt Nam nào không ái ngại trước kết quả của báo cáo thường niên do tổ chức Minh Bạch Quốc Tế (Transparency International) công bố ngày 13-10-2004 vừa qua. Báo cáo cho điểm từ 1 đến 10 về sự trong sạch thì Việt Nam chỉ được 2,6 điểm, đứng hạng 102/146 nước. Thế nhưng, trong *Thời báo Kinh tế Việt Nam* (số 167, 14-10-2004), ông Nguyễn Thế Nghiệp đề cập khá chi tiết về nạn tham nhũng tại Trung Quốc, Nga, Thái Lan, Mexico và Brazil, nhưng tuyệt nhiên không đả động gì đến những thiệt hại về kinh tế do tham nhũng gây ra cho Việt Nam.

Giáo dục bị tuột hậu bởi nhà nước độc tài

Theo khảo sát về giáo dục đưa ra ngày 8-11-2004, Việt Nam được UNESCO xếp hạng 64/127 nước, trước Indonesia, nhưng sau Thái Lan.

Gần đây, sau khi đọc một bài báo có tựa đề : "*Đọc văn học trò mà muốn khóc*", (tintucvietnam.com) do một tác giả trong nước viết, thì muốn khóc thật vì thấy học trò mất hết tư duy và nghèo nàn trong kiến thức. Điều đáng quan tâm hơn là ngày 15-11-2004, ông Nguyễn Minh Hiển, bộ trưởng giáo dục đào tạo, thừa nhận : "*...chất lượng giáo dục thấp, nạn học thêm dạy thêm, bằng cấp giả chưa được giải quyết... Tuy nhiên, 6 giải pháp phát triển giáo dục đưa ra lại quá mờ nhạt, chung chung*" (*VnExpess*).

Điều mà các nhà lãnh đạo trong chính quyền cộng sản Việt Nam không thấy hoặc cố tình không nói tới là : cơ chế nhà nước độc tài đảng trị dẫn đến nền giáo dục tuột hậu. Trong một phát hiện gần đây, có hơn 7.000 các nhân viên nhà nước dùng bằng cấp giả.

Hơn thế nữa, nhà nước cộng sản kỳ thị thành phần lý lịch của học sinh trong quá trình đào tạo nhân tài cho xã hội. Từ sau năm 1975, có bốn thành phần lý lịch và bốn thang điểm được áp dụng cho học sinh thi vào đại học. Bốn

thành phần lý lịch gồm có : con liệt sĩ, con đảng viên, lý lịch trong sạch, và ngụy dân. Thang điểm nhận vào đại học : con của liệt sĩ = 9, con đảng viên = 12, lý lịch trong sạch = 18 và ngụy dân = 24 trở lên.

Đảng cộng sản đã biến nền giáo dục tại Việt Nam thành một công cụ phục vụ cho chế độ. Nó đã và đang tiêu diệt chất xám của xã hội và những người bất đồng chính kiến. Con cháu của quan chức chế độ không cần phải chăm học và cũng không cần phải động não nhiều vẫn có thể được nhận vào các trường đại học và sẽ thay nhau nắm giữ những chức vụ quan trọng trong cơ chế nhà nước.

Nội dung và chất lượng giảng dạy còn đáng lo ngại hơn nhiều. Vì thông tin một chiều, khoa học kỹ thuật kém, ngăn cấm giao lưu văn hóa, và học lực của các em ngày nay xa rời thực tế. Các em học để thi, bị nhồi nhét chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo thống kê của bộ giáo dục năm 2004, có 900.000 học sinh dự thi, nhưng chỉ có 200.000 được nhận vào đại học, 250.000 học sinh khác được nhận vào các trường trung cấp chuyên nghề. Còn lại nửa triệu học sinh tốt nghiệp trung học bơ vơ, tương lai bất định, không có một nghề để vào đời. Họ bị loại bỏ không phải vì kém mà vì chế độ "học tài thi lý lịch".

Thử thách trong tương lai

Người dân Việt Nam đã thấy và phải chịu đựng những quốc nạn mà chính quyền đặt để trên đời sống của họ. Bất cứ người Việt nào cũng cảm thấy thẹn thùng vì sự nghèo nàn của nền kinh tế nước nhà. Người dân lo âu vì mầm non của đất nước sẽ mất hết tư duy do đường lối giáo dục khụng rập theo chính sách của đảng. Nhà nước áp đặt thông tin một chiều, thiếu dân chủ, đàn áp tôn giáo, khủng bố và áp chế các nhà đấu tranh dân chủ - gây hoang mang và uẩn ức cho đồng bào. Có người cho rằng người Việt mang bịnh "liệt kháng" trước quyền lực của đảng cộng sản, nhưng đây chỉ là nhận xét theo cảm xúc. Vì người ta vẫn tin rằng với hơn hai triệu đảng viên cộng sản và tám mươi triệu dân, có nhiều người đang đau xót bởi cơn bệnh trầm kha của tổ quốc - và họ đang cần một cơ chế nhà nước mới. Một cơ chế chính quyền cổ suý nền dân chủ đa nguyên, mang lại nền tự do thật sự, nhân quyền, và hạnh phúc mỹ mãn cho Việt Nam.

Trong những ngày đây, nhà cầm quyền Việt Nam tỏ ra lúng túng bởi những đấu đá trong nội bộ đảng. Họ như thấy ngày cáo chung của chế độ đã đến, sự lỗi thời của chủ thuyết cộng sản, tệ tham nhũng, chính sách giáo dục tồi tện phải đã xử lý dứt khoát. Xã hội Việt Nam đã dần dần tự cởi trói. Quan trọng hơn hết, người dân Việt Nam đã ý thức được những quyền cơ bản của mình và ngày càng hưởng ứng các phong trào đấu tranh đòi dân chủ trong và ngoài nước. Những cuộc đàn áp tôn giáo, kêu gọi cải tổ, và kêu gọi đoàn kết trong nội bộ của đảng cộng sản chỉ là những hành động níu kéo sau cùng trước khi đột biến. Đại hội lần thứ X của đảng cộng sản Việt Nam biết đâu sẽ là đại hội cuối cùng, một cuộc cách mạng nhung sẽ đến như ước mơ của mọi người Việt Nam ?

Huỳnh An Bình (New Jersey)

THƯ ĐỘC GIẢ

Chống cộng

[...] Tôi không hiểu, giả dụ cộng sản bị đổ (chuyện mò trăng dưới đáy biển) những vị chống cộng lại quay về Việt Nam, sẽ lại là như ông Diệm, rồi lại nồi da xáo thịt, chết chóc, tranh giành xôi thịt, lại nhờ Mỹ đem quân qua cùng giết người Việt ?

Ở nước ngoài, người Việt được tự do trong đó có tự do nói, nhưng nói mà không cùng ý với mấy vị chống cộng thật là nguy hiểm, vì sẽ bị chụp cho cái mũ cộng sản. Tôi đã một lần chứng kiến cái cảnh đó, và chính tôi cũng đã bị cho là thân cộng ! Nước nào chẳng có sứ quán cộng sản, các ông tới đó mà hô hào, chống đối. Các ông hèn quá, các ông vẫn tới ổ cộng sản để xin chiếu khán về Việt Nam, trong khi đó các ông cứ bô bô chống cộng. Đúng là chống cuội và xúi kẻ khác chống cộng để thủ lợi. Nếu các ông chống cộng thật, tôi đề nghị có hai cách : một là, rất an toàn, không nguy hiểm tới tính mạng, tới các sứ quán cộng sản Việt Nam ở các nước trên thế giới hô hào, giăng biểu ngữ chống đối, đả đảo, đập phá... ; hai là, tôi nghĩ các ông không dám làm và khi tôi nói ra thì các ông sẽ co vòi, thôi tôi không nói nhưng tôi nghĩ các ông hiểu vì các ông chống cộng để thủ lợi, xúi kẻ khác chống, còn các ông nhàn cư vi bất thiện, không có gì làm, hội họp, mua vui qua ngày.

Tổng thống Pháp Chirac có nói : dân chủ là một món hàng xa xỉ. Nghe thì nghịch nhĩ đấy, nhưng nghĩ kỹ lại thì thấy đúng. Xin hỏi các ông ngay như Mỹ, Pháp... có thật sự dân chủ không ? Nói gì Việt Nam một nước nghèo nàn, lạc hậu vừa thoát ra không một cuộc chiến tàn khốc (tôi cũng là một quân nhân ngành truyền tin). Ở thời ông Diệm, trong cuộc bầu bán, lá phiếu vẽ chén cơm đôi đũa, người dân mù chữ, dốt nát, thế là cứ thấy có cơm là bầu, nghĩ sẽ có cơm ăn. Sự thật ngược lại, đắc cử xong, chả thấy ông tranh đấu gì cho dân, ông lo làm áp phe, làm giàu, thằng dân đen cứ vẫn nghèo đói.

Tôi xin các ông cứ sống cho hết đời ở nước ngoài, các ông chẳng làm trò trống gì nữa đâu. Đôi năm vài lần, các ông xin cộng sản cho phép về quê hương du hí ăn chơi thụ hưởng. Nếu các ông còn chút tình quê hương, xin các ông hãy bỏ cái truyền thống bán nước đi. Đã không làm lợi gì cho đất nước thì cũng đừng phá thối nữa. Chống cộng kiểu các ông chả làm cho cộng sản đứt một sợi lông. Các ông bảo chống cộng CB, xin đổi lại là chống cộng kiếm tiền hay chống cộng cho vui. Nếu ngon các ông bắt chước mấy ông đạo Irắc ôm chất nổ xông vào các tòa đại sứ cộng sản Việt Nam.

Xin các ông nghĩ lại, mình cùng màu da, tiếng nói, sao nỡ giết nhau ? Đã gần 30 năm trôi qua, thôi đừng đầu độc nữa, hãy để cho thế hệ trẻ tự định đoạt lấy sự sống, tiếp nối sự nghiệp cha ông đã tạo dựng một nước Việt Nam hùng cường xứng đáng là một con rồng cõi Nam.

Lưu Văn Hội (Thụy Sĩ)

Phát triển cộng đồng người Việt tại Mỹ

Nguyễn Văn Hiệp

Thông tin từ Vụ Kinh tế-Khoa học Công nghệ thuộc Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cho biết lượng kiều hối gửi về nước trong năm nay (2004) khoảng trên 3 tỷ USD, cao hơn năm 2003. Đây chỉ là con số dựa trên những thông tin thống kê có kiểm chứng, trong thực tế số tiền mặt mang vào Việt Nam còn lớn hơn nhiều. Một người quen ở Mỹ làm dịch vụ chuyển tiền tư nhân cho biết anh ta về Việt Nam thường xuyên, mỗi lần về mang theo người hàng trăm ngàn đô la ; vừa xuống đến sân bay thì có người ra đón và dẫn anh qua cửa khẩu rất nhanh chóng. Có vô số dịch vụ chuyển tiền tư nhân như thế.

Tiềm năng của cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung và ở Mỹ nói riêng rất lớn. Về mặt kinh tế, đảng viên Việt Nam, cộng đồng người Việt hải ngoại, trong đó cộng đồng người Việt tại Mỹ là chính, có trọng lượng lớn hơn bất cứ một siêu cường nào. Một tiềm năng quan trọng nữa đó là thực lực chính trị của cộng đồng người Việt, được thể hiện cụ thể qua lá phiếu bầu cử ; đây là tiếng nói nặng ký có thể tạo ảnh hưởng lên chính sách đối với Việt Nam của cả lập pháp lẫn hành pháp Hoa Kỳ.

Nhưng cả tiềm năng kinh tế và chính trị quan trọng này của cộng đồng người Việt vẫn chưa được khai thác và vận dụng đúng mức, trước hết là cho chính vị thế của cộng đồng người Mỹ gốc Việt trong dòng chính của xã hội Mỹ, sau đó là để đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và phát triển của Việt Nam. Nó đã là vấn đề của nhiều ưu tư, nhưng cho đến nay các cố gắng vẫn đang dở dang ở giai đoạn khởi đầu. Dầu sao đã có đồng thuận trên một tiền đề là phải củng cố và phát triển cộng đồng người Việt tại Mỹ.

Phải hiểu rõ thực trạng sinh hoạt cộng đồng của người Việt ở Mỹ thì những đề nghị mới khả thi. Tôi may mắn được tham gia cộng đồng gần mười năm, từ khi còn là sinh viên. Với cương vị chủ tịch một cộng đồng địa phương, những điều được viết ra đây chủ yếu dựa trên những quan sát thực tiễn. Hy vọng đóng góp được đôi điều.

Sơ lược về thể thức sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại Mỹ

Các địa phương có một số người Việt nhất định cư ngụ đều có một ban chấp hành cộng đồng. Một tiểu bang lớn có nhiều người Việt cư ngụ như California hoặc Texas thường có nhiều ban chấp hành cộng đồng ở mỗi thành phố khác nhau. Các ban chấp hành cộng đồng thông thường có số đăng ký của một hội (association) bất vụ lợi. Trên nguyên tắc các hiệp hội cần có thành viên chính thức đóng hội phí. Nhưng trên thực tế, các ban chấp hành cộng đồng lại được bầu lên trong một cuộc bầu cử, không phải bởi các hội viên vì không có hội viên, mà *bởi bất cứ một người Việt nào* trong địa phương đến tham dự cuộc bầu cử. Ban chấp hành đắc cử có nhiệm kỳ hai hoặc ba năm, tùy điều kiện từng địa phương, sau đó mời một số vị vào trong ban quản trị (board of directors), ở một số nơi còn có sáng kiến gọi là hội đồng đại biểu.

Xin mở ngoặc một chi tiết là tỉ lệ số người đi bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử này rất nhỏ so với số với cư dân trong vùng. Một ví dụ là ở Charlotte, tiểu bang North Carolina, trong đợt bầu cử cộng đồng năm 2002 vừa qua chỉ quy tụ được vài trăm người trong số gần hai mươi ngàn cư dân Việt, và đó đã là một con số kỷ lục so với các lần bầu trước. Các cộng đồng người Việt khác mà tôi có dịp tiếp xúc, trao đổi cũng nằm trong tình trạng tương tự. Các ban chấp hành cộng đồng này do được bầu như vậy thường tự cho là có tư cách đại diện cho cả cộng đồng, đứng trên những hội đoàn và đoàn thể khác trong cộng đồng.

Ở một số tiểu bang, còn có một ban chấp hành cộng đồng toàn tiểu bang, nhưng thường chỉ là hữu danh vô thực. Trong một buổi họp mặt yểm trợ bác sĩ Nguyễn Đan Quế ở Washington DC, tôi được nghe ban tổ chức giới thiệu một người với chức vị là chủ tịch cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ. Tôi không hề biết có chức vị này, và có hỏi một số ban chấp hành ở các cộng đồng người Việt khác, họ cũng không biết.

Cũng phải kể đến sự hiện hữu của các đảng chính trị lưu vong sau năm 1975. Các tổ chức này thường tham dự một cách không chính thức vào sinh hoạt cộng đồng.

Mặt khác, cũng đã có sự hình thành của những hội đoàn, đoàn thể mang tính chất của xã hội dân sự hoạt động ở các lĩnh vực xã hội, văn hóa, chính trị bản xứ (mainstream politics), tôn giáo. Một số cơ quan tiêu biểu có thể kể ra đó là Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (BPSOS), Câu Lạc Bộ 50, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Việt Nam, v.v.

Hiện trạng của sinh hoạt cộng đồng

Với nhân lực và thời gian rất giới hạn của những người tình nguyện, công việc chính của các ban chấp hành cộng đồng trong một năm là tổ chức Tết, Trung thu, ngày Tưởng niệm 30-4. Như thế đã là một cố gắng vượt bực. Nhưng do khoác chức năng đại diện, phạm vi công việc của một ban chấp hành cộng đồng thực ra gần như bao thầu từ a tới z. Phạm vi công việc quá lớn so với phương tiện quá nhỏ dẫn đến hệ quả : hoặc làm hời hợt, hoặc bỏ bê. Nhưng do hào quang của tư cách đại diện, dù không thể quán xuyến được hết mọi công việc nhưng ít ai chịu từ chức, hoặc bị buộc từ chức. Có những địa phương có cùng lúc hai ban chấp hành cộng đồng, đã vác chiếu ra tòa kiện nhau để được nhìn nhận là đại diện chính thống của cộng đồng. Sự ù lì và cảnh bát nháo như thế làm những người có tâm huyết đâm ra chán nản, xa lánh với sinh hoạt cộng đồng.

Một điểm khác phải đề cập tới đó là nguồn tài chánh để sinh hoạt. Ngân quỹ là một vấn đề nhức đầu cho các ban

chấp hành cộng đồng, trong lúc đó điều nghịch lý là có rất nhiều nguồn tài trợ từ chính phủ cũng như từ các tổ chức tư nhân. Trên thực tế cũng có những ban chấp hành cộng đồng đã xin được sự tài trợ, nhưng chỉ một lần rồi thôi vì rất khó xử lý những khoản tài trợ này. Lý do là do khoác chức năng đại diện toàn thể cộng đồng, khoản tài trợ xin được mặc nhiên là tài sản của vô số hội đoàn, đoàn thể trong cộng đồng. Không tài nào để phân chia công bằng được. Rốt cuộc là thiếu tài chánh và chương trình văn hóa lễ hội thường nghèo nàn về chất lượng nghệ thuật.

Bên cạnh "não trạng đại diện", cũng phải kể thêm những tác hại khác :

a. Một số tổ chức chính trị Việt Nam tìm cách lèo lái và khuynh loát thay vì đóng góp xây dựng cộng đồng ;

b. Nhiều tờ báo không đứng đắn, thiếu văn minh gây nghi kỵ và hỗn độn ;

c. Có những cá nhân đến với cộng đồng chỉ vì hư danh, không làm gì, mà chỉ gây nhàm chán.

Đã có nhiều người trẻ năng nổ đến với cộng đồng, nhưng hầu như tất cả đều sớm rời bỏ, hoặc bỏ hẳn không làm gì nữa, hoặc tích cực hơn là tìm cho mình một sinh hoạt khác. Vấn đề lớn nhất đó là khoảng cách thế hệ, *generation gap*. Hai bên không hiểu nhau, văn hóa phương Tây không chịu được sự áp đặt của Nho giáo phương Đông, và ngược lại. Nói chung là cả hai bên đều thiếu kiên nhẫn để truyền thông với nhau, để hiểu nhau.

Đã hình thành những nền móng thuận lợi

Nhưng đôi khi trong cái rủi có cái may, đó là trường hợp những người trẻ đi tìm một hướng sinh hoạt khác cho mình. Có người bạn ra tranh cử vào dòng chính của sinh hoạt chính trị Mỹ, đã thành công làm dân biểu. Có người bạn hình thành và phát triển những cơ quan xã hội cung cấp những dịch vụ thiết thực cho bà con cộng đồng, trải qua nhiều gian truân nhưng rồi đã và đang là một cơ quan xã hội mang lại sự tín nhiệm cao trong lòng bà con cộng đồng. Bên cạnh đó còn có những hội đoàn văn hóa, tôn giáo của xã hội dân sự đã mạnh dạn gạt sang một bên cái não trạng đại diện của những ban chấp hành cộng đồng để hoạt động độc lập.

Giáo dục của người Việt Nam - khi được kết hợp lành mạnh với văn hóa phương Tây - đã là đòn bẩy cho nhiều cá nhân người Mỹ gốc Việt gặt hái những thành công vượt bực trong xã hội Hoa Kỳ. Đã có những tài năng bắt đầu quay trở lại đóng góp cho cộng đồng, qua các hội đoàn độc lập có phương pháp làm việc và mục tiêu đúng đắn.

Vài phác họa đề nghị ban đầu

Nhưng những thành công cá nhân cũng chỉ dừng lại ở mức độ cá nhân, tập thể gần hai triệu người Việt ở Mỹ vẫn chỉ gồm những tiếng nói lạc lỏng, không phải là một khối sức mạnh của kinh tế và chính trị.

Một trở ngại lớn nhất cần phải chấm dứt đó là não trạng đại diện của các ban chấp hành cộng đồng. Phải thay đổi não trạng đại diện này trước hết bằng một nỗ lực cụ thể là *xóa bỏ văn hóa bầu cử công cộng* các ban chấp hành cộng đồng. Các ban chấp hành cộng đồng phải trở về sinh hoạt với chức năng của một hội như đã đăng ký, có thể tạm gọi là Hội cộng đồng, do các thành viên đóng hội phí hẳn hoi bầu lên, như các hội đoàn khác. Cộng đồng người Việt ở Mỹ không cần một chính quyền người Việt trong cộng đồng. Tính đại diện của Hội cộng đồng này lớn hay không tùy thuộc vào tầm vóc và công việc của nó.

Hội cộng đồng này vẫn có thể làm những việc vẫn làm từ trước đến nay, tổ chức biểu tình khi cần, v.v. Nhưng tốt hơn hết là trao lại chức năng văn hóa như tổ chức Tết, Trung thu cho các hội đoàn chuyên môn do các bạn trẻ đảm nhiệm, và các Hội cộng đồng đứng ở vai trò hỗ trợ. Các tổ chức cộng đồng hiện nay cần sớm gạt bỏ những ôm đồm quá sức, nhường không gian tối đa cho mọi cá nhân và hội đoàn. Cộng đồng trước hết có chức năng tạo ra và duy trì một sinh hoạt gần gũi giữa người Việt. Tinh thần bắt buộc phải có trong cộng đồng là sự tương kính và liên đới.

Cộng đồng Do Thái có nhiều đặc điểm đáng chú ý. Sự tồn tại và phát triển của cộng đồng người Do Thái trên thế giới và ở Mỹ nói riêng đã là một biểu hiện tiêu biểu của lòng kiên trì. Nước Israel dân chủ không thể đơn độc tồn tại trong vùng Trung Đông đầy rẫy bạo lực và hận thù tôn giáo nếu không có sự hậu thuẫn nồng hậu của cộng đồng người Do Thái ở Mỹ. Chaim Weizmann đã từng phát biểu "tôi điều hành một đất nước của những tổng thống" trong ngày tuyên thệ nhậm chức tổng thống đầu tiên của Nhà nước Israel tháng 2 năm 1949. Câu nói này thể hiện tâm lý sinh hoạt cộng đồng của người Do Thái. Tôi đã có dịp kiểm chứng với một nhà hoạt động xã hội người Do Thái ở Mỹ. Nhờ vậy họ đã hình thành được một liên hội cộng đồng Do Thái (Jewish Community Federation).

Trở lại với sinh hoạt cộng đồng của người Việt Nam. Các ban chấp hành cộng đồng nên có can đảm thành thực khuyến khích và trao lại những chức năng văn hóa, xã hội cho những tổ chức chuyên môn, để chỉ đóng vai trò gạch nối. Nếu đảm nhiệm tốt vai trò khiêm nhường là hỗ trợ và phối hợp thì một hình thức tổ chức liên hội cộng đồng sẽ hình thành được và sẽ rất có lợi cho tập thể người Mỹ gốc Việt. Một hình thức sinh hoạt cụ thể là cần có đại hội các liên hội cộng đồng toàn nước Mỹ thường niên để cùng bàn thảo, phân tích các vấn đề nhằm đi đến sự đồng thuận hay ít nhất cảm thông.

Các sinh hoạt văn hóa phong phú sẽ là chất keo gắn kết những nhân tố rời rạc trong cộng đồng và tạo ra niềm tin về sự cần thiết của cộng đồng. Sự gắn kết và niềm tin này là hai yếu tố tiên quyết tạo ra sức mạnh kinh tế, chính trị của tập thể người Mỹ gốc Việt. Dĩ nhiên không thể quên một điều kiện không thể thiếu là một cộng đồng, dù không phải là một tổ chức, vẫn phải chia sẻ với nhau một số giá trị và do đó vẫn cần những người có tiếng nói uy tín trên những vấn đề lớn. Nhưng đó là vấn đề của tương lai, trong hiện tại hãy sinh hoạt với nhau một cách có tình, có nghĩa.

Nguyễn Văn Hiệp
Charlotte, North Carolina, Hoa Kỳ

Nẻo về văn hóa văn minh Việt Nam

8. Việt Nam nước non ngàn dặm

Lê Văn Hảo

Nước non ngàn dặm ra đi - cái tình chi - mượn màu son phấn - đền nợ Ô-Li...

Mỗi lần nghe câu ca Huế điệu Nam Bình, tôi luôn cảm thương, khâm phục và biết ơn sự hy sinh cao quí của cô công chúa họ Trần 700 năm trước. Mấy chữ "*nước non ngàn dặm*" làm tôi nao nức muốn ngợi ca đất nước ngàn trùng diệu vợi mà sao gần gũi tấc gang : Việt Nam ơi, tổ quốc liền một dải xuyên Việt dằng dặc Lũng Cú-Cà Mau, liền một vùng biển trời Trường Sơn-Trường Sa thăm thẳm.

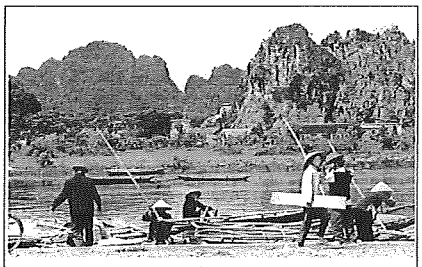

Non nước Hoa Lư

Núi rừng, sông nước, đầm phá, hồ bàu, cỏ cây, chim thú, xóm làng, vườn ruộng, phong tục, lễ hội, di tích lịch sử, công trình văn hóa, tác phẩm nghệ thuật, điệu múa lời ca, cung đàn nhịp phách... tất cả đã tạo nên một hình tượng cao cả tươi đẹp xiết bao trìu mến : *Việt Nam nước non ngàn dặm.*

Từ rẻo cao Tây Bắc, Việt Bắc xuống trung du đất Tổ, qua đồng bằng Bắc Bộ tới Trường Sơn đèo ải chập chùng, rồi đồng bằng duyên hải miền Trung nhìn ra biển Đông bao la, tới tận Nam Bộ và những đảo biển gần xa : Cái Bầu, Trà Bàn, Cát Bà, Cù Lao Chàm, Côn Sơn, Phú Quốc... Kể sao cho hết những kỳ quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh : vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, rừng Cúc Phương, động Phong Nha, đền Hùng, Hoa Lư, Yên Tử, Sa Pa, Tam Đảo, chùa Keo, chùa Hương, Đình Bảng, Tây Đằng, Hải Vân, Bạch Mã, lăng tẩm Huế, Hội An, Mỹ Sơn, Đồng Dương, vịnh Cam Ranh, Đà Lạt, hồ thác Tây Nguyên... Rồi những xóm làng trù phú nổi lên giữa biển lúa tốt tươi, sau lũy tre kiên cố, hay dưới rặng dừa êm ả, với cây đa cây gạo rợp bóng đình chùa nhịp cầu bến nước, với đàn cò vạc, bồ nông bay lượn giữa tiếng sáo diều vi vu... và gần xa là những dòng sông hùng vĩ thượng võ : Bạch Đằng, sông Hồng, sông Mã, Cửu Long như con ngựa phi nước đại, hay những dòng xanh êm đềm hiền hòa : sông Cầu, sông Lam, Nhật Lệ, Hương Giang, Thu Bồn, Trà Khúc, Đồng Nai, Vàm Cỏ như dải lụa xanh vắt qua chân đồi thửa ruộng... Rồi những bãi biển tươi xinh, Trà Cổ, Bãi Cháy, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Cửa Lò, Cửa Tùng, Cửa Thuận, Tiên Sa, Nha Trang, Vũng Tàu... chan hòa nắng gió, sóng vỗ thông reo.

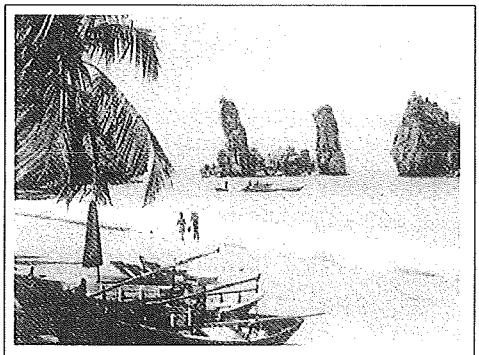

Thắng cảnh Hà Tiên : Hòn Phụ Tử

Đẹp lắm tổ quốc ta, non nước thần tiên, và có đẹp hơn chăng là tình ta mến thương tổ quốc !

Đất nước Việt Nam, xứ sở của núi rừng, cao nguyên, đồng bằng và sông biển

Hơn 3/4 lãnh thổ Việt Nam là đồi núi, cao nguyên, trung du. Dù ở đồng bằng không ai không cảm thấy bóng dáng núi đồi ở cạnh mình, nơi mà người Việt cổ tổ tiên ta đã bắt đầu sự nghiệp dựng nước. Từ Hà Nội đi về hướng Hà Tây, Hòa Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Yên Tử là đã thấy núi non chất ngất. Ở các đồng bằng Trung bộ, núi không còn xa lạ nữa mà đã nhập vào trong phong cảnh một cách tự nhiên, hài hòa đến nỗi núi non và đồng bằng hầu như là một. Tất cả các tỉnh và thành phố ở miền Trung nơi nào cũng gần các huyện miền núi. Ví dụ tại Huế, vừa ra khỏi thành phố vài cây số để viếng thăm chùa chiền lăng tẩm là đã thấy đồi núi, rừng thông. Đi vào Nam chỉ có miền Trung và Tây Nam bộ (đồng bằng sông Cửu Long) mới thật ở xa núi, nhưng rồi núi lại xuất hiện đột ngột ở Hà Tiên ngay trên bờ biển, thật thú vị. Đất nước ta chia thành tám vùng địa lý tự nhiên thì bốn vùng rộng lớn nhất đã thuộc về núi rừng và cao nguyên : Đông Bắc (hay Việt Bắc), Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam và Tây Nguyên là xứ sở của 50 sắc tộc thiểu số, còn lại là bình nguyên, nơi cư ngụ của bốn sắc tộc lớn : Việt, Chăm, Hoa, Khmer Nam bộ. Nhờ tính chất núi rừng của hơn 3/4 lãnh thổ mà đồng bào ta tuy sống ở một xứ sở nhiệt đới nóng ẩm vẫn có được những tiểu vùng khí hậu ôn đới ôn hòa như Sa Pa, Tam Đảo, Bạch Mã, Bà Nà, Đà Lạt và nhiều nơi khác trên Tây Nguyên đều là những nơi nghỉ mát, nghỉ đông, an dưỡng.

Một đặc điểm khác của đất nước ta là tính chất bán đảo và tính chất sông biển. Chỉ với một diện tích đất liền khiêm tốn, 331.689 km2, Việt Nam có đến 2.860 con sông lớn nhỏ, lại có bờ biển dài hơn 3.600 km. Vùng biển của ta lại có hơn 4.000 đảo lớn nhỏ, chưa kể hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ngoài khơi biển Đông, thành thử nước ta có nhiều bãi biển, đảo biển đẹp nổi tiếng từ vịnh Hạ Long, di sản thiên nhiên thế giới, đến Hà Tiên thập cảnh, rồi Côn Sơn, Phú Quốc... Ở gần sông nước có rất nhiều hang động mang vẻ đẹp kỳ bí như Tam Cốc, Bích Động, Phong Nha, Non Nước, Thạch Động... Gắn với sông nước là thác ghềnh, đầm phá, hồ bàu đã trở thành những thắng cảnh tự lâu đời : thác Bản Giốc ở biên

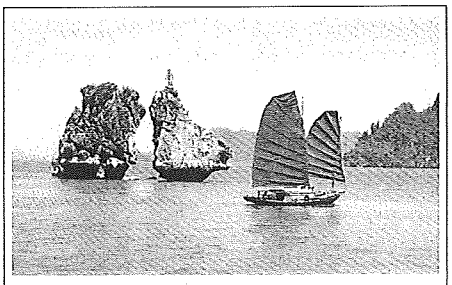

Vịnh Hạ Long : Hòn Gà Chọi

giới Việt Trung, thác Prenn, thác Ponguour và hàng chục thác ghềnh khác ở Tây Nguyên, hồ Thăng Hen, hồ Tây, hồ Lắk, bàu Tró, phá Tam Giang, đầm Ô Loan, ao Bà Om và nhiều nữa.

Vì đất nước Việt Nam là một đại bán đảo có chiều dài lớn gấp bốn lần chiều rộng nhất, do đó không nơi nào ở nước ta lại xa biển hơn 500 km theo đường chim bay. Mỗi người Việt Nam dù sống ở đâu, kể cả trên núi rừng, hình như bao giờ cũng được nghe tiếng rì rào của biển cả ngày đêm không ngừng vỗ sóng vào bờ (Lê Bá Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, 2001).

Và biển Đông của chúng ta dù chỉ là một biển phụ của Thái Bình Dương cũng vẫn rộng đến gần ba triệu rưỡi km2, đứng hàng thứ ba về diện tích so với các biển khác trên thế giới, vẫn đang chờ người Việt Nam phát huy tinh thần mạo hiểm, kinh bang tế thế trên sóng nước.

Với hàng ngàn danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử văn hóa, tiềm năng du lịch của Việt Nam vô cùng to lớn

Trong một tập sách in đẹp (bản tiếng Việt và bản tiếng Pháp), nhan đề *Việt Nam, đất nước, con người* (Hà Nội, 2004), các tác giả đã nói Việt Nam có hơn 7.000 di tích lịch sử - văn hiến (trang 9) mà không cho biết đã dựa vào những nguồn tài liệu nào để đưa ra một con số thống kê to tát như thế. Tuy nhiên những nhà nghiên cứu hay người dân thường ước ao làm một kiểm kê bước đầu về kho tàng di sản văn hóa văn minh Việt Nam bằng cách tham khảo một số tác phẩm như *Tự Điển Bách Khoa Việt Nam*, tập 1, 2, 3 (1995-2003, hơn 3.000 trang), *Non nước Việt Nam* (1998, 740 trang), *Tìm trong di sản văn hóa Việt Nam, Thăng Long -Hà Nội* (2002, 732 trang), *Kho tàng Lễ hội cổ truyền* (2000, 1.446 trang), *Đình chùa lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam* (1998, 824 trang), *Việt Nam cảnh đẹp và di tích* (1989, 480 trang), *Đình Việt Nam* (1998, 436 trang), *Chùa Việt Nam* (1993, 402 trang), *Kỳ quan hang động Việt Nam* (2001, 251 trang), v.v., thì có thể đi đến kết luận tạm thời là đất nước ta trải qua một quá trình lịch sử lâu đời đã có *nhiều ngàn thắng cảnh và di tích* từ Bắc xuống Nam, từ đồng bằng lên miền núi, từ đất liền ra hải đảo.

Từ nhiều thế kỷ nay tên tuổi các kỳ tích thiên nhiên, các di tích văn hóa Việt Nam đã vượt ra ngoài biên giới lãnh thổ quốc gia và cho tới nay thế giới đã biết đến sáu di sản thiên nhiên hay di sản văn hóa được công nhận là thuộc về kho tàng di sản của nhân loại : Hạ Long, Hội An, Mỹ Sơn, Phong Nha-Kẽ Bàng, di tích Huế, Nhã nhạc Huế. Trong lúc chờ đợi thế giới công nhận thêm nhiều kỳ tích thiên nhiên hay sáng tạo văn hóa khác mà Việt Nam đang chuẩn bị hồ sơ gởi tới Unesco để được lựa chọn và vinh danh như : hát ả đào, hát quan họ, múa rối nước, cồng chiêng, chùa Hương, vườn quốc gia Cúc Phương, hoàng thành Thăng Long..., chúng ta hãy tạm dừng chân vài lần trên nẻo đường xuyên Việt ngàn dặm để chiêm ngưỡng vài viên ngọc quí trong chuỗi ngọc vô vàn đã tô điểm cho đất nước ngàn năm.

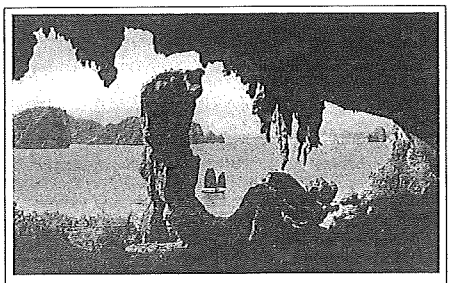

Vịnh Hạ Long : Hang Trinh Nữ

Vì bạn đọc đã từng tiếp xúc với Phong Nha-Kẽ Bàng và Nhã nhạc cung đình Huế (xem *Thông Luận* số 179 và 180, 2004), chúng ta hãy làm quen - hay trở lại thăm - Hạ Long, phố cổ Hội An, cố đô Huế, thánh địa Mỹ Sơn.

Hạ Long, quần đảo thần tiên, di sản thiên nhiên của nhân loại

Suốt dọc bờ biển Việt Nam có nhiều cảnh đẹp nhưng không nơi nào đẹp lãng mạn, đẹp trữ tình như vịnh Hạ Long. Nhà thơ Trung Quốc Tiêu Tam, khi chơi thuyền trên vịnh cách nay hơn 50 năm, đã làm thơ ca ngợi đó là chốn *Đào Nguyên nơi trần thế*.

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kỳ vĩ của thiên nhiên, chưa có vùng bờ biển nào ở đất nước ta mà trên một diện tích 1.500 km2 lại mọc lên hàng ngàn hòn đảo, đảo đá xen lẫn đảo đất, nhấp nhô khuất khúc như phượng múa rồng chầu. Đảo có chỗ quần tụ lại xúm xít trông xa như chồng chất lên nhau, có chỗ lại dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia đứng biệt lập như sao trên trời, như quân cờ bày chon von trên mặt biển, có chỗ đứng dọc ngang xen kẽ nhau thành một tuyến chạy dài hàng chục cây số như bức trường thành vững chải ngăn khơi với lộng, nối mặt biển với chân trời. Đảo đây không buồn tẻ đơn điệu, mà mỗi hòn mỗi vẻ, thấp thoáng hình ảnh sự sống của muôn loài, có hòn như đôi gà xám xòe cánh chọi nhau trên mặt nước : hòn *Gà Chọi* ; có hòn bề thể như cả một tòa nhà lớn : hòn *Mái Nhà* ; có hòn như cụ già trầm tĩnh ngồi câu cá trên mặt vịnh : hòn *Ông Lã Vọng*...

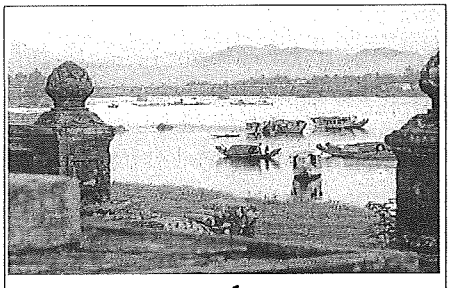

Nước non xứ Huế : sông Hương

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những hùng vĩ mà còn duyên dáng thơ mộng. Vẻ đẹp nên thơ nên tranh của nó chính là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Mặt nước Hạ Long quanh năm trong xanh phẳng lặng như nước hồ thu, bầu trời Hạ Long bốn mùa sáng tươi êm dịu. Quanh năm ngày tháng Hạ Long khoác lên mình những sắc xanh đằm thắm : sắc

xanh biếc của biển, màu *xanh lam* của núi, sắc *xanh thắm* của trời, màu *xanh xanh trắng mỏng* của khói sương, những sắc xanh như trường cữu, bát ngát, mênh mang, trẻ trung, phơi phới làm cho nhà văn Nguyễn Tuân phải thốt lên : "*Chỉ có núi mới chịu già chứ biển và sóng biển Hạ Long thì trẻ tráng đời đời*".

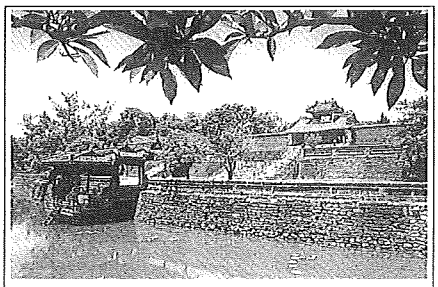

Lăng Tự Đức : tạ Dũ Khiêm

Huế di sản của nhân loại, thành phố-vườn bên dòng Hương xanh

Xưa gọi là Phú Xuân, Huế đứng tựa Trường Sơn nhìn ra biển Đông qua một vùng đồi rừng chập chùng những thác ghềnh đổ vào Hương giang, nối liền một vùng bình nguyên xanh thắm. Trên cái nền thiên nhiên tươi đẹp ấy, những kiến trúc sư khuyết danh ở các thế kỷ trước đã xây dựng cả một hệ thống đền chùa, cung điện, thành quách, phố xá tạo nên *một thành phố-vườn*, "*một kiệt tác đô thị nên thơ*" (*un chef d'oeuvre de poésie urbaine*, chữ dùng của nhà văn hóa Amadou Mahtar M'Bow, nguyên tổng giám đốc Unesco).

Khởi đầu cho sự hình thành và phát triển của cố đô, tiêu biểu cho vẻ đẹp sâu lắng của Huế là *sông Hương*. Tên của dòng xanh có lẽ do mùi thơm tinh khiết của các loài sâm rừng, thạch xương bồ, thủy xương bồ mọc ở đầu nguồn. Từ đó Hương rời thác Thủ cuộn sóng về bến Tuần ở ngã ba Bằng Lãng ; từ ngã ba sông nên thơ ấy Hương lặng lờ trôi qua những xóm làng, vườn tược Kim Long, Nguyệt Biều, Vĩ Dạ, Đông Ba, Gia Hội, Chợ Dinh, Nam Phổ, Bao Vinh... quyện theo mùi thơm các các loài hoa xứ Huế : ngọc lan thoang thoảng, dạ lý nồng nàn, hoa cau ngan ngát, hoa sen ngào ngạt. Hương là bản giao hưởng xanh của nước trời cây cỏ, điểm xuyết bằng mảng đỏ rạo rực, nồng nàn của hoa phượng, mảng trắng ngây thơ dịu nhẹ của tà áo dài và nón bài thơ học trò dập dìu như những cánh bướm trên các nẻo đường, nhịp cầu, bến đò.

Sở dĩ Huế được người trong nước và cả thế giới chú ý vì thành phố có một quần thể di tích lịch sử-văn hóa và thắng cảnh bao gồm thành quách, cung điện, lăng tẩm, đền miếu, chùa chiền, và nổi bật lên tất cả là *hệ thống lăng tẩm triều Nguyễn*. Lăng tẩm tách ra thành một cụm nằm riêng biệt ở miền cận sơn, trên vùng gò đồi xanh tươi tĩnh mịch ở phía Nam cố đô, rải rác hai bên bờ sông Hương.

Tiêu biểu nhất cho nghệ thuật lăng và vườn-lăng ở Huế là *lăng Tự Đức*, được xem là công trình có giá trị cao về nghệ thuật kiến trúc-phong cảnh truyền thống của Việt Nam. Qua các mùa mưa nắng, lăng hấp thụ không khí mát mẻ, thanh thỏa của một thắng cảnh với những lối đi nẻo về tạo ra cảm giác dịu nhẹ, khoáng khoát của một công viên yên ả giữa những đồi rừng tịch liêu, với suối hát, thông reo, hoa cười, bướm giỡn... Phong cảnh vườn-lăng gồm nhiều tiểu cảnh luôn luôn thay đổi làm người xem bất ngờ trong cảm giác và suy tư vì hệ thống đường đi lối lại hoàn toàn quanh co khúc khuỷu, và các công trình kiến trúc lớn nhỏ đều phân bố không đối xứng trên hai trục đường vòng quanh hồ sen thơm dịu. Bên cạnh khu điện thờ là khu lăng mộ, với sân chầu, nhà bia và huyền cung, bên trong huyền cung là mộ vua. Rừng thông tỏa bóng trên mộ làm cho cảnh trí càng thêm thâm u, tịch mịch. Giữa vườn-lăng là hai công trình kiến trúc nhỏ xinh : tạ *Xung Khiêm*, nơi vua đọc sách, câu cá ; tạ *Dũ Khiêm*, nơi hóng mát và cũng là bến thuyền rồng để vua dạo chơi trên hồ. Hai công trình trang nhã này cùng với cây xanh ven hồ chia cắt không gian mặt nước, làm nổi bật phong cảnh quanh hồ tạo nên chất thơ bâng khuâng dìu dặt tỏa ra khắp vườn-lăng mà ca dao Huế xưa đã thấm nhuần :

Tứ bề núi phũ mây phong
Mảnh trăng thiên cổ, bóng tùng Vạn Niên.

Hội An phố cổ

Hội An, đô thị cổ bên dòng sông Thu Bồn đã trở thành di sản văn hóa của nhân loại

Hội An, mà người phương Tây gọi là Faifo, Haipo, đã được nhắc đến nhiều trong các thế kỷ 17, 18 khi nó còn là một thương cảng quan trọng của xứ Đàng Trong nước Đại Việt thời các chúa Nguyễn. Vốn là một cảng biển của vương quốc Chăm pa, được gọi là *Đại Chiêm hải khẩu* trong tập bản đồ thời Hồng Đức cuối thế kỷ 15, nó trở thành một thị trấn ven biển của người Việt với tên gọi là *Hải Phố*. Trên tấm họa đồ Đại Việt công bố năm 1653, Alexandre de Rhodes đã vẽ cửa sông Thu Bồn, bên cạnh đó ghi hai chữ *Haipho* để sau này người nước ngoài đọc chệch thành Haipo, hay Faifo.

Bắc qua một con ngòi nhỏ nối liền hai xã Cẩm Phô và Minh Hương xưa là chiếc cầu gỗ dài 18 mét, mái lợp ngói, gọi là cầu *Nhật Bản*, tương truyền do cộng đồng người Nhật ở Hội An góp tiền xây dựng từ cuối thế kỷ 16. Nhân dân địa phương quen gọi di tích cổ nhất này là *Chùa Cầu*, xưa còn gọi là cầu *Lai Viễn*.

Nổi bật lên giữa đô thị cổ là khoảng 20 ngôi chùa và hội quán, trong đó có chùa *Ông Bổn* (tức Hội quán Triều Châu) đã được xây dựng trong suốt 40 năm mới xong (1845-1885). Tất cả đều là những ngôi chùa và hội quán

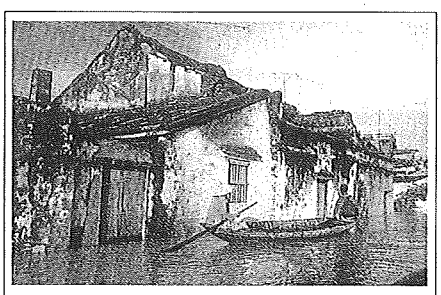

Hội An mùa nước lũ

to đẹp thờ Phật, Thánh, dù được tu bổ nhiều lần vẫn giữ được những bộ khung nhà đẹp vững, những cánh cửa chạm lộng, những mảng điêu khắc tinh vi, những đồ cổ quí hiếm của Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản...

Hội An là tinh hoa của xứ Quảng mà ca dao cổ đã gợi tả :

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm
Rượu Hồng Đào chưa nhấm đã say !

Hội An quả thật là một trong những cái nôi của văn hóa dân dã Việt, nền tảng của tính cách dân gian Việt. Đô thị cổ này như đang hồi sinh và phục hưng để tiếp đón tất cả những ai muốn tìm về cái hài hòa của tâm hồn Việt Nam lắng đọng trong lời ca dao mới :

Trời Hội An chưa xanh đã thắm
Người Hội An vừa ngắm đã thương...

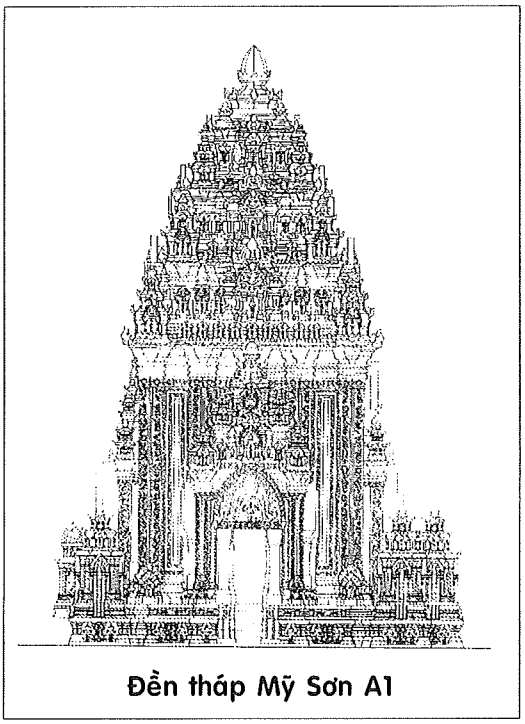

Đền tháp Mỹ Sơn A1

Thánh địa Mỹ Sơn, đỉnh cao nghệ thuật Chăm, một di sản văn hóa Việt Nam và nhân loại

Nằm trong địa phận xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên (Quảng Nam), thánh địa Mỹ Sơn của dân tộc Chăm ra đời vào thế kỷ 4, tồn tại và phát triển đến thế kỷ 13 như một nhân chứng tiêu biểu cho quá trình tiến hóa của nghệ thuật Chăm, với một quần thể kiến trúc rộng lớn gồm đền, tháp, bia, tượng, lâu đài, thành quách phong phú và đa dạng đầy tính chất thiêng liêng.

Kiến trúc sư Ba Lan Kazimierz Kwiakoski, sau nhiều năm gắn bó với Mỹ Sơn đã đánh giá : "*Người Champa cổ đã gởi gắm tâm linh vào đất, đá và đã biết dựa vào thiên nhiên để làm nên một Mỹ Sơn tráng lệ, thâm nghiêm, hùng vĩ*".

Đáng tiếc là thánh địa kỳ vĩ này đã rơi vào hoang phế trong nhiều thế kỷ. Đến cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, các nhà khảo cổ học Pháp đã kiểm kê được 70 công trình kiến trúc, nhiều chục tượng và bia. Thế mà đến năm 1975, các nhà khảo cổ học Việt Nam chỉ còn tìm thấy khoảng 20 công trình mà phần lớn đều không nguyên vẹn.

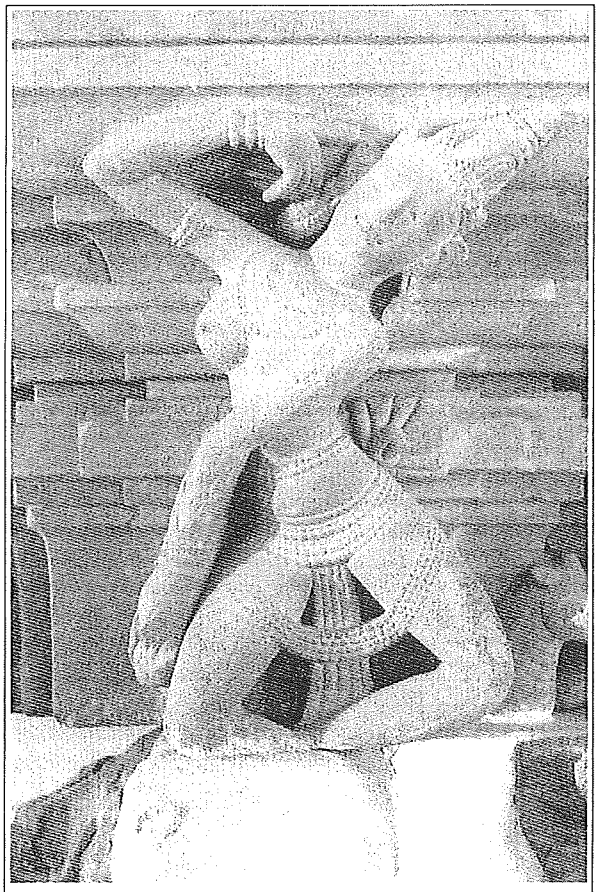

Điêu khắc Chămpa : vũ nữ Apsara

Đặc điểm chủ yếu của thánh địa Mỹ Sơn là đã lưu giữ được một *hệ thống đền-tháp* (kalan) *đẹp nhất của nghệ thuật Chămpa* gồm 9 nhóm thuộc nhiều phong cách tiêu biểu cho nhiều thời kỳ mỹ thuật : *Mỹ Sơn E1*, thế kỷ 7-8 ; *Hòa Lai*, thế kỷ 8-nửa đầu thế kỷ 9 ; *Đồng Dương*, cuối thế kỷ 9 ; *Mỹ Sơn A1*, đỉnh cao của nghệ thuật Chăm, thế kỷ 10 ; *Po Nagar*, thế kỷ 11 ; *Bình Định*, thế kỷ 12-13. Giữa những phong cách này, các nhà nghiên cứu Chăm học trên thế giới đã chọn ra hai phong cách điển hình nhất của nền nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Chăm cổ : *Mỹ Sơn E1* và *Mỹ Sơn A1* (Lương Ninh, *Vương quốc cổ Chămpa và những vùng văn hóa của nó*, 1998 ; Trần Kỳ Phương, *Mỹ Sơn trong quá trình tiến hóa của nghệ thuật Chăm*, 2002).

Mỹ sơn E1 (đền tháp chạm trổ tinh tế) mang dáng vẻ khởi nguyên, mê say, nồng nhiệt. Còn *Mỹ Sơn A1* (đền tháp cao đến 24 mét, mỗi cạnh 10 mét) mang dáng vẻ thon thả, trang nhã, hài hòa giữa kiến trúc và điêu khắc, nhẹ nhàng, duyên dáng mà vẫn gây ấn tượng linh thiêng, huyền nhiệm.

Nhiều tác phẩm điêu khắc đã được đưa từ thánh địa Mỹ Sơn về Bảo Tàng Chăm ở Đà Nẵng (1915) góp phần làm nên bộ sưu tập lớn nhất về điêu khắc Chăm (trên 300 tác phẩm) : tượng *Phật* và *Bồ Tát*, tượng các thần *Brahma, Shiva* và *Vishnu*, tượng ngỗng thần *Hamsa*, chim thần *Garuda*, voi thần *Ganesa*, rắn thần *Naga*, bò thần *Nandin*, mặt nạ *Kala*, biểu tượng phồn thực *Linga-Yoni*, tượng tu sĩ Bà La Môn, tượng vũ nữ *Apsara* tuyệt tác... tiêu biểu cho một nền điêu khắc lớn của mỹ thuật thế giới.

Rời Hạ Long, phố cổ Hội An, cố đô Huế và thánh địa Mỹ Sơn, hãy cùng nhau viếng thăm các vùng văn hóa muôn màu muôn vẻ của Việt Nam nước non ngàn dặm.

Lê Văn Hảo (Paris)

CÔNG AN VÀ PHƯƠNG NAM

Tường Năng Tiến

Người ta dùng lửa thử vàng.
Lấy vàng thử đàn bà.
Và mang đàn bà thử đàn ông.
Ngạn ngữ

Cứ theo như lời của bố tôi thì đây là chân lý mà dân Á Rập hay Ba Tư (hoặc Ấn Độ gì đó) đã tìm ra. Và ông không quên dặn dò rằng tôi phải nhớ thật kỹ như thế để sống cho nó ngon lành và khỏi trật đường rầy.

Tôi đâu có dám quên lời bố dặn nhưng cuộc đời tôi, nói tình ngay, không được ngon lành gì cho lắm. Tôi chôm vàng của mẹ, mang thử đàn bà (rất) nhiều lần, lần nào cũng... trật. Họ coi tôi như quái vật, và phần lớn đều rất cong cớn, cất giọng mỉa mai :

- Trời ! Bộ đi vượt biên hay đi chạy hộ khẩu Hà Nội sao mà mang theo cả đống vàng vậy, cha nội ?

Tử tế hơn một chút, có bà nhìn tôi với ánh mắt (vô cùng) thương hại, rồi hỏi khẽ :

- Rõ khổ, thế anh không có hột kim cương nào à ?

Sau những kinh nghiệm (ê chề) như thế, tôi nhận ra rằng không có chân lý nào vĩnh cửu cả. Mọi giá trị thay đổi theo thời gian và không gian. Vào thời của tôi, và ở quê hương của tôi, sự việc đều khác hẳn :

Người ta (vẫn) *dùng lửa thử vàng.*
Nhưng lấy vàng thử công an.
Và mang công an thử đàn... ông.

(Trên nguyên tắc, có thể dùng công an để thử tất cả mọi người - không phân biệt tuổi tác, tôn giáo, sắc tộc hay phái tính. Tuy nhiên sau khi "thử" bà Dương Thu Hương - và bị bà ấy chửi cho (gần) tắt bếp - thì Đảng và Nhà Nước đồng ý, "bỏ qua" cho đám đàn bà phụ nữ).

Dùng lửa thử vàng, nếu vàng đổi màu là vàng giả. Lấy vàng thử công an mà họ không cầm (liền) thì kể như bạn đã không gặp công an thứ thiệt. Và mang công an thử đàn ông mà cha nội này xanh mặt thì đúng là đồ (đàn ông) dởm.

Xin đơn cử thí dụ về một trường hợp... dởm. Cách đây không lâu, khi giới văn nghệ Việt Nam được (tạm thời) cởi trói thì nhà văn Trần Mạnh Hảo thừa thắng xông lên. Ông đòi hỏi phải được "nghỉ chơi" với Đảng. Trần Mạnh Hảo cho ra đời cuốn *Ly Thân*, và nói xa gần bóng gió rằng cuộc hôn nhân cưỡng bách giữa Đảng và ông ta đã kéo dài quá lâu và quá mệt. Ông xin được ra riêng, cho nó khỏe.

Ý muốn của Trần Mạnh Hảo hoàn toàn chính đáng nhưng Đảng vẫn muốn biết xem ý chí (độc lập tự do) của ông tới cỡ nào nên đương sự đã được công an mời đến thử. Kết quả cho thấy rằng Trần Mạnh Hảo chỉ là loại sọc dưa.

"Sọc dưa" là một từ ngữ có nguồn gốc từ giới đá cá lia thia. Giống cá này thường rất hiếu chiến. Cứ bỏ hai con đực vô chung một cái thẩu là chúng lập tức phùng mang, rẽ nước, nhào vô đấm đá chết bỏ. Lâu lâu mới gặp phải con lia thia... dởm. Loại cá này khi thấy địch thủ có vẻ hùng hổ thiệt và hùng hổ hơn mình thì toàn thân nó bỗng nổi sọc (trông như những đường sọc trên quả dưa) và... bỏ chạy.

Trần Mạnh Hảo thuộc loại sọc dưa như thế. Và như thế, nghĩ cho cùng, cũng không có gì để nói. Điều đáng phải phàn nàn là Trần Mạnh Hảo đã đi xa hơn thế. Sau khi bị công an "thử", ông đã vội vã xé đơn xin ly thân. Rồi Trần Mạnh Hảo bỗng đổi hẳn thái độ, trở nên hậm hực và gầm ghè với bất cứ ai đòi ly dị Đảng.

Ai cũng như Trần Mạnh Hảo thì nghề công an thiệt khoẻ. Nếu không nhận được vàng từ người bị thử thì cũng được sự hợp tác chặt chẽ của họ. Những người sọc dưa như thế, tiếc thay, dường như mỗi lúc một ít hẳn đi - ở Việt Nam. Nói cách khác, làm công an ở xứ sở này - xem chừng - cũng mệt, và mỗi lúc một... thêm mệt (bạo).

Sau đây là vài trường hợp "không khoẻ mấy" đã xảy ra.

Lúc 10 giờ sáng ngày 5 tháng 9 năm 2001, một công dân Việt Nam lão hạng, ông Nguyễn Thụ, nhận được giấy mời đến văn phòng công an quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) "để bàn về an ninh quốc gia". Tại đây, ông được nói cho biết rằng có một số người đang tập hợp để chống tham nhũng. Đây là chuyện (riêng) của Đảng và Nhà nước. Công an nhã nhặn và lịch sự đề nghị ông cụ "không nên có quan hệ với Hội Chống Tham Nhũng này".

Nghe xong, ông Nguyễn Thụ (ngó bộ) không vui. Sao kỳ cục vậy cà ? Sao tiền thuế của người dân bị ăn cắp vì nạn tham nhũng mà họ lại không có quyền tham dự vào việc chống lại vụ này ? Sao kẻ cắp lại dành quyền đi bắt... trộm như vậy chớ ? Sao từ trước tới giờ chống thực dân, chống phong kiến, chống Pháp, chống Mỹ, chống giặc Bắc Kinh xâm lược... thì người ta thiết tha kêu gọi ông cụ - cũng như con cháu - tích cực tham gia mà đến khi chống tham nhũng thì họ lại bảo là việc (riêng) của Đảng và Nhà Nước? Thế nà thế lào ?

Tuy băn khoăn như vậy nhưng ông Nguyễn Thụ không nói năng gì nhiều, chỉ lẳng lặng ra về. Về đến nhà ông cụ viết một bài dài (có tựa là "Kể Chuyện Lên Công An Quận") với nội dung rất "phản động", mang phát tán tùm lum, gửi ra tận nước ngoài.

Sau đó, có lẽ ông Nguyễn Thụ bị công an... giận ! Họ không bao giờ thèm ghé chơi nhà, và cũng thôi (không) mời ông ấy đến đồn để... thử (thêm) một lần nào nữa. Chả lấy được vàng, không được cộng tác, mà còn bị ông già viết bài mắng chửi xỏ xiên như thế thì ai mà không giận chứ ?

Những người già thường (khó chơi) thế đấy. Chỉ có vẻ bằng mặt nhưng không bằng lòng. Về nhà mới chửi toáng lên. Phản ứng của người trẻ thì khác. Xin đơn cử một thí dụ khác - về trường hợp của một công dân khác, một thanh niên còn rất trẻ - xảy ra ở đồn công an Đống Đa, Hà Nội, vào cùng ngày 5 tháng 9 năm 2001 :

"Khoảng 14 giờ 20 phút, một tốp công an khoảng 10 người to khỏe ập vào nhà tôi và đưa tôi giấy triệu tập do trưởng công an quận Đống Đa Vũ Công Long ký, với lý do

"hỏi có việc liên quan đến an ninh quốc gia...". Cuộc thẩm vấn chỉ xoay quanh vấn đề Hội Chống Tham Nhũng, nhưng tôi bị giữ tại cơ quan công an 3 giờ. Tôi hết sức bất bình vì thái độ của các công an viên, đặc biệt là anh Tâm. Anh này có thái độ vô cùng xấc xược và vô văn hóa đến mức không tưởng tượng nổi. Lúc thả tôi, anh Tâm nói :

- Tao tha cho mày vì mày ốm yếu, chứ không tao đã bắt mày rồi. Nhưng tao cấm mày ra khỏi nhà.
- Có văn bản pháp luật nào cấm tôi ra khỏi nhà không?
- Tao không cần văn bản nào cả.
- Vậy là văn bản miệng à ?
- Đúng. Miệng tao là pháp luật.
- Vậy thì tôi vẫn cứ ra khỏi nhà nếu tôi muốn.

Thái độ của những người như Nguyễn Thụ, Lê Chí Quang... hẳn là đã làm cho giới công an ở Hà Nội (hết sức) thất vọng và (vô cùng) kinh ngạc. Họ không mang vàng đến "thử" công an (đã đành), không chịu hợp tác (cũng đành) mà còn lớn tiếng la lối như thế thì thực là tệ quá. Sao bỗng dưng đàn ông Việt Nam cũng trở nên khó thử (y như đàn bà) thế nhỉ ?

Và trường hợp tệ nhất, khó thử nhất mà tôi được biết thì mới xảy ra ngày 10-12 vừa qua, Ngày Quốc Tế Nhân Quyền. Đang không cả thế giới nhận được bức thư ngỏ của một công dân Việt Nam, có bút hiệu là Phương Nam, ông ta la lối và hô hoán lên - như sau :

"Tên tôi là : Đỗ Nam Hải - Sinh năm 1959, tại Hà Nội. Thường trú tại : 441 Nguyễn Kiệm - Phường 9 - Quận Phú Nhuận - Tp. HCM. Nghề nghiệp : kỹ sư kinh tế ngân hàng. Chiều ngày 6-8-2004, trong khi tôi đang làm việc tại ngân hàng thì có một số sĩ quan thuộc Cơ quan an ninh - Bộ công an đến tận nơi, khéo léo mời tôi lên một chiếc xe hơi để đi làm việc tại ngôi biệt thự số : 310 đường Trường Chinh - Phường 13 - Quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh. Sau đó, tôi bị giữ lại đây hơn hai ngày (từ 16 giờ ngày 6-8-2004 đến 18 giờ ngày 8-8-2004), để "trả lời một số vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia", theo như nội dung ghi trong Giấy Mời. Bốn tháng sau, tôi lại bị các sĩ quan công an trên giữ lại 24 tiếng (từ 17 giờ ngày 3-12-2004 đến 17 giờ ngày 4-12-2004) tại trụ sở Công an quận Phú Nhuận, số : 181 đường Hoàng Văn Thụ - Phường 8 - quận Phú Nhuận - Tp. HCM. Cũng trong khoảng thời gian bốn tháng qua, tôi còn bị hàng chục lần phải đi làm việc theo yêu cầu của công an : khi thì ở nhà hàng, khi thì trong những phòng kín của các khách sạn khác nhau ; khi thì trên một chiếc xe cứu thương bít bùng trên bờ kênh Nhiêu Lộc, thuộc quận Tân Bình. Máy tính của tôi (cục CPU) cũng đã bị tạm giữ từ ngày 4-12-2004 tại Công an quận Phú Nhuận, và theo lời giải thích miệng của công an là : "khi nào chúng tôi xóa hết các dữ liệu trong đó thì sẽ trả cho anh". Vì vậy, hiện nay tôi không có phương tiện làm việc tại nhà".

Dù ở vào một hoàn cảnh khó khăn như thế, Phương Nam lại có một kiến nghị (rất viển vông) thế này :

"Tôi đề nghị Quốc hội, Chính phủ và Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam hãy nghiên cứu, xem xét ý kiến đề nghị của tôi về một cuộc Trưng cầu dân ý ở Việt Nam.

Trong đó, câu hỏi duy nhất cần nhân dân Việt Nam trả lời là :

- Việt Nam nên hay không nên theo chế đa đảng ?
- Nếu ai đồng ý thì ghi Có. Ai không đồng ý thì ghi Không.

Tôi sẽ rất vui lòng và sẵn sàng cùng các bạn hữu trong và ngoài nước của mình chờ đợi những cuộc đối thoại từ phía Quốc hội, Chính quyền hay Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, để làm rõ hơn ý kiến đề nghị trên của mình. Tôi rất mong nhận được sự quan tâm của các cơ quan trên và xin chân thành cảm ơn trước. Trường hợp các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Việt Nam thấy rằng : những việc làm của tôi là có điều gì trái pháp luật thì tôi sẵn sàng đối diện với khả năng xấu nhất có thể xảy ra với mình. Còn tình trạng hiện nay của tôi là rất ụ ụ, xọe xọe, rất không đàng hoàng, mà Cơ quan an ninh - Bộ công an Việt Nam đã áp dụng với tôi trong hơn bốn tháng qua. Thay cho lời kết, tôi xin được ghi lại câu nói của nhà cách mạng Nguyễn An Ninh (1900-1944) : Tự do không thể van xin mà được. Tự do phải giành lấy mới có !".

Dù không phải là thầy bói, tôi vẫn biết chắc là những ông hay những bà công an ở thành phố Hồ Chí Minh (quang vinh) đều đã há hốc miệng ra - sau khi đọc bức thư ngỏ của Phương Nam. Họ vô cùng ân hận, và sẽ ân hận cho đến chết, vì đã "thử" (lầm) một thằng cha lắm điều và nhiều chuyện (trời biển) tới cỡ đó.

Thấy chưa, tôi đã nói trước rồi mà không nghe. Thời buổi này không thể mang vàng để thử đàn bà, cũng không thể mang công an để thử dân Việt Nam được nữa - bất kể họ là đàn bà hay đàn ông.

Và trong một chế độ độc đảng, công an trị mà công an hết xài được rồi thì còn chờ gì nữa mà không tổ chức "trưng cầu dân ý" đi chớ. Đó là lối thoát cuối cùng mà. Nghe lời cha nội Phương Nam đi, trước khi quá muộn ! Cái giá mà những kẻ bạo ngược phải trả vì đã (dám) thử thách cả một dân tộc - chắc chắn- sẽ rất là không rẻ. Đừng có dại mà thử (coi sao) nha. Cái đám công an cộng sản (nói riêng) và cả bọn cộng sản Việt Nam (nói chung) chả qua chỉ là một bọn sọc dưa, không hơn không kém.

Tưởng Năng Tiến (San Jose)

"Bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau. Long trọng xác nhận đất nước này là của chung mọi người chứ không phải là của riêng một đảng hay một chủ nghĩa. Nhìn nhận chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Tất cả những điều này chúng ta đều có thể làm và đều có thể làm ngay. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau khám phá ra sự mầu nhiệm của những giá trị rất đơn giản như tự do, dân chủ, hòa hợp dân tộc".
(*Thành Công Thế Kỷ 21*, tr. 142)

Tìm đọc Thông Luận và nhiều tiết mục khác trên internet :
http://www.thongluan.org

Ukraine và chiến tranh lạnh

Trần Bình Nam

Cuộc bầu cử ngày 21-11-2004 tại Ukraine và sự tranh chấp sau đó giữa hai ứng cử viên Yushchenko và Yanukovych không phải là sự tranh tụng về phiếu bầu bình thường như giữa hai ông George Bush và Al Gore trong cuộc bầu cử tổng thống tại Hoa Kỳ năm 2000. Cuộc tranh chấp kết quả bầu cử tại Ukraine có nguyên nhân sâu xa liên quan đến cuộc chiến tranh lạnh vừa tàn giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Xô Viết (gọi tắt là Liên Xô, nay là Liên Bang Nga).

Ukraine, một quốc gia rộng gần gấp đôi Việt Nam, dân số 48 triệu người là một quốc gia cổ xưa hình thành từ những thế kỷ trước công nguyên. Đến thế kỷ thứ 4 sau công nguyên người Slavic định cư vĩnh viễn và thành lập nước Ukraine đóng đô ở Kiev. Vào thế kỷ thứ 13 quân Mông Cổ chiếm Ukraine và cai trị cho đến thế kỷ thứ 14. Người Lithuania thay thế quân Mông Cổ từ thế kỷ thứ 14 cho đến thế kỷ thứ 16. Sau đó người Ba Lan thay người Lithuania. Và hai thế kỷ sau, Nga Hoàng chiếm Ukraine.

Năm 1917, thừa lúc chế độ Nga Hoàng suy tàn, người Ukraine vùng dậy thành lập nước Cộng Hòa Ukraine và năm 1918 tuyên bố độc lập, tách khỏi Liên Bang Xô Viết vừa thành hình. Năm sau Liên Xô tái chiếm Ukraine, và năm 1922 công khai sát nhập phần phía đông Ukraine vào lãnh thổ liên bang. Phần phía tây bắc do Ba Lan chiếm giữ từ năm 1919 cho đến năm 1939.

Năm 1939, Hitler (Đức quốc xã) đánh chiếm toàn bộ Ba Lan và phần đất Ukraine do Ba Lan cai trị, mở đầu trận Thế giới đại chiến II. Năm 1941, Hitler tuyên chiến với Liên Xô và chiếm toàn bộ Ukraine cho đến năm 1944 thì bị Hồng quân Liên Xô chiếm lại. Từ đó cho đến năm 1991 Ukraine mất căn cước và được thế giới xem là một phần đất của Nga. Đến năm 1991 khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ, Ukraine tuyên bố độc lập với một chế độ dân chủ đa nguyên theo tổng thống chế cho đến hôm nay.

Ukraine nằm giữa Âu châu và Liên Bang Nga, và có khả năng kinh tế, nên Ukraine được cả hai khối Tây phương và Liên Bang Nga ve vãn. Hoa Kỳ muốn kéo Ukraine vào khối NATO, trong khi tổng thống Putin xem đó là một đe dọa không thể chấp nhận.

Liên Bang Nga vẫn giữ được thế thượng phong tại Ukraine trong 10 năm qua nhờ tổng thống Leonid Kuchma, thân Nga. Và Tây phương muốn dùng cuộc bầu cử tổng thống ngày 21-11-2004 bứng ông Kuchma để thay bằng một tổng thống khác thân Tây phương. Người được chuẩn bị vai trò này là cựu thủ tướng Viktor Yushchenko. Phía thân Nga chuẩn bị cho đương kim thủ tướng Viktor Yanukovych thay thế ông Kuchma.

Ván cờ là như vậy. Và ông Yushchenko có thế thắng vì đa số (54%) người Ukraine thích Tây phương hơn. Nhưng nhóm Kuchma, Yanukovych dùng phương pháp cổ điển là tổ chức bầu cử gian lận. Những người này còn đi xa hơn là tìm cách dùng độc dược dioxine để giết ông Yushchenko hay làm cho ông không còn sinh lực trước cuộc bầu cử.

Mọi việc diễn tiến như một lớp tuồng chuẩn bị sẵn. Sau ngày bầu cử 21-11, Ủy ban bầu cử trong tay chính quyền tuyên bố ông Viktor Yanukovych thắng, nhưng phe ủng hộ ông Yushchenko tố cáo bầu cử gian lận rồi xuống đường kêu gọi hủy bỏ cuộc bầu cử đó và bầu cử lại.

Trước áp lực của quần chúng, ngày 27-11 quốc hội Ukraine tuyên bố không công nhận công bố của Ủy ban bầu cử cho ông Yanukovych thắng cử và biểu quyết giải tán Ủy ban bầu cử. Sau đó, ngày 1-12, quốc hội lại biểu quyết bất tín nhiệm chính phủ của ông Yanukovych và yêu cầu vị tổng thống sắp mãn nhiệm là ông Kuchma hãy chỉ định một tân thủ tướng để quốc hội phê chuẩn. Ông Kuchma không thi hành biểu quyết của quốc hội mà ông cho là bất hợp hiến. Ngày 3-12, Tối Cao pháp Viện Ukraine phán quyết tổ chức lại một cuộc bầu cử giữa hai ứng cử viên Yushchenko và Yanukovych vào ngày 26-12. Sau quyết định này của tòa án, quốc hội Ukraine còn tu chính một số điều khoản trong luật bầu cử để tránh tối đa trường hợp chính quyền lợi dụng và gian lận bầu cử như đã xảy trong cuộc bầu cử ngày 21-11.

Ngày 26-12, cuộc bầu cử để chọn lựa tân tổng thống giữa hai ông Yushchenko và Yanukovych đã diễn ra trong yên tĩnh dưới sự quan sát của 12.000 quan sát viên quốc tế. Tám mươi phần trăm cử tri đã đi bầu và kết quả ông Yushchenko chiếm gần 52% số phiếu so với gần 44% dành cho ông Yunakovych, một tỉ lệ khá cao mà ông Yunakovych khó lấy cớ gì để bác bỏ. Hơn nữa các quan sát viên nước ngoài đồng ý rằng tuy hai bên đều than phiền bên kia có dụng tâm gian lận phiếu, nhưng không có gì đáng kể để thay đổi sự chênh lệch tỷ lệ 52/44 nói trên.

Tuy nhiên ông Yanukovych nói có gian lận một cách quy mô về phía ông Yushchenko và sẽ kiện ra tòa án. Ai cũng có thể đoán ông Yanukovych không hy vọng gì tòa án sẽ phán quyết có lợi cho ông. Việc kiện cáo chỉ là một cái cớ trì hoãn để thương thuyết một giải pháp chính trị bảo đảm quyền lợi của khối dân chúng Ukraine gốc Nga. Ông Yanukovych có thế để kỳ kèo vì khối dân chúng Ukraine gốc Nga ở phía đông là vùng giáp giới với Liên Bang Nga, tuy chỉ chiếm 20% dân số (so với 70% người gốc Ukraine) nhưng giàu có hơn và nắm trong tay chiếc chìa khóa kinh tế của Ukraine. Nhóm thiểu số này không chấp nhận một chính quyền Ukraine tối hậu sẽ đưa Ukraine vào vòng tay của Tây phương và trở nên chống Nga, thí dụ như gia nhập khối NATO. Họ cho biết sẽ đấu tranh và nếu cần thì tách Ukraine ra làm hai nước, một ở phía tây thân tây phương và một ở phía đông thân Liên Bang Nga.

Bất hòa về chủng tộc đưa đến chia cắt đã từng xảy ra ở Tiệp Khắc (1993) và Nam Tư (1992) trước đây. Nhưng chia cắt, nhất là chia cắt sau một cuộc bầu cử sóng gió, là mầm mống chiến tranh và bất ổn nên Hoa Kỳ và Liên Bang Nga đều tìm cách né tránh. Và đó là điều kiện thuận lợi cho một giải pháp chính trị bảo đảm sự vẹn toàn

THỜI SỰ
Quốc Tế và Việt Nam

SỬ DỤNG VÕ MÔNG CỔ
Hòa Lan trong chiến tranh lạnh

Những bí mật trong thời chiến tranh lạnh tiếp tục được phơi bày. Tuy vậy ít có bí mật nào ngộ nghĩnh bằng bí mật vừa được tiết lộ mới đây. Có ai ngờ Hòa Lan, một nước hiền lành được cả thế giới biết đến như một dân tộc chỉ biết làm kinh tế, lại xuất sắc về tình báo đến thế. Họ đánh lừa được cả khối cộng sản để đưa tin cho CIA Mỹ.

Trong một cuốn hồi ký, ông Frist Hoekstra, một nhân viên tình báo cao cấp Hòa Lan đã về hưu, đã tiết lộ điệp vụ mang tên : *Dự Án Mông Cổ* (Projet Mongol) như sau.

Đầu thập niên 1950, chàng thanh niên Pieter Boevé được tuyển dụng vào sở tình báo Hòa Lan và được cấp căn cước giả mang tên Chris Petersen, với nhiệm vụ đóng vai cộng sản để xâm nhập khối cộng sản. "*Đồng chí Petersen*" đã tỏ ra đặc biệt xuất chúng.

Năm 1957, chàng được mời tham dự đại hội thanh niên cộng sản thế giới tại Moskva và được tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô tiếp kiến và giao cho sứ mệnh phát triển phong trào cộng sản tại Hòa Lan. Ít lâu sau đó chàng được mời sang Trung Quốc và cũng được đảng cộng sản Trung Quốc chiếu cố. Đầu thập niên 1960, chàng sang Trung Quốc để được huấn luyện về tư tưởng Mao Trạch Đông. Người chiến sĩ cộng sản xuất sắc này còn được Trung Quốc cấp ngân khoản để hoạt động. Thế là tờ báo *Cộng Sản* được phát hành với lập trường cộng sản cực đoan và "chống đế quốc Mỹ" dữ dội. Năm 1969, *Đảng Mácxít Lêninít Hòa Lan* (The Marxist Leninist Party of Nederland) được thành lập với đầy đủ mọi định chế của một đảng cộng sản chính cống với bộ chính trị, ban bí thư, trung ương đảng. Tất cả các "đảng viên sáng lập" đều là nhân viên tình báo Hòa Lan. Đảng hoạt động theo tinh thần cách mạng chân chính, nghĩa là bí mật. Các đảng viên được tổ chức thành những tổ nhỏ và chỉ được biết những đảng viên trong tổ. Các đảng viên mới gia nhập lập tức được thông báo cho sở tình báo để theo dõi. Đồng chí Petersen được bầu là tổng bí thư và đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình chống Mỹ, chống tư bản rất táo bạo và hăng say. Lập trường của đồng chí Petersen còn cộng sản cực đoan hơn cả những đảng cộng sản cầm quyền. Một trong những công việc chính của tờ *Cộng Sản* là vu cáo và bôi bẩn những người thân cộng thật, coi họ là ray sai trá hình của đế quốc Mỹ.

Danh tiếng nổi như cồn, đồng chí Pertersen được mời sang thăm các nước cộng sản như thượng khách. Tại Trung Quốc, đồng chí Petersen được tiếp đón long trọng tại Nhin Dân Đại Sãnh Đường, được Mao tiếp kiến với nghi thức long trọng. Tại Albany, Enver Hoxha cũng dành cho Petersen một sự kính trọng và tin cẩn đặc biệt. Petersen muốn tới nước cộng sản nào, muốn tiếp xúc với lãnh tụ cộng sản nào cũng được. Họ nói hết cho Petersen những gì chàng muốn biết và báo cáo hết cho sở tình báo Hòa Lan và cho CIA.

Khi khối cộng sản tàn lụi đi thì đảng cộng sản Hòa Lan cũng tàn theo. Nó hết nhiệm vụ lịch sử.

Năm nay 74 tuổi, Petersen trở lại với tên thực là Pieter Boevé và lập một đảng bảo vệ quyền lợi của người già. Ông mỉm cười nói : "Đây mới là đảng thật".

Câu chuyện Petersen không phải chỉ thú vị. Nó càng đáng để người Việt hải ngoại suy nghĩ. Cách đây không lâu, một thân hữu từ trong nước sang và có những quan hệ cấp cao trong đảng cộng sản cho biết là trong các đợt vượt biên sau ngày 30-4-1975, chính quyền cộng sản đã gửi đi hàng ngàn công an. Các công an này có nhiệm vụ đóng vai trò chống cộng rất cực đoan, xuyên tạc, chụp mũ và bôi bẩn mọi người tranh đấu với mục đích là làm ung thối môi trường chính trị hải ngoại để các tổ chức chính trị đứng đắn không ngóc đầu lên được.

☞ lãnh thổ của Ukraine.

Thấy được nhu cầu ổn định này, ông Yushchenko cho biết việc đầu tiên của ông sau khi được xác nhận đắc cử là đi Mạc Tư Khoa thăm tổng thống Putin. Chuyến đi này là gì nếu không phải để cam kết Ukraine sẽ không tham gia khối NATO để trở thành một quốc gia kình chống với Liên Bang Nga.

Thế giới rút được những kinh nghiệm gì từ cuộc bầu cử của Ukraine ?

Trước hết là sự lành mạnh của một chế độ dân chủ đa nguyên trong đó người dân có quyền chọn người lãnh đạo quốc gia qua bầu cử tự do. Trên thực tế đảng cầm quyền nào cũng muốn gian lận qua bầu cử nếu có thể gian lận được, nhưng dân chúng có quyền phản đối nếu sự gian lận quá lộ liễu và đảng cầm quyền không thể đàn áp bằng vũ lực. Cái may mắn của Ukraine là khi tuyên bố độc lập năm 1992 đã có một bản Hiến pháp không chấp nhận một đảng nào nắm quyền cai trị mà không thông qua một cuộc bầu cử tự do.

Bài học thứ hai là cuộc chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Xô Viết cũ chưa tàn. Tây phương không nên dùng thế thượng phong của mình để chèn ép Liên Bang Nga. Tức nước vỡ bờ. Cũng như người dân gốc Ukraine đa số, dù có phiếu áp đảo cũng phải thông cảm và bảo đảm quyền lợi của thiểu số người dân gốc Nga. Dân chủ cần được hiểu và áp dụng một cách mềm dẻo. Một nước Ukraine không chia cắt, không nằm trong khối NATO có lợi cho toàn thể nhân dân Ukraine và cho hòa bình thế giới.

Bài học chung là thế giới nhất nguyên cũng như quốc gia nhất nguyên không còn đất dung thân. Cần tương nhượng nhau để sống và cho người khác sống. Và đó là chìa khóa của một thế giới ổn định.

Trần Bình Nam
(California, Jan. 1, 2005)

NAM Á :
sóng thần giết người

Sáng ngày 26-12-2004, một trận động đất dữ dội dưới đáy biển ngoài khơi Ấn Độ Dương đã gây ra những đợt sóng thần (tsunami) khổng lồ, cao từ 5 đến 15 mét, tràn vào các bờ biển trong vịnh Bengali làm hơn 150.000 người thiệt mạng, 30.000 người mất tích, 700.000 người bị thương và trên 5 triệu người mất nhà cửa.

Trước sự thiệt hại nhân mạng lớn lao này, không ai biết chính xác số người bị sóng thần sát hại là bao nhiêu, nhưng theo những nguồn tin đáng tin cậy thì con số sẽ không dưới 200.000 người. Điều rất lạ là không thấy xác một loài thú rừng hay gia cầm nào, nhưng toàn bộ nhà cửa, hệ thống hạ tầng cơ sở (đường sá, cầu cống, điện, nước, trường học, bệnh xá, chợ búa, cơ sở thương mại...) và mùa màng của dân chúng địa phương đều bị phá hủy. Tổng số thiệt hại về vật chất ước lượng trên 10 tỷ USD.

Quốc gia bị thiệt hại nặng nhất về nhân mạng là Indonesia (gần 100.000 người chết), các làng ven biển và thành phố Banda Aceh trở thành bình địa. Số người thiệt mạng tại các quốc gia khác cũng rất cao : trên 30.000 người tại Sri Lanka, hơn 15.000 người tại Ấn Độ, hơn 6.000 người tại Thái Lan, trong đó hơn phân nửa là du khách nước ngoài (đa số là người châu Âu). Tại Malaysia, Myanmar, Bangladesh, Maldives, Somalia, Tanzania, Seychelles và Kenya số người chết cũng rất nhiều.

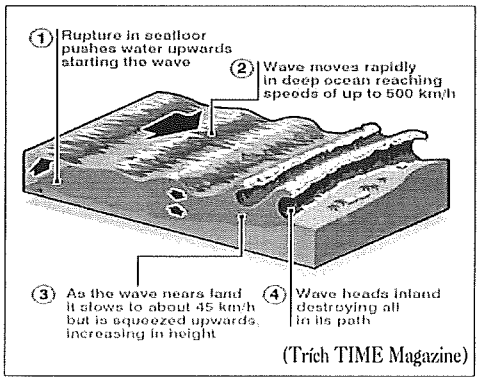

(Trích TIME Magazine)

Đây là trận động đất dữ dội nhất từ 50 năm qua, 9 độ richter, sau các trận động đất tại Chile năm 1960 (9,5 độ richter) và đảo Prince William Sound (Alaska, Mỹ) năm 1964 (9,2 độ richter). Trung tâm địa chấn nằm ngoài khơi bờ biển phía Tây-Bắc đảo Sumatra (Indonesia), cách thành phố Banda Aceh 250 km về phía Đông. Nguyên do phát sinh trận động đất này là sự va chạm và trượt mạnh giữa hai mảng thạch quyển ngoài khơi Ấn Độ Dương. Mảng lục địa Ấn Độ chạy xuống bên dưới mảng Burma tạo ra một đới hút chìm dài trên 1.000 km và rộng khoảng 100 km, làm mặt nước tại vùng chấn động sụt xuống gần 30 mét. Lực từ trường phát sinh từ sự va chạm này lên tới 700 km/giờ đi nhanh về phía đất liền. Khi đến gần bờ lượng nước bị chấn động bởi lực từ trường dâng cao và tạo thành những đợt sóng thần đập vào các vùng bờ biển và tàn phá tất cả những gì nó gặp. Những cơn dư chấn của trận động đất này sẽ còn kéo dài ít nhất trong một tháng với cường độ thấp hơn, từ 6 đến 7 độ richter, nhưng sẽ không có sóng thần. Tuy vậy mỗi lần nghe báo động cũng đủ làm khối dân cư sống sót quanh vịnh Bengali lo sợ và di tản lên các vùng đất cao lánh nạn.

Cơn rung chấn của trận động đất ngày 26-12-2004 mạnh đến độ làm biến đổi bản đồ khu vực. Một tảng lớn vỏ trái đất (dài 1.000 km, rộng 100 km, kéo dài từ tây Sumatra tới Myanmar) đã bị xê dịch. Một số đảo nhỏ bên bờ phía tây-nam Sumatra, do bị đẩy lên bởi mảng thạch quyển Burma, đã được nâng cao lên hơn so với mặt biển vài mét và bị xê dịch về phía Tây-Nam chừng 20 mét. Mỏm phía tây-bắc đảo Sumatra cũng đã chệch xuống phía tây-nam khoảng 36 mét. Lục địa châu Âu cũng đã bị xê dịch vài ly (mm). Khối năng lượng thoát ra khi hai mảng thạch quyển va chạm vào nhau lớn gấp 23.000 lần vụ nổ bom nguyên tử tại Hiroshima (Nhật Bản) và đã làm trái đất chao đảo trên trục quay của nó.

Trước thảm họa chưa từng thấy này, gần như tất cả các quốc gia giàu có trên thế giới đều tham gia cứu trợ các quốc gia nạn nhân của đợt sóng thần. Sự liên đới và lòng hảo tâm của những quốc gia giàu có đã vượt mọi dự đoán. Chỉ trong vài ngày số tiền hứa cứu trợ từ các quốc gia lớn trên thế giới đã hơn bốn tỷ USD, đó là chưa kể gần một tỷ USD do quyên góp tư nhân và hàng ngàn container phẩm vật (lương thực, thực phẩm, áo quần và thuốc men) chất chứa trong các kho hàng chờ được chuyển đến những nơi bị nạn. Hàng ngàn chuyên viên y tế, vệ sinh và cứu hỏa đủ mọi quốc tịch cũng tình nguyện sang giúp các chính quyền địa phương tìm kiếm người mất tích hay nhận dạng thi thể các nạn nhân. Tuy vậy sự cứu trợ đã rất khó khăn vì hệ thống đường sá và hạ tầng cơ sở (phi trường, hải cảng, viễn thông và truyền tin) đều bị phá hủy, do đó ưu tư chung của các quốc gia nạn nhân và cứu trợ là tìm cách ngăn chặn nguy cơ phát sinh các loại dịch bệnh đe dọa sinh mạng những người sống sót. Tại nhiều nơi, người ta phải dùng voi để vận chuyển hay chuyên chở ; ở các vùng hẻo lánh các đoàn cứu trợ chỉ có thể ném thực phẩm từ trực thăng xuống vì không còn cách nào khác. Hoa Kỳ đã huy động cả một đơn vị tiếp liệu hùng hậu của quân đội để cứu trợ các nạn nhân.

Trận động đất gây ra sóng thần này cho thấy trái đất mà chúng ta đang sống thật là nhỏ bé và quá mong manh. Không ai có thể tiên liệu những gì xảy ra khi lòng trái đất sôi động. Nếu sự va chạm này lên đến mức độ 12 richter, trái đất của chúng ta sẽ nổ bùng và sẽ không còn ai sống sót. Chính vì thế Hoa Kỳ, Nhật Bản và các quốc gia quanh Địa Trung Hải rất quan tâm đến hiện tượng này vì chính quốc gia của họ đang nằm cạnh những đường phân chia của các mảng thạch quyển này. Trong những ngày sắp tới, Hoa Kỳ và Nhật Bản sẽ cùng với một số quốc gia châu Âu khác thiết lập một hệ thống báo động địa chấn dưới lòng Ấn Độ Dương để thông báo kịp thời mọi biến động cho các quốc gia trong vùng.

Trận động đất này cũng cho thấy trước một tai biến lớn lao và bất ngờ này, chỉ những quốc gia phát triển mới có khả năng huy động sự cứu trợ nhanh chóng và kịp thời. Nhưng tất cả đều khiêm nhường nhìn nhận chỉ Liên Hiệp Quốc, mặc dù thiếu khả năng tài chánh, mới có thể điều động công tác cứu trợ một cách hữu hiệu.

QUAN HỆ HOA KỲ-TRUNG QUỐC : căng thẳng

Quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc sau biến cố 11-9-2001 hầu như không có gì xung khắc vì Trung Quốc hứa hợp tác chống khủng bố. Nhưng ngày 2-12-2004, trong một bài diễn văn đọc ở Hồng Kông của dân biểu Henry Hyde, chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Hạ Viện và là một nhân vật cộng hòa thân cận với đương kim tổng thống George W. Bush, người ta thấy lập trường hòa hợp của Mỹ với Trung Quốc đang có dấu hiệu thay đổi.

Ông Henry Hyde liệt kê một số hành động gần đây của Trung Quốc là một thách thức đối với vai trò chủ đạo của Hoa Kỳ sau thế chiến II như tăng tốc độ bành trướng kinh tế, tăng cường trang bị quân sự, khuếch trương ảnh hưởng chính trị từ vùng Đông Á đến khắp thế giới, và cho biết đây là những hành động này đã làm xáo trộn và gây thiệt hại cho quyền lợi của Mỹ. Ông Hyde nêu thêm một số yếu tố đáng lo ngại khác là Trung Quốc không thực lòng ngăn chặn Bắc Triều Tiên phát triển vũ khí hạt nhân, gây trở ngại cho kế hoạch khống chế sản xuất vũ khí nguyên tử của chính quyền Iran và đã ủng hộ sự phát triển vũ khí hạt nhân của Pakistan.

Ngoài ra, dận biểu Hyde còn lên án chính sách độc tài, đàn áp dân chúng của Trung Quốc khiến cho đại diện bộ ngoại giao Trung Quốc ở Hồng Kông phải lên tiếng phản đối kịch liệt, xem đó là "sự phê phán đầy ác ý và vô lối đối với Trung Quốc".

Cùng thời điểm, trong bài bình luận ngày 1-12-2004, tựa đề "*Xuất phát điểm mới cho chính sách châu Á của Mỹ*", ông John Tucla, một chuyên viên của tập đoàn tài chánh nổi tiếng Heritage và là người được coi là có lập trường gần với chính quyền Bush - đã phác họa chính sách của tổng thống Bush tại châu Á trong nhiệm kỳ II tổng thống như sau : "*cương quyết đối đầu với sự bành trướng ảnh hưởng của Trung Quốc tại châu Á*". Ông John Tucla cảnh giác gần đây Trung Quốc đã lợi dụng sức mạnh kinh tế của mình để giảm thiểu ảnh hưởng của Mỹ tại châu Á và tìm cách lôi cuốn một số nước châu Á vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình. Sự ký kết Hiệp định hợp tác thông tin giữa Trung Quốc và Philippines là một bằng chứng muốn tách Philippines ra khỏi tầm ảnh hưởng của Mỹ.

Ngày 3-12-2004, tờ *Washington Times* cho biết hiện nay Trung Quốc đang tăng cường trang bị quân sự. Trong tháng 7-2004 vừa qua, Trung Quốc đã tiến hành một số thử nghiệm hàng hải cho chiếc tiềm thủy đĩnh loại mới "094", loại tàu ngầm này được trang bị đầu đạn nguyên tử đời mới "DF-31". Trong vài năm tới, nó sẽ là chiếc tàu ngầm đầu tiên được trang bị dàn phóng hỏa tiễn liên lục địa của Trung Quốc. Từ trước đến nay, bộ quốc phòng Mỹ vẫn tin rằng Trung Quốc chưa đủ khả năng chế tạo loại tàu ngầm mang đầu đạn nguyên tử tối tân này trước năm 2010. Nhưng sự đổi mới trang bị quân sự cao cấp này của Trung Quốc đã nhanh hơn 6 năm khiến chính quyền Bush và các chuyên gia quân sự Mỹ cho rằng Nga đã chuyển giao kỹ thuật chế biến cần thiết cho Trung Quốc.

Ông John Tucla cho biết sở dĩ một số các quốc gia Đông Nam Á ngả theo Trung Quốc là vì ngoại trưởng Colin Powell chưa bao giờ lớn tiếng tố cáo ý đồ bành trướng của Trung Quốc. Nhưng với bà tân ngoại trưởng Condoleeza Rice, Hoa Kỳ sẽ kiên quyết bảo vệ quyền lợi của mình tại châu Á và sẽ rất cứng rắn trước mọi hành động uy hiếp hay khiêu khích vai trò chủ đạo của Mỹ tại châu Á. Trong một bài viết năm 2000 trên tập san *Foreign Affairs*, bà C. Rice đã viết : "*Trung Quốc không phải là thế lực chỉ muốn duy trì hiện trạng có sẵn ; họ đang bất mãn với vai trò của Mỹ ở vùng châu Á - Thái bình dương*".

HOA KỲ: cải tổ ngành tình báo

Ngày 17-12-2004, tổng thống Bush đã ban hành Đạo luật về công tác thu thập tin tức tình báo. Đây là đạo luật cải tổ sâu rộng và quy mô nhất đối với ngành tình báo Hoa Kỳ từ 50 năm qua. Mục tiêu của đạo luật dài 563 trang này là chấn chỉnh lại mạng lưới gián điệp ; tăng cường an ninh biên giới và an ninh hàng không ; lập ra một trung tâm chống khủng bố liên bang ; và cho phép thành lập chức vụ tổng giám đốc tình báo quốc gia, người đứng đầu 15 cơ quan tình báo trên toàn thế giới của Hoa Kỳ.

Người đứng đầu Tổng cục tình báo Hoa Kỳ hiện nay là Porter J. Goss, nhậm chức ngày 24-9-2004, và cũng là giám đốc thứ 19 của cơ quan tình báo trung ương (CIA). Nhiệm vụ của CIA là hỗ trợ tổng thống, hội đồng an ninh quốc gia, và tất cả các dân biểu soạn thảo các điều luật liên quan đến tình hình an ninh quốc gia.

Nhắc lại, năm 1947, tổng thống Truman ban hành Đạo luật an ninh quốc gia (National Security Act) để thành lập cơ quan tình báo trung ương CIA. Trong thực tế đây là một hình thức chính thức hóa những hoạt động của ngành tình báo đã có từ thời tổng thống George Washington. Cơ quan CIA được ra đời để đối đầu với khối cộng sản và cuộc chiến tranh lạnh giữa Đông và Tây từ 1947 đến 1990 chủ yếu là một cuộc chiến của tình báo và gián điệp.

Chiến tranh lạnh kết thúc, CIA đã hoàn thành trách nhiệm và đã... ngủ quên trên chiến thắng. Cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ ngày 11 tháng 9 đã là tiếng chuông cảnh thức dư luận Mỹ, và ngành tình báo nói riêng. Việc tổng thống Bush ký ban hành đạo luật cải tổ sâu rộng mạng lưới tình báo vào thời điểm này cho thấy tình hình thế giới đã thay đổi. Ngành tình báo sẽ mang chức năng lớn và có thể nói là chủ yếu trong cuộc chiến tranh thế giới mới chống khủng bố này. Thông tin tình báo thu thập không chỉ cho cuộc chiến chống khủng bố, mà còn đẩy mạnh việc thu thập các thông tin về kinh tế, tri thức cho cuộc cạnh tranh khốc liệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Không ngạc nhiên khi phạm vi quyền hạn của chức vụ Tổng giám đốc tình báo quốc gia đã gây nhiều tranh cãi, vì người nắm chức vụ tổng giám đốc tình báo quốc gia là nhân vật số hai sau tổng thống, ngang hàng với bộ trưởng ngoại giao và quan trọng hơn cả bộ trưởng quốc phòng.

TRUNG QUỐC
tiếp tục đàn áp trí thức đối kháng

Bản tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam tại Thụy Sĩ, ngày 13-12-2004, cho biết ba nhà trí thức đối kháng Trung Quốc nổi tiếng đã bị bắt giữ trong 12 tiếng đồng hồ. Đó là các ông Lưu Hiệu Bố, nhà phê bình văn học, Dư Triết, nhà văn và Trương Tố Hoa, nhà văn kiêm lý thuyết gia chính trị. Nhà của những người này đã bị công an lục soát và tịch thu nhiều tài liệu quan trọng. Sau khi được thả về, công an còn đứng canh gác trước nhà của họ để ngăn cản hay theo dõi những người tới thăm. Cũng nên biết hai ông Lưu Hiệu Bố và Dư Triết đều là hội viên sáng lập Trung tâm Văn Bút Trung Hoa Độc Lập từ năm 2001 tại Đại Hội Văn Bút Quốc Tế Luân Đôn. Ông Lưu Hiệu Bố đã từng bị tù 18 tháng vì tham gia phong trào «Thiên An Môn» và sau đó còn bị sách nhiễu, bắt bớ, câu lưu nhiều lần.

Ngày 14-12-2004, ông Lý Bạch Quang, 36 tuổi, tiến sĩ triết học, chính trị học và luật học, bị bắt tại Phúc An, tỉnh Phúc Kiến. Ngày 21-12-2004, công an lục soát nhà ông ở Bắc Kinh, tịch thu máy điện toán và nhiều tài liệu. Ông Lý Bạch Quang là người giúp nông dân thảo kiến nghị đòi thị trưởng Phúc An bị tố cáo tham nhũng phải từ chức. Nhắc lại, đầu năm 2004, ông Lý Bạch Quang cho đăng một bài viết hậu thuẫn những yêu sách của nông dân Phúc An trên tập san tranh ảnh Nền Văn Minh Hiện Đại gây nhiều ló lắng cho chính quyền địa phương. Trường hợp Lý Bạch Quang rất giống trường hợp Nguyễn Khắc Toàn, bị xử 13 năm tù cuối tháng 12-2002 vì đã giúp những nông dân bị áp bức và bị cướp ruộng viết đơn khiếu kiện gởi các cấp lãnh đạo ở Hà Nội.

Ông Dương Thiên Duy, 43 tuổi, bị bắt ngày 24-12-2004 tại Hàng Châu, tỉnh Triết Giang, cách Thượng Hải 100 cây số phía nam, nhưng mãi đến ngày 31-12-2004, công an mới công bố trát cáo buộc ông Dương Thiên Duy về tội "xúi giục phá hoại quyền lực nhà nước".

Tháng 6-2004, ông Đổ Đào Tân, nhà viết tiểu luận trên Internet rất có ảnh hưởng và là hội viên Trung tâm Văn Bút Trung Hoa Độc Lập, bị kết tội phá hoại và bị phạt 3 năm tù treo.

Tuy những biện pháp đàn áp trí thức tại Trung Quốc còn thua xa sự hung bạo của chính quyền cộng sản Việt Nam nhưng cũng đủ để gây phẫn nộ trong dư luận thế giới.

UKRAINE
kỷ nguyên dân chủ

Cuối cùng thì khuynh hướng dân chủ thân phương Tây đã thắng tại Ukraine? Thủ tướng Yanukovych đã chịu thua và tuyên bố từ chức, mặc nhiên chấp nhận thắng lợi của ứng cử viên đối lập Yushchenko. Cuộc bầu cử lại ngày 26-12-2004 đã kết thúc.

Yushchenko đã thắng với tỷ số 54%. Đáng lẽ ông đã thắng từ sau cuộc bầu cử tổng thống ngày 21-11-2004. Nhưng Yanukovych, với sự đồng lõa của tổng thống Kushma và sự yểm trợ ra mặt của Nga, đã gian lận trắng trợn, chuyển thua thành thắng, tự tuyên bố đắc cử với tỷ lệ 52%.

Thủ tướng Yanukovych, sư phụ của ông là tổng thống Kushma và quan thầy Vladimir Putin đã quá chủ quan. Họ nghĩ rằng dân chúng Ukraine sẽ nhẫn nhục chấp nhận cuộc bầu cử gian lận này như đã nhẫn nhục chịu đựng chế độ cộng sản trong gần một thế kỷ qua, họ tin rằng sự nhẫn nhục đã thành một bản chất của người Ukraine. Họ lầm, dân tộc nào cũng có sức mạnh ghê gớm khi có ánh sáng của hy vọng. Dưới tuyết lạnh trong vòng hơn một tháng, hàng triệu người Ukraine đã xuống đường đòi hủy bỏ cuộc bầu cử gian lận và bầu lại. Kết quả họ đã toàn thắng.

Yushchenko đã đắc cử tổng thống. Nhưng tình hình chưa phải là yên. Ukraine sẽ còn phải trải qua một giai đoạn chuyển tiếp sôi động, một phần vì tình hình nội bộ Ukraine phức tạp và phần khác vì ảnh hưởng của cuộc thay đổi chế độ này sẽ không dừng lại tại biên giới Ukraine.

Trong nội bộ Ukraine, Yushchenko sẽ phải thành công trong việc hòa giải hai miền Đông và Tây đã bị chia rẽ trầm trọng sau cuộc bầu cử này. Cử tri của Yushchenko đại bộ phận ở Phía Tây thân châu Âu và Mỹ, trong khi đa số cử tri phía Đông đã bầu cho Yanukovych do truyền thống gắn bó với Nga, 20% dân Ukraine có gốc Nga. Với thắng lợi của Yushchenko, và sự gia nhập trong tương lai của Ukraine vào Liên Hiệp Châu Âu và khối NATO, phần phía Đông thân Nga này sẽ không tránh khỏi mặc cảm bại trận. Yushchenko có thành công trong cố gắng hòa giải dân tộc không ? Nếu không thì tương lai của Ukraine sẽ đầy bất trắc.

Quan trọng hơn nữa là ảnh hưởng địa chính của sự thay đổi chế độ này. Mất Ukraine, Nga sẽ hầu như mất luôn Biển Đen, biển ấm duy nhất của Nga. Căn cứ hải quân lớn nhất của Nga, Sebastopol, nằm trong lãnh thổ Ukraine. Đây là một thất bại lớn của Vlaidimir Putin.

Tuy nhiên hậu quả sẽ không phải chỉ có thế. Một số chế độ Đông Âu và Trung Á khác như Bạch Nga (Belarus), Kirgyzistan, Kazakhstan dựa vào hậu thuẫn của Nga, tiếp tục duy trì chế độ độc tài cũng sẽ sụp đổ theo. Sự sụp đổ có thể sẽ không xảy ra một cách hòa bình như Ukraine, đặc biệt trong trường hợp Belarus, chế độ stalinít cuối cùng tại châu Âu với vô số vụ bắt cóc và thủ tiêu đối lập vẫn còn diễn ra ngay lúc này.

Cái gì phải đến sẽ đến. Nga và Putin đang trả giá đắt cho sự thiếu dứt khoát đoạn tuyệt với di sản cộng sản. Putin, một cựu sĩ quan tình báo, đã khai thác tinh thần dân tộc hẹp hòi của người Nga để được lòng dân, rồi dần dần lợi dụng uy tín cá nhân giới hạn các quyền tự do dân chủ. Sự thiếu viễn kiến của Putin đã biểu lộ rõ ràng qua việc hỗ trợ không điều kiện những chế độ bạo ngược thuộc Liên Bang Xô Viết cũ, và càng biểu lộ qua tác phong vụng về của ông tại Georgia trước đây và Ukraine bây giờ.

Thắng lợi của dân chủ tại Ukraine cũng là một thất bại lớn của Putin. Thất bại này rất có thể sẽ làm sụp đổ uy tín của Putin ngay tại Nga và mở ra một giai đoạn bất ổn khác tại Nga. Nước Nga đang và sẽ còn trả giá đắt cho vị tổng

thống khôn ngoan nhưng thiển cận mà họ coi như là thần tượng.

72 TƯỚNG LÀNH ĐƯỢC THĂNG CẤP
Nguyễn Chí Vịnh lên trung tướng

Trong tháng 12-2004, chính quyền Việt Nam đã quyết định thắng chức cho 72 tướng lĩnh. Theo báo *Bình* Định thì trong số này có bốn người được thăng cấp từ trung tướng lên thượng tướng, 10 người từ thiếu tướng lên trung tướng, 53 người từ đại tá lên thiếu tướng. Ngoài ra hai người được thăng từ chuẩn phó đô đốc lên phó đô đốc và ba người từ đại tá lên chuẩn phó đô đốc.

Trong quân đội hiện nay, các cấp tướng trong bộ binh là thiếu tướng, trung tướng, thượng tướng, đại tướng. Trong hải quân, các cấp tướng là chuẩn phó đô đốc (tương đương với thiếu tướng), phó đô đốc (trung tướng) và đô đốc (thượng tướng). Đại tướng là cấp bậc tướng lĩnh cao nhất, chung cho mọi binh chủng. Theo qui định thì bộ trưởng quốc phòng và tổng tham mưu trưởng được quyền thăng đến chức đại tá, thiếu tướng và trung tướng do thủ tướng, hai cấp thượng tướng và đại tướng phải do chủ tịch nước bổ nhiệm. Đó là lý thuyết, trên thực tế các cấp từ đại tá trở lên đều do Đảng ủy quân sự trung ương của đảng cộng sản quyết định. Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký quyết định thăng cấp cho 47 tướng lĩnh, trong đó có 27 tướng công an. Những người kia không rõ thành phần.

Báo *Bình Định* cũng đưa một chi tiết là hiện có 15 tướng lĩnh xuất thân từ tỉnh Bình Định, một thượng tướng (ông Nguyễn Nam Khánh), ba trung tướng và 11 thiếu tướng.

Người ta chú ý nhất đến việc ông Phan Văn Khải ký quyết định thăng cấp cho ông Nguyễn Chí Vịnh từ thiếu tướng lên trung tướng. Ông Nguyễn Chí Vịnh kế vị bố vợ là trung tướng Đặng Vũ Chính đã khiến cho dư luận trong nước mỉa mai là cha truyền con nối trong "vương triều Vũ Chính". Ông Nguyễn Chí Vịnh (con ông Nguyễn Chí Thanh) là nhân vật bị tố giác dữ dội nhất hiện nay.

Trong một thư đề ngày 17-6-2004 gửi ban lãnh đạo cộng sản được phổ biến rộng rãi trên mạng internet, thượng tướng Nguyễn Nam Khánh đã tố giác hai ông Đặng Vũ Chính và Nguyễn Chí Vịnh đã có những hành vi gian trá rất nghiêm trọng, đặc biệt là việc hai ông này bịa đặt ra một điệp viên giả tưởng với mã số T4, mà họ nói là đã gài được vào cơ quan tình báo Mỹ CIA, để mượn tay T4 vu cáo rất nhiều nhân vật quan trọng trong đảng và nhà nước cộng sản có liên hệ với CIA. Thực ra những "báo cáo của điệp viên T4" đều do hai ông Đặng Vũ Chính và Nguyễn Chí Vịnh phịa ra cả. Theo những "báo cáo của T4" này thì hầu hết mọi nhân vật cao cấp trong chế độ đều có liên hệ với CIA. Đây chỉ là những hồ sơ giả được dùng để triệt hạ bất cứ ai khi cần, nhất là những người không thần phục ông Lê Đức Anh. Một sự kiện nghiêm trọng khác là Tổng Cục 2 còn dàn dựng ra vụ Năm Châu, Sáu Sứ để vu cáo hai ông Võ Nguyên Giáp và Trần Văn Trà là có âm mưu ám sát ông Lê Đức Anh.

Với những bịa đặt kinh khủng như vậy, trong bất cứ chế độ nào, hai ông Đặng Vũ Chính (đã về hưu) và Nguyễn Chí Vịnh cũng phải bị phạt những án tù rất nặng và ngay cả bản thân ông Lê Đức Anh, người chủ mưu những vụ này, cũng phải bị trừng phạt. Hai ông Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Nam Khánh đã đòi như vậy và họ được đại bộ phận đảng viên cộng sản ủng hộ.

Việc ông Vịnh không những không bị truy tố mà còn được thăng chức quả là một khiêu khích đối với dư luận trong và ngòai đảng. Việc ông Phan Văn Khải đặt bút ký quyết định này cũng xác nhận lại bản chất nhu nhược của ông vì mọi người đều biết ông không ưa gì Tổng Cục 2 và ông Lê Đức Anh. Chính ông cũng là một trong những nạn nhân của "điệp viên T4".

MAY MẶC, Việt Nam có được tham dự cuộc chiến này không ?

Trận động đất gây sóng thần (tsunami) đã làm thế giới kinh ngạc và quên đi rằng năm 2005 bắt đầu với một cuộc chiến tranh mới. Đó là cuộc chiến tranh giành thị trường may mặc. Nó sẽ gây khủng hoảng lớn trong các nước đang phát triển.

Các nước chưa phát triển có ba đòn bẩy để tiến lên : nông nghiệp, công nghiệp và kỹ nghệ may mặc. Riêng kỹ nghệ may mặc đã là một thị trường 350 tỷ USD mỗi năm và không ngừng tăng lên. Cho đến nay thị trường này được đặt dưới chế độ quota, một chế độ rất phức tạp nhưng có thể tóm tắt như sau : mỗi quốc gia được quyền xuất khẩu sang nước khác một số lượng nào đó cho mỗi mặt hàng (sơ mi, áo thung, quần, v.v.). Chế độ này bị bãi bỏ kể từ đầu năm 2005, từ nay các quốc gia xuất khẩu đồ may mặc sẽ phải cạnh tranh với nhau, không còn quota nữa. Các nước sản xuất kém sẽ bị đào thải.

Chế độ quota được Mỹ phát minh ra từ năm 1955 để đương đầu với tình trạng kỹ nghệ may mặc của Nhật phát triển quá nhanh, có nguy cơ chiếm hết thị trường may mặc của Mỹ, loại bỏ hết các nước xuất khẩu đồ may mặc khác mà Mỹ muốn bênh vực để họ đừng bị khủng hoảng và bị khối cộng sản cám dỗ. Dần dần chế độ quota được áp dụng tại châu Âu và trở thành điều mà các nhà kinh tế gọi là "khối viện trợ không tốn tiền" của các nước phát triển đối với các nước nghèo. Khối viện trợ này lớn hơn bất cứ khoản viện trợ nào khác. Nó bảo đảm cho các nước nghèo một nguồn thu nhập và một số lượng công ăn việc làm tối thiểu. Giai đoạn quota đã chấm dứt, một số nước sẽ bị khủng hoảng lớn.

Trung Quốc được lợi nhất trong việc bãi bỏ quota. Cho tới nay phần lớn đồ may mặc đã là đồ Trung Quốc. Để tránh né những trở ngại của chế độ quota, Trung Quốc sử dụng quota của các nước khác. Các công ty may mặc của Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam, Malaysia, Kampuchia, v.v., những kiện hàng với áo sơ mi, quần đã may sẵn, chỉ còn cần làm một vài việc lặt vặt như đơm nút, cắt chỉ, ráp nhãn hiệu, v.v. và sau đó hàng được đóng thùng xuất khẩu sang Mỹ và châu Âu với nhãn hiệu "made in

Vietnam", "made in Cambodia"... dù thực sự là hàng Trung Quốc. Năm trước Việt Nam đã từng bị phạt vì bán quota như vậy. Tuy vậy, dù sao những công việc lặt vặt này, cộng với một phần lời được chia cũng đã giúp các nước chưa phát triển một nguồn thu nhập đáng kể.

Từ nay Trung Quốc không cần sử dụng quota của các nước khác nữa. Các nước xuất khẩu đồ may mặc sẽ phải tự sản xuất lấy hàng của mình và phải cạnh tranh trực tiếp với hàng Trung Quốc. Sự cạnh tranh này sẽ rất khó khăn vì Trung Quốc có một truyền thống dệt vải và sản xuất đồ may mặc rất lâu đời. Đừng nên quên là Trung Quốc là quốc gia đầu tiên sản xuất ra hàng tơ lụa và giao thương đầu tiên với thế giới đã là mua bán tơ lụa, trên một lộ trình nổi tiếng trong lịch sử thế giới được gọi là "Đường tơ lụa". Kỹ nghệ may mặc của Trung Quốc cũng rất tinh vi, phẩm chất của hàng Trung Quốc rất cao.

Có nguy cơ là Trung Quốc sẽ chiếm hết thị trường may mặc và làm cho kỹ nghệ may mặc tại nhiều quốc gia khác phá sản, kéo theo những thảm kịch xã hội và hỗn loạn. Vũ khí chính của các nước này để chống Trung Quốc là nhân công rẻ, nhưng điều ít người lưu ý là nhân công chỉ chiếm khoảng 10% giá thành của hàng may mặc, phần chính là vật liệu, chủ yếu là vải, và về vải thì ngành trồng bông và dệt của Trung Quốc là vô địch. Máy móc và trang thiết bị của họ hiện đại không kém bất cứ quốc gia tiên tiến nào. Một thí dụ là ngành dệt của châu Âu đã hầu như hoàn toàn bị phá sản vì không địch được với Trung Quốc.

Có những quốc gia sẽ rơi vào thảm kịch như đảo Maurice (Mauritius), Campuchia. Những quốc gia khác như Việt Nam, Bangladesh, Sri Lanka sẽ gặp khó khăn lớn. Hai nước có nhiều triển vọng chống cự được phần nào với Trung Quốc là Ấn Độ, với trình độ kỹ thuật cao, và Nam Hàn, vì đã đầu tư nhiều vào ngành dệt ngay tại Trung Quốc và Ấn Độ.

Việt Nam khó có hy vọng có mặt trong cuộc chiến này vì kỹ năng thấp và tổ chức cũng kém. Những người lãnh đạo ngành may mặc không do khả năng kinh doanh đưa lên hàng lãnh đạo, mà do trung thành với đảng cộng sản và được đảng cắt đặt dù không có khả năng. Đảng cộng sản đã gây ra thiệt hại nhiều cho đất nước, nhưng nó vẫn còn có thể gây thêm nhiều thiệt hại to lớn hơn nữa.

PHƯƠNG NAM ĐỖ NAM HẢI
một nhà dân chủ mới tại quốc nội

Đầu hè năm 2000, cùng với những loạt thư phản kháng sôi nổi của các chiến sĩ dân chủ trong nước, các báo đài hải ngoại giới thiệu một bài nghị luận (*Việt Nam Đất Nước Tôi*) của một thanh niên ở Úc, dưới bút hiệu Phương Nam. Công luận đã tiếp nhận với nhiều thiện cảm và chia sẻ những suy tư trăn trở của một người trưởng thành tại Việt Nam sau chiến tranh. Sau khi kiểm điểm cơ sở hình thành và sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa, đường lối cứu quốc của Hồ Chí Minh, thực trạng Việt Nam và nhu cầu đoàn kết dân tộc, Phương Nam nêu ý kiến tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để trả lời cho một câu hỏi rất quan trọng cho sinh mạng của đất nước : Việt Nam nên hay không nên theo chế độ đa đảng ?

Từ tháng 4-2001 đến tháng 8-2001, anh đã viết bốn bài nghị luận khác về đổi mới (*Việt Nam và sự đổi mới*, tháng 4-2001) ; về nhận thức của thế hệ sau chiến tranh (*Suy nghĩ về nhận thức lại*, tháng 6-2001 ; rồi *Viết tiếp về nhận thức lại*, tháng 8-2001) ; và huyền thoại sùng bái cá nhân (*Viết về chủ tịch Hồ Chí Minh*, tháng 8-2001). Những phân tách rạch ròi sắc bén của Phương Nam đều là những đóng góp giá trị cho trào lưu dân chủ hóa đất nước.

Sau khi trở về Việt Nam rồi nhận việc ở Sài Gòn, Phương Nam đã im lặng trong ba năm rồi quyết định tái xuất hiện, trao đổi thông tin và thảo luận trên mạng lưới. Hành động này đương nhiên bị hệ thống nhà nước kiểm soát mạng lưới phát hiện. Từ đầu tháng 8-2004 đến nay, Phương Nam bị công an "mời làm việc" nhiều lần ; mỗi lần từ 24 giờ đến hai ngày liên tục. Các cuộc thẩm vấn đôi khi diễn ra bằng cảnh bắt cóc giữa đường, dùng xe cứu thương hoặc xe bít bùng đưa về một cơ sở riêng của công an ở ngoại ô Sài Gòn.

Ngày 4-12-2004, máy vi tính của Phương Nam đã bị công an giữ để lục soát. Tuy nhiên anh đã kịp thời báo nguy qua một thư ngỏ đề ngày 10-12-2004, lập tức dư luận trong ngoài nước bày tỏ sự phẫn nộ đối với những biện pháp đàn áp khủng bố trái luật và vi phạm quyền dân.

Tổ chức Ký Giả Không Biên Giới và nhiều cơ quan truyền thông, tổ chức nhân quyền, diễn đàn dân chủ, đã đồng thanh lên tiếng bênh vực và bảo vệ một nạn nhân mới của chế độ cộng sản Việt Nam.

VIỆT NAM
vẫn còn mửa triệu người mù

Ttrong cuộc hội thảo với các tổ chức phi chính phủ tham gia chương trình phòng chống mù lòa ở Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội ngày 14-12-2004, giám đốc Bệnh Viện Mắt Trung Ương Hà Nội cho biết hiện nay Việt Nam có 500 ngàn người mù, chủ yếu do hậu quả của các căn bệnh đục thủy tinh thể, mắt hột, glocom, thậm chí mù do tật khúc xạ...

Báo chí trong nước cho biết Việt Nam đang cố gắng đến năm 2010 sẽ giải quyết thanh toán bệnh khô mắt do thiếu vitamin A, loại trừ bệnh mắt hột gây mù và giảm tỷ lệ người mù ở Việt Nam. Hiện Việt Nam đang thực hiện nhiều chương trình phòng chống mù lòa. Trung bình mỗi năm có trên 90.000 người được mổ đục thủy tinh thể, phần lớn những người này đã sáng mắt trở lại sau nhiều năm mù lòa. Chương trình phòng chống mù lòa ở Việt Nam đặt mục tiêu mỗi năm mổ đục thủy tinh thể cho 100.000 người mù, cấp 360.000 viên vitamin A liều cao phòng khô mắt cho trẻ em dưới 5 tuổi, khám sàng lọc cho hai triệu người và điều trị bệnh mắt hột cho 200.000 người... Nguyên do mắc những chứng bệnh về mắt là do thiếu dinh dưỡng, và nhất là thiếu vệ sinh ; đa số những người mắc các bệnh về mắt là thành phần lao động ở thôn quê, các vùng sâu vùng xa.

Nghị quyết 37

Ngay khi về Hà Nội sau chuyến du thuyết gần một tháng tại nước ngoài, bà Tôn Nữ Thị Ninh được mời tham dự một buổi họp của bộ chính trị mở rộng với sự có mặt của ông Nguyễn Chí Vịnh, tổng cục trưởng Tổng Cục 2, vừa được thăng trung tướng.

Bà Ninh nói :

- Báo cáo các đồng chí, tôi đã mua đủ các món hàng mà các chị đã nhờ. Đồ luxe tại Mỹ bây giờ rất đắt...

Ông Phan Diễn ngắt lời :

- Bộ chính trị cũng muốn chị báo cáo về thành quả chính trị của chuyến công tác này.

Bà Ninh nói một cách nghiêm trọng :

- Phải nói thực là tình hình rất bi quan. Mặt trận châu Âu coi như tuyệt vọng, tình hình tại Mỹ cũng rất bi đát. Tôi thấy cần nhắc lại chính sách Việt kiều của ta. Ngay sau năm 1975, đồng chí Lê Đức Thọ đã có viễn kiến rất thâm thúy : ta chỉ sợ bọn dân chủ chứ không sợ bọn chống cộng. Vì thế mà ta đã gửi ra ngoài hàng ngàn cán bộ công an có nhiệm vụ đội lốt chống cộng cực đoan, xuyên tạc, bịa đặt, chụp mũ, bôi bẩn... làm thối um môi trường tị nạn, nhất định không cho một tổ chức dân chủ đứng đắn nào cất đầu lên được...

Ông Nguyễn Tấn Dũng cắt ngang :

- Chúng tôi hiểu chính sách, đồng chí cứ đi thẳng vào báo cáo.

- Vâng, xin đi thẳng vào vấn đề – bà Ninh nói tiếp, cố giấu sự bực bội. Chính sách này đã thất bại. Các cán bộ của ta đã dần dần trở thành văn minh, tử tế, không cư xử một cách hạ cấp nữa. Tại châu Âu hầu như tất cả đều đã hội nhập vào xã hội tiếp cư và bỏ công tác. Tại Mỹ, tôi sợ chẳng bao lâu bọn dân chủ thực sự sẽ toàn thắng. Chúng ta đã thiếu nhất quán, thiếu đào tạo liên tục để các cán bộ mà ta gửi ra nước ngoài dần dần trở thành người lương thiện. Nghị quyết 36 tuy chưa thi hành nhưng có thể coi là đã thất bại, chúng ta cần một nghị quyết 37, nắm lại vai trò chủ động, làm sống lại khuynh hướng chống cộng cực đoan. Cần gửi ra ngoài thật nhiều cán bộ mới và tạo điều kiện cho họ lập thành tích chống cộng, nắm được vai trò ngọn cờ và thao túng môi trường Việt kiều, phải đảm bảo là họ không bị văn minh hóa, tử tế hóa.

Ông Nguyễn Chí Vịnh phát biểu :

- Tôi đồng ý với đồng chí Ninh, Tổng Cục 2 xin đảm nhiệm việc soạn thảo và thực hiện nghị quyết 37.

Ông Lê Hồng Anh :

- Không nên để Tổng Cục 2 làm việc này. Tổng Cục 2 đã quá tai tiếng. Đây là việc của bộ công an.

Ông Nguyễn Khoa Điềm :

- Sở dĩ chúng ta phải đặt lại vấn đề hôm nay là vì bộ công an đã thất bại, thiếu chính sách đào tạo liên tục để cán bộ xuống cấp, trở thành người tử tế. Đây là công tác tuyên truyền, nằm trong trách nhiệm của ban Tư tưởng Văn hóa.

Ông Trương Tấn Sang nói lớn :

- Đồng chí Điềm không có tư cách làm việc này. Ngành văn hóa tư tưởng đang có vấn đề lớn. Báo chí phanh phui các vụ tham nhũng, bêu xấu lãnh đạo để bán báo. Tôi nói thẳng với đồng chí Điềm : chính đồng chí cũng có vấn đề, thử hỏi từ hai năm qua đồng chí đã đốt bao nhiêu cuốn sách phản động ?

Ông Điềm muốn trả lời nhưng tổng bí thư Nông Đức Mạnh chặn lại. Ông Mạnh được toàn bộ chính trị kính trọng như một người lãnh đạo xuất chúng, có khả năng lấy những quyết định lớn. Ông kết luận :

- Tôi đã hiểu các đồng chí. Vấn đề của chúng ta là phải có nghị quyết 37 và phải gửi ra nước ngoài những cán bộ đáng tin cậy, những người chắc chắn không trở thành người tử tế. Đồng chí Phan Diễn sẽ thảo nghị quyết. Về cán bộ thì chúng ta sẽ gửi chính con em của các ủy viên bộ chính trị và ban bí thư. Chắc các đồng chí cũng đồng ý với tôi là con em chúng ta khó có nguy cơ trở thành người tử tế.

Đáy

Mục lục

1. Chúc mừng, cảm tạ và mong đợi — *Nguyễn Văn Huy*
2. THDCĐN trên ngưỡng cửa năm 2005 — *Nguyễn Gia Kiểng*
4. Vùng châu thổ Chu Giang, một thị trường... — *Nguyễn Minh*
7. Tổng kết tình hình châu Âu năm 2004 — *Nguyễn Văn Huy*
9. Nước cờ liều khiêu khích toàn xã hội — *Bùi Tín*
11. Chuyện Trung Quốc và Việt Nam — *Ngẩn*
13. Thiên Chúa giáo và sự tôn trọng cá nhân — *Nguyễn Mừng*
14. Thơ : Trở về với biển - Ta là ai ? — *Nguyễn Long Vân - Phạm Tiến*
15. Xã hội Việt Nam cần gì ? — *Huỳnh An Bình*
16. Thư độc giả : chống cộng — *Lưu Văn Hội*
17. Phát triển cộng đồng người Việt tại Mỹ — *Nguyễn Văn Hiệp*
18. Việt Nam nước non ngàn dặm — *Lê Văn Hảo*
23. Công An và Phương Nam — *Tưởng Năng Tiến*
25. Ukraine và chiến tranh lạnh — *Trần Bình Nam*
26. Thời sự quốc tế và Việt Nam
32. Nghị quyết 37 — *Đáy*